

HỘI VĂN NGHỆ DÂN GIÀN VIỆT NAM

NGUYỄN ANH ĐỘNG

ĐỊA DANH HẬU GIANG

Thư viện ĐH Trà Vinh



1 1 4 1 6 4 2



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

Chịu trách nhiệm nội dung:
GS.TSKH. TÔ NGỌC THANH

Thẩm định nội dung:
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH BẢN THẢO

HỘI VĂN NGHỆ DÂN GIÀN VIỆT NAM
NGUYỄN ANH ĐỘNG

ĐỊA DANH
HẬU GIANG

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

**DỰ ÁN CÔNG BỐ, PHỎ BIẾN
TÀI SẢN VĂN HÓA, VĂN NGHỆ DÂN GIAN
VIỆT NAM**

(E1, Ngõ 29, Tạ Quang Bửu - Bách Khoa - Hà Nội)

Điện thoại: (04) 3627 6439; Fax: (04) 3627 6440

Email: duandangian@gmail.com)

BAN CHỈ ĐẠO

- | | |
|-------------------------------|-----------------------|
| 1. GS. TSKH. TÔ NGỌC THANH | <i>Trưởng ban</i> |
| 2. ThS. HUỖNH VĨNH ÁI | <i>Phó Trưởng ban</i> |
| 3. GS.TS. NGUYỄN XUÂN KÍNH | <i>Phó Trưởng ban</i> |
| 4. TS. TRẦN HỮU SƠN | <i>Ủy viên</i> |
| 5. Ông NGUYỄN KIỂM | <i>Ủy viên</i> |
| 6. Nhà văn ĐỖ KIM CUÔNG | <i>Ủy viên</i> |
| 7. ThS. VŨ CÔNG HỘI | <i>Ủy viên</i> |
| 8. Nhà giáo NGUYỄN NGỌC QUANG | <i>Ủy viên</i> |
| 9. ThS. ĐOÀN THANH NÔ | <i>Ủy viên</i> |
| 10. Ông TRƯƠNG THANH HÙNG | <i>Ủy viên</i> |

GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG DỰ ÁN

ThS. ĐOÀN THANH NÔ

LỜI GIỚI THIỆU

Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam (VNDGVN) là một tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, nằm trong khối Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam.

Quyết định số 82/NV, ngày 01/03/1967 của Bộ Nội vụ thay mặt Chính phủ đã cho phép Hội Văn nghệ dân gian thành lập và hoạt động trên phạm vi toàn quốc và có mối liên hệ nghề nghiệp với các tổ chức khác ở trong nước và nước ngoài.

Tôn chỉ mục đích của Hội là **“Sưu tầm, nghiên cứu, phổ biến và truyền dạy vốn văn hóa - văn nghệ dân gian các tộc người Việt Nam”**. Trên cơ sở thành quả của các công việc trên, Hội là một trong những đội quân chủ lực góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa - văn nghệ mang đậm bản sắc dân tộc đã được ông cha ta sáng tạo và giữ gìn trong suốt mấy nghìn năm của lịch sử dân tộc.

Những giá trị sáng tạo đó thể hiện mối quan hệ của các tộc người Việt Nam với thiên nhiên thông qua các tri thức sản xuất nông nghiệp; với xã hội thông qua phong tục tập quán, hội xuân; với nhân sinh quan thông qua các nghi lễ vòng đời người; với vũ trụ và thế giới tự nhiên đã được siêu nhiên hóa thông qua các loại hình tín ngưỡng tôn giáo; với lý tưởng thẩm mỹ thông qua các sáng tạo văn học nghệ

thuật. Ở mỗi tộc người Việt Nam, những lĩnh vực và hình thái văn hóa – văn nghệ này lại được thể hiện trong một sắc thái riêng. Chính kho tàng văn hóa đa dạng đó là nội dung, là đối tượng hoạt động của hội viên Hội VNDGVN.

Sau gần 50 năm hoạt động, được sự lãnh đạo của Đảng và sự chăm sóc của Nhà nước, Hội VNDGVN đã lớn mạnh với trên 1.200 hội viên. Số công trình do hội viên của Hội đã hoàn thành lên đến 5000 công trình, hiện đang được lưu giữ và bảo vệ tại Văn phòng Hội.

Được sự quan tâm của Ban Bí thư và Thủ tướng Chính phủ, Dự án “**Công bố và phổ biến tài sản văn hóa - văn nghệ dân gian các dân tộc Việt Nam**” đã được phê duyệt. Trong giai đoạn I (2008 - 2012), Dự án đã xuất bản 1.000 công trình, tác phẩm văn hóa - văn nghệ dân gian các dân tộc; Giai đoạn II (2013 - 2017) Dự án sẽ tiếp tục công bố thêm 1.500 công trình nữa.

Hy vọng, các xuất bản phẩm của Dự án sẽ cung cấp cho bạn đọc trong và ngoài nước một bộ sách mang tính chất bách khoa thư về các sắc màu văn hóa của các tộc người Việt Nam, phục vụ thiết thực vào việc tra cứu, mở rộng hiểu biết của bạn đọc về truyền thống văn hóa giàu có và độc đáo đó; góp phần xây dựng nền “văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Dự án mong nhận được ý kiến chỉ bảo kịp thời của bạn đọc gần xa.

Xin chân thành cảm ơn!

Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện Dự án
GS.TSKH. Tô Ngọc Thanh

THAY LỜI NÓI ĐẦU

Tỉnh Hậu Giang tuy là một địa phận hành chánh mới, nhưng tỉnh nhân văn lịch sử cũng đồng thời như những địa phận hành chính khác, cũng được khai mở bởi người Việt, người Khơmer, người Hoa từ các nơi tụ họp lại. Do đó sự cộng đồng văn hoá rất phức tạp, từ phong tục tập quán, từ phát âm ngôn ngữ bị đan xen nhau, từ âm thanh, âm sắc chông chéo nhau, trại lệt nhau trong văn bản hành chánh cũng như trong truyền khẩu dân gian. Chúng ta cần làm rõ hơn để người từ xa đến, kể cả người địa phương hiểu chính xác khi gọi một địa danh trên đất Hậu Giang, đồng thời phục vụ cho khách tham quan du lịch biết thêm những di tích lịch sử, những thắng cảnh, những tài nguyên những vùng đất này trong thời kỳ hội nhập để có dịp giao lưu, đầu tư về văn hoá, kinh tế...

HẬU GIANG: Gọi theo Hán - Việt tên một dòng sông phía sau của hai dòng sông Mê Kông đoạn thùy lưu trên vùng Châu thổ Cửu Long. Hiện nay Hậu Giang là tên riêng của một địa phận hành chánh cấp tỉnh.

Tỉnh Hậu Giang được thành lập do nghị quyết của Quốc hội khóa XI, phiên họp ngày 26-11-2003, được tách ra từ tỉnh Cần Thơ

Vị trí tỉnh Hậu Giang: Đông bắc giáp Sông Hậu, tây giáp tỉnh Kiên Giang, nam giáp tỉnh Bạc Liêu, đông - đông nam giáp tỉnh Sóc Trăng, bắc giáp thành phố Cần Thơ. Tỉnh Hậu Giang có diện tích 1.608km², dân số 766.000 người, gồm ba dân tộc chính: Kinh, Khmer, Hoa.

Vùng đất tỉnh Hậu Giang nằm trung tâm đồng bằng sông Cửu Long, là một cánh đồng bằng phẳng, phù sa màu mỡ, quanh năm hứng ngọn nước ngọt của sông Mê Kông, do vậy thế mạnh số một ở đây là nông nghiệp. Địa hình toàn tỉnh là những cánh đồng lúa phì nhiêu, những khu vườn cây tươi tốt, có sông, có rạch, kênh mương chằng chịt. Ở đây khí hậu nhiệt đới gió mùa, thời tiết ảnh hưởng hai mùa mưa - nắng. Mùa nắng từ tháng 11 đến tháng 4, mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10. Nhiệt độ trung bình từ... đến..., độ ẩm trung bình là... Nguồn tài nguyên của Hậu Giang là... Hậu Giang có những di tích, danh lam, thắng cảnh nổi tiếng như...

Lịch sử nhân văn: Từ năm 1708, vùng đất này chính thức là một địa bàn hành chánh của nước Đại Việt, dưới thời chúa Nguyễn Phúc Châu. Sau năm 1739, ông Mạc Thiên Tích đã thành lập huyện Kiên Giang và Long Xuyên (Cà Mau), ông cùng ông Nguyễn Cư Trinh thúc đẩy mở mang vùng trung tâm đồng bằng sông Cửu Long. Phía

tây sông Hậu được quy tụ hai trọng điểm là Trần Di (Bạc Liêu), Trần Giang (Cần Thơ). Đến năm 1757, hai nơi này được chính thức chúa Nguyễn công nhận là hai đơn vị hành chánh của nước Đại Việt. Như vậy địa phận của tỉnh Hậu Giang bấy giờ nửa phía tây nam thuộc vùng đất của trấn Hà Tiên, nửa phía đông bắc thuộc vùng đất của Trần Giang.

Đến năm 1867, thực dân Pháp thuộc địa Nam Kỳ, đặt ra nhiều hạt tham biện, vùng đất tỉnh Hậu Giang bấy giờ vẫn thuộc về hai hạt tham biện Rạch Giá và Cần Thơ quản hạt. Trải qua nhiều lần sáp nhập, chia tách, đến năm 1957, vùng đất này mới thuộc trọn vào tỉnh Cần Thơ.

Xin lưu ý:

Chúng tôi biên soạn công trình, dựa theo văn bản các Công báo hành chánh xưa và nay của từng triều đại đương thời, gồm:

- Triều Gia Long (tạm tính) từ năm 1778 đến năm 1819.
- Triều Minh Mạng từ năm 1819 đến năm 1840.
- Triều Thiệu Trị từ năm 1840 đến năm 1846.
- Triều Tự Đức từ năm 1846 đến năm 1867.
- Thời thuộc Pháp từ năm 1867 đến năm 1955.
- Thời chánh quyền Sài Gòn từ năm 1956 đến năm 1975.
- Thời chánh quyền Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam từ năm 1975 đến nay.

Tên gọi các đơn vị hành chính chúng tôi căn cứ theo từng thời gian Công báo của từng thời điểm như sau:

- Triều Gia Long, cấp tỉnh gọi “trấn”, cấp huyện gọi “huyện”, cấp cơ sở gọi “thôn, sóc, nậu, thuộc, điểm”.

- Triều Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức cấp tỉnh gọi “tỉnh” dưới tỉnh gọi “phủ”, dưới phủ gọi “huyện”, dưới huyện gọi “tổng”, cấp cơ sở gọi “làng” hoặc “thôn”.

- Thời Pháp thuộc từ năm 1867 đến 1900, ban đầu cấp tỉnh gọi “tiểu khu” hoặc “hạt thanh tra”; từ năm 1874 đến 1900 gọi “hạt tham biện”; từ năm 1900 đến 1955 gọi “tỉnh”, dưới tỉnh gọi “quận”, dưới quận gọi “tổng”; cấp cơ sở, từ ngày 5-1-1876 đến 1955 gọi “làng”.

- Thời chánh quyền Sài Gòn, vẫn gọi “tỉnh”, “quận”, nhưng cấp cơ sở gọi “xã”, cấp tổng thì đến năm 1966 bãi bỏ. Giai đoạn 30 năm võ trang chống Pháp và Mỹ ở những vùng “độc lập” vùng “giải phóng”, từ năm 1948, quận đã gọi là “huyện”, làng gọi là “xã”, và tiếp tục gọi như vậy cho đến ngày nay.

Thời đoạn 30 năm võ trang kháng chiến, phía Cách mạng có nhiều việc xáo trộn, tách, nhập, thành lập, giải thể các cấp hành chính từ tỉnh đến cơ sở, nhưng trong tập nhật ký này chúng tôi không có đủ cứ liệu Công báo cho nên không thể ghi vào đây được. Mặt khác, đây là một tập nhật ký, chúng tôi lược bớt phần số hiệu, ký hiệu, niên - rô của từng Công báo, chỉ ghi ngày, tháng, năm cho đỡ phần

rườm rà, nếu bạn đọc nào muốn tìm văn bản cụ thể xin lần theo trình tự thời gian ở đây mà tìm trong các kho lưu trữ.

- Trong bản sách này chúng tôi gọi lực lượng Cách mạng vũ trang thời chống Pháp là “lực lượng Việt Minh”; lực lượng vũ trang Cách mạng thời chống Mỹ là “lực lượng cách mạng”; lực lượng vũ trang Cách mạng từ tháng 1-1961 về sau là quân Giải phóng; lực lượng vũ trang của chánh quyền Sài Gòn là “quân Sài Gòn”; lực lượng vũ trang của Pháp là “liên hiệp Pháp”.

Cách thức sắp xếp:

Tất cả địa danh hành chánh, địa danh dân gian, địa danh lịch sử văn hóa, lịch sử cách mạng, địa danh, danh lam thắng cảnh, du lịch... chúng tôi đều xếp theo mục từ A.B.C. khi bạn đọc muốn tìm một địa danh nào theo ý muốn của mình, xin lật sách tìm ở mục từ.

Cùng bạn đọc thân mến !

Mỗi địa danh là một tấm bia lịch sử bằng ngôn ngữ, một khi làm rõ nguồn gốc một địa danh, chúng ta có thể hiểu rõ hơn một mảng lịch sử của một vùng đất. Tâm lý chung người Việt Nam từ xưa đến nay là muốn giải thích nguồn gốc của các sự vật tự nhiên chung quanh và tên riêng địa điểm mình đang sống gắn bó với tự nhiên.

Tín hiệu của cuộc sống đang vươn mình lên phía trước, bộ mặt Trà Bang, Tràm Cửa, Kinh Cùng, Cái Bần, Rạch Gòi... đã mang dáng vóc của đô thị, của nền công nghiệp,

thời gian đi qua luôn bỏ phía sau mình những lạc hậu, cũ kỹ, nhưng có một điều không thể bỏ lại mà phải mang theo cho đến cùng: đó là sanh mạng của những người đi trước đã hy sinh vì những thế hệ hậu sanh, mà nơi ấy đã trở thành tên đất. Nguồn tích của một tác đất quê hương là một dòng lịch sử được viết bằng máu và mồ hôi của nhiều thế hệ lưu dân người Việt.

Cuối cùng chúng tôi tha thiết yêu cầu bạn đọc nhiệt tình đóng góp những điều còn khiếm khuyết ở bản sách này, và bổ sung thêm nhiều tư liệu quý giá để cho bản sách được hoàn mỹ hơn.

Xin chân thành cảm ơn!

TÁC GIẢ

ĐÔI ĐIỀU DẪN GIẢI

1- Một số yếu tố dẫn đến hình thành địa danh.

Nhìn chung, địa hình tỉnh Hậu Giang là vùng đất bằng và thấp. Bên cạnh thấp và phẳng ấy còn có một hệ thống sông rạch, kinh mương chằng chịt. Xưa, lấm rừng buội, lảng bãi, lung xẻo đều khắp, do đó có nhiều địa thể đặc biệt nên con người liên tưởng, hình dung nhiều hình tượng phong phú tạo nên những tên gọi tương ứng cho mỗi thể đất, thể nước đó là sự phối thai của mỗi địa danh.

So với chiều dài lịch sử dân tộc, thì người Việt đặt chân lên vùng đất này rất muộn. Do tính chất khá đặc biệt đó nên vùng đất Hậu Giang có rất ít dấu xưa tích cũ, mặc dù nơi đây có một thời cận đại chuyển mình khai hoang phục hóa lấm gian truân. Mặc dù vậy, nhưng trong quá trình biến thiên lịch sử có những hiện tượng mới phát sinh, cái cũ dần dần nhường chỗ cho sự tiến triển hình thành theo thời gian. Địa danh là tên một vùng đất do con người đặt ra có tụ điểm cụ thể.

Bởi là một vùng đất mới cho nên một địa danh được hình thành với hai nguồn từ đôi:

- Nguồn thứ nhất địa danh do dân gian sáng tạo nên. Địa danh dân gian phát nguyên trước, từ lúc vùng đất đó chưa thực sự thể hiện hiệu lực quản lý xã hội. Loại địa danh này được ước lệ theo sự hình dung một hình thù, một hiện tượng, một địa thể tự nhiên, địa thể nhân tạo, một sự cấu thành của một vật thể thiên nhiên hoặc một công trình của nhân tạo.

- Nguồn thứ hai là địa danh hành chánh do các quan trấn nhậm, các nho sĩ tham mưu làm dự thảo, vẽ bản đồ... Nó được đặt tên bởi các “cao sĩ” thi vị hóa trên một phong cảnh, hoài vọng hóa trong một ước muốn, phần nhiều nguồn này mang cụm từ Hán - Việt, và được đặt cho khu vực hành chánh. Thông thường, chúng được cấu tạo bởi hai từ và hai từ này không thể đảo lộn trật tự trước sau. Và cũng còn một ít địa danh hành chánh mang tên dân gian thuở ban đầu.

Nhìn chung, địa danh Hậu Giang là ở nguồn dân gian hay nguồn “cao sĩ” vẫn là cấu tạo từ cụm 2 - 3 hoặc 4, không bao giờ chỉ 1 từ đứng độc lập như ở miền Bắc (ví dụ như Chèm, Bưởi, Vôi...). Việc sử dụng từ ngữ đặt tên cho các nguồn địa lý hoặc các cụm từ hành chính ở Hậu Giang có xu hướng khác nhau. Đáng chú ý nhất là xu hướng dùng tiếng Nôm, tiếng dân dã, đời thường. Thứ nữa là xu hướng dùng tiếng Hán - Việt, đây là hai dòng địa danh chủ lưu có tính áp đảo.

2 - Địa thể tự nhiên.

- Sông: Là những dòng nước chảy rộng, dài, có nơi bắt nguồn và có cửa ra biển hoặc ra sông lớn hơn. Cửa sông người Khmer gọi là “Vàm” (Pèam).

- Rạch: Là những dòng chảy nhỏ, có nơi bắt nguồn, cửa đổ ra biển hoặc ra sông. Người Khmer gọi là Prásk.

- Xẻo: Là một con rạch có cửa, nhưng đến tận cùng, không bắt nguồn với dòng chảy nào.

- Rọc: Là những dòng sông cổ bị bồi lấp còn lại từng đoạn ngắn - dài không giao lưu với những dòng chảy khác.

- Bàu: Là một trũng sâu, rộng do nước đọng.

- Lung: Là một dòng sông (rạch) cổ bị bồi lấp nhiều sinh lầy, nhiều thảo mộc. Người Khmer gọi lung là ô lóng.

- Bung: Gần như đầm lầy nhưng trên lớp bùn lũng đầy những đê đất mùn nổi dày đặc kín cả mặt nước. Người ta gọi đó là trấp đất (gọi từ tiếng Pâng của người Khmer).

- Búng: Là nơi khúc quanh của sông (rạch) bị dòng xoáy cuộn bùn trôi đi tạo thành một trũng sâu.

- Đầm: Là một trũng nước rộng hơn bàu, và nước không sâu.

- Láng: Là một vùng nước rộng nhưng không sâu, không có biên địa cụ thể.

- Xếp: Là một dòng chảy nhỏ tự nhiên tắt qua doi đất của sông lớn, tạo thành một cù lao.
- Doi: Nơi đất thừa hình cung ra mép nước trên sông.
- Vịnh: Nơi nước ăn sâu hình cung vào đất trên sông.
- Cửa: Nơi cuối dòng nước đổ ra sông hoặc ra biển. Người Khmer gọi là Pèam.
- Rọ: Nơi có yếm khí hội tụ thủy tộc, là một vùng nước được lẫn nhiều hướng gió.
- Bãi: Chỗ bờ biển, bờ sông thấp, lòi ra khá rộng.
- Mũi: Chỗ đất hoặc đá nhô ra có hình mũi nhọn.
- Gành: Chỗ bờ cao có vách hãm nhô ra ngoài.
- Khe: Những lạch nước nhỏ bắt nguồn từ phía cao đổ xuống.
- Cù lao: Những cụm đất nổi cao hơn mặt nước giữa dòng sông rộng.
- Giồng: Chỗ đất cao hơn ruộng do phù sa bồi đắp từ lâu, có chiều ngang nhỏ nhưng dài.
- Gò: Một vùng đất cao, rộng nhưng không dài.
- Đồng: Chi vùng đất rộng lớn, tương đối bằng phẳng.
- Trảng: Vùng đất trống giữa một vùng có thảo mộc rậm rạp.
- Ngã: Nơi gặp nhau ít nhất cũng ba đường thủy hoặc ba đường bộ trở lên (ví dụ: Ngã Ba Nước Trong, Ngã Tư Cây

Dương, Ngã Năm Thạnh Trị, Ngã Sáu Chòm Bông, Ngã Bảy Phụng Hiệp...).

- Ngã Cái: Đường chính của con sông, con rạch, người Khmer gọi Ton-lé.

- Ngã Bát: Đường rẽ phía tay phải.

- Ngã Cạy: Đường rẽ phía tay trái.

3- Địa thể nhân tạo.

- Ao: Do con người đào một lõm sâu để trữ nước ngọt.

- Đìa: Một cái hồ vuông, dài và rộng do con người đào để nhử cá vào.

- Đập: Do con người đắp một con bờ chắn ngang dòng nước.

- Đường: Là tuyến giao thông thủy hoặc bộ do con người tạo nên.

- Kinh: (Ở Hậu Giang không gọi là kênh) là tuyến đường do con người đào thủ công hoặc đào bằng máy. Nếu đào bằng máy thì gọi là “kinh xáng”.

- Mương: Là những đường khơi đầu để đào dẫn nước hoặc đào để lấy đất đắp bờ.

- Lô: Là những thửa đất (rừng, ruộng, rẫy) được phân thành ranh rập, có mang số hiệu.

- Rẫy: Những vùng đất màu mỡ chuyên trồng hoa màu.

- Ruộng: Những cánh đồng rộng chuyên trồng lúa.

- Cảng: Là những bến đậu của phương tiện giao thông đường thủy hoặc đường bộ vận chuyển hàng hóa và hành khách lên xuống.

- Bến: Là trạm trung chuyển đi lại của các phương tiện giao thông thủy bộ.

- Chợ: Nơi hội tụ trao đổi hàng hóa của một quần cư.

- Sóc (Srok): Cụm dân cư của người Kmer.

- Xóm: Cụm dân cư của người Việt, Hoa.

- Nhà: Chỗ ở của một hộ dân cư.

- Cầu: Một đoạn nối liền hai đầu đường bộ giữa đường nước.

- Chùa: Nơi thờ tự của phật giáo.

- Cống: Một đường hầm dẫn nước thải hoặc xuyên qua đường bộ.

- Giếng: Một hố sâu do con người đào để lấy nước ngọt trong lòng đất.

- Hang: Một địa đạo thiên nhiên được con người tạo, sửa sang thêm.

- Nền: Một gò đất do con người vun đắp để xây dựng nơi cư trú, đã hoang phế.

Tuy nhiên, sự phân biệt thể đất, thể nước để đặt ra tên gọi trên chỉ là tương đối. Có một số tên gọi của một số dạng địa thể thường bị dùng lẫn lộn từ địa phương này với

địa phương khác. Ở Hậu Giang, về nguồn địa danh dân gian hầu hết là người ta lấy từ những địa thể tự nhiên, địa thể nhân tạo rồi kèm theo tên động vật, tên thực vật, tên con người, một số hành động của con người (Kinh Cẩu Mười Ba, Kinh Cù Tre...), một số hiện tượng thiên nhiên (Giồng Ôi, Rạch Mù U...), để cấu thành. Mặc dù ở đây khi gọi tên một địa danh nghe qua tưởng chừng đó là một vật thể không dính dáng gì đến cụm dân cư của con người như sông, rạch, bãi, lung, bầu, kinh, lảng, tắt, cù lao, cồn... là tên riêng của những thể đất, thể nước, tên người... Nhưng ở đây, trong bộ sưu tập này, đó là những cụm, tuyến, trục dân cư, điều này chúng ta nên hiểu như vậy. Và một điều nên hiểu thêm địa danh dân gian ở đây do con người tại chỗ đặt ra, trước hết nó mang thêm thổ ngữ, thổ âm của địa phương. Có những tên địa danh mặc dù không đúng với ngôn ngữ phổ thông, nhưng khi viết hoặc gọi chúng ta phải chấp nhận, chớ không thể sửa đổi.

Do lịch sử qui định, văn hóa Nam bộ mang sắc thái của một vùng văn hóa đa dân tộc. Một địa bàn cư trú với sự tác động của nhiều nền văn hóa khác nhau. Trên môi trường sống mới, lưu dân người Việt ở Hậu Giang giao tiếp với nhiều cư dân như Khmer, Hoa (gồm Quảng Đông, Triều Châu, Phước Kiến, Hải Nam), người Chà Và (Mã Lai), người Xiêm (Thái Lan), cuối cùng là người Pháp và Ấn Độ. Thế nên, trong địa danh Hậu Giang, bên cạnh các địa danh thuần Việt, chúng ta còn gặp một số địa danh mang yếu tố phi Việt hóa ở nhiều mức độ khác nhau.

PHẦN NỘI DUNG

(TỪ THÁNG 8-1708 ĐẾN NGÀY 26-11-2003)

A

AN BÌNH

Làng An Bình được tách ra từ làng Phương Lang, tổng Giang Ninh, hạt tham biện Rạch Giá từ ngày 24-5-1893.

Ngày 17-11-1900, làng An Bình giải thể, nhập một phần vào làng An Lợi, cùng tổng, một phần nhập vào làng Phương Bình, tổng Thanh Giang, cùng tỉnh (xin xem hai cụm từ An Lợi và Phương Bình).

AN LỢI

Làng An Lợi thuộc tổng Giang Ninh, hạt tham biện Rạch Giá từ năm 1893. Đến ngày 1-1-1900, các hạt tham biện đổi thành tỉnh, hạt tham biện Rạch Giá đổi thành tỉnh Rạch Giá, làng An Lợi đổi thuộc tỉnh Rạch Giá.

Ngày 17-11-1900, làng An Lợi được sáp nhập thêm một phần đất của các làng: An Bình, Phương Lang, Thuận An giải thể.

Ngày 15-5-1901, làng An Lợi được đổi thuộc tổng Thanh Giang, cùng tỉnh Rạch Giá.

Từ năm 1920, làng An Lợi thuộc quận Long Mỹ mới lập. Sau năm 1956, các làng gọi là xã, xã An Lợi đổi thuộc tỉnh Phong Dinh mới lập.

Ngày 18-3-1960, xã An Lợi đổi thuộc quận Đức Long, cùng tỉnh.

Ngày 12-12-1961, xã An Lợi đổi thuộc tổng An Ninh mới lập, quận Đức Long, tỉnh Chương Thiện mới lập.

Ngày 18-1-1965, xã An Lợi sáp nhập vào xã An Hòa, cùng tổng (xin xem cụm từ An Hòa).

AN NINH

Tổng An Ninh thuộc tỉnh Rạch Giá, được thành lập lần đầu ngày 31-12-1907 do tách từ tổng Giang Ninh, gồm có 5 làng:

Vị Thủy, Vĩnh Thuận Đông, An Hòa, Vĩnh Tường và làng Hòa Lựu của tổng Kiên Định.

Ngày 23-12-1910, tổng An Ninh lập thêm làng Phú Long trên cơ sở 2 ấp Phú Hưng và Long Điền của làng Vĩnh Tường.

Ngày 27-11-1934, giải thể làng Phú Long, nhập trở lại làng Vĩnh Tường. Sau năm 1956 các làng gọi là xã.

Ngày 5-6-1957, tổng An Ninh đổi thuộc quận Long Mỹ, tỉnh Phong Dinh.

Ngày 24 - 12 - 1961, tổng An Ninh đổi thuộc quận Đức Long, tỉnh Chương Thiện. Sau năm 1965, tổng An Ninh mặc nhiên giải thể và xóa tên.

B

BẦY THƯA

Địa danh Bầy Thưa thuộc xã Đại Thành. Vùng này có một con lung lầy, nhiều lau sậy và lùm buội. Vào ngày 14-11-1959, đội bảo vệ của liên tỉnh ủy cách mạng bí mật Tây Nam bộ do ông Phan Văn Nhò (Tư Mau) chỉ huy, phục kích tại lung Bầy Thưa diệt gọn một đại đội bảo an của quân Sài Gòn kéo vào càn quét nơi đây.

BÌNH CHÁNH

Xã Bình Chánh thuộc huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, được thành lập ngày 24 - 4 - 1979, do chia từ xã Tân Bình, cùng huyện. Bình Chánh là tên của một xã hiện nay.

Xã Bình Chánh có diện tích km² và nhân khẩu.

BẦY NGÀN

Địa danh này tính từ vàm kinh xáng Xà No phía đông đổ xuống phía tây 16km, nơi có dinh cơ của một chủ đồn điền người Pháp tên An-be Gờ-rét-xi-e (Albert Gressier), vừa là tên thực dân xâm lược, vừa là địa chủ lớn nổi tiếng

ở miệt Hậu Giang, thường gọi là “Ông Kho”, bởi ông ta có cất một kho chứa lúa gạo rất lớn.

Vào ngày 16-8-1952, lực lượng Việt Minh tấn công tiêu diệt một đại đội võ trang bảo vệ đồn điền, bắt sống 95 tên, trong đó có hai anh em (con của ông Kho) chủ đồn điền, thu 100 súng các loại cùng đạn dược và đồ dùng quân sự.

Cũng tại địa danh Bảy Ngàn, vào đêm 29-1-1960, lực lượng Cách mạng miền Nam tập kích một đại đội quân Sài Gòn đóng dã ngoại, diệt 50 tên, bắt sống 50 tù binh, trong số bị bắt có một sĩ quan cấp đại úy.

BỜ DỪA

Vào đầu thế kỷ XX, Công ty khai thác lâm sản miền Tây (Société d'exploitation foestière d' L'ouest) gọi nôm la là “Hãng Ma-ranh” mở đồn điền trồng dừa ở khu vực phía tây xã Vĩnh Viễn và phía đông xã Vĩnh Tuy, khoảng 1.000 hec-ta. Về sau kẻ qua người lại trông thấy khu vực nhiều cây dừa nên gọi “bờ dừa” lâu ngày thành địa danh. Nên hiểu bờ dừa ở đây là một khu vực chứ không phải một con bờ cụ thể, bởi nơi vùng đất thấp họ phải đào mương lên liếp mới trồng dừa được.

Phía bắc khu vực Bờ Dừa có một đường giao thông thủy từ sông Nước Đục tắt qua sông Nước Trong, có tên là kinh Thanh Thủy. Tại đây vào ngày mùng 6 tết năm 1967 xảy ra một trận đánh giữa quân Giải Phóng với quân Sài Gòn rất ác liệt. Phía quân Giải Phóng có khoảng 30 chiến

sĩ, phần nhiều là thương binh đang lúc dưỡng thương vào dịp hưu chiến 7 ngày tết, phía quân Sài Gòn có hai tiểu đoàn khoảng 600 quân, họ vì phạm cam kết những ngày hưu chiến nghỉ tết, dùng máy bay trực thăng đến đồ quân tấn công.



Bờ Dừa trên sông Nước Trong (Ảnh tư liệu)

Hai bên đánh nhau giành giật từng bờ liếp, từng gốc dừa. Phía quân Giải Phóng dùng đến gậy gộc (bởi thương binh không có mang vũ khí) chống trả. Trong trận này có Lê Vĩnh Hòa, một nhà văn nổi tiếng thời bấy giờ, hy sinh cùng các chiến sĩ Giải Phóng.

CÁI NHUM

Cái Nhum là tên một khu chợ nơi trung tâm hành chánh của xã Vị Thanh thời bấy giờ. Chợ Cái Nhum ứng vào khu vực nhà lồng (chợ cũ) của thị xã Vị Thanh.

Nguyên nhân ở đây được mang tên Cái Nhum là do tương truyền: “Thời xa xưa, nơi đây có một quán bán rượu bên cạnh một tha-la (nơi khách qua lại nghỉ chân) của người Khmer. Một hôm có một ông lão người Khmer từ trên miệt Bảy Núi đến, hành trang chỉ một gói đồ nhỏ bên vai và một cây gậy bằng cây Cà Nhum, còn xanh tươi, cầm tay. Ông vừa đi vừa múa hát. Ông ghé lại tha-la nghỉ ngơi một hồi rồi chống gậy qua tiệm mua rượu uống. Khi uống rượu, ông cầm cây gậy cà nhum xuống trước sân. Uống một hồi tăng quảng, ông vừa đi loạng quạng vừa múa hát, quên mất cây gậy cầm bỏ trước sân tiệm. Từ đó về sau không ai còn thấy ông nữa.

Lâu ngày cây gậy của ông bén rễ, đâm mầm, dần dần trở thành một cây tốt tươi. Loại cây cà nhum này có dược tính cao, người chung quanh mỗi khi nóng sốt hoặc tiêu chảy đến hái lá đâm vắt lấy nước uống là hết ngay. Từ đó người Khmer gọi đây là Cà Nhum thành địa danh. Lâu dần người ta phát âm trại thành Cái Nhum.

Năm 1903, người Pháp tên Đu-me (Paul Doumer) làm toàn quyền Đông Dương, ông ta chủ trương xé một con

kinh bằng sức cơ giới từ rạch Xà No trên sông Cần Thơ dọc theo trục đông bắc - tây nam đến ngọn sông Cái Lớn, thuộc tỉnh Rạch Giá. Con kinh xuyên qua chợ Cái Nhum. Dần dần về sau, nơi này có thể hội tụ giao thương tốt nên người ta dựng lên một khu chợ, gọi “chợ Cái Nhum”.

Còn một địa danh “rạch Cái Nhum” ở xã Vĩnh Thuận Đông, vàm rạch đổ ra sông Nước Đục, tại đây có một thánh đường Công giáo, dân gian gọi khu vực này là “Xóm Đạo”.

CÁI CÔN

Cái Côn là một con rạch nơi đầu phía đông con kinh xáng cùng tên từ sông Hậu chạy về Cà Mau. Nơi đây vào những năm 1958 - 1960 chánh quyền Sài Gòn có đóng một chi khu quân sự thuộc quận Phong Thuận, tỉnh Phong Dinh.

Ngày 14-9-1960, đội bảo vệ liên tỉnh tùy Hậu Giang do ông Phan Văn Nhờ (Tur Mau) chỉ huy, dùng lối hóa trang kỳ tập đánh chiếm toàn bộ chi khu này.

CÁI LỚN

Sông Cái Lớn mở cửa từ Mũi Gành, vịnh biển Rạch Giá chạy lên hướng đông rồi đông bắc (tính trực chính) 72km đến ngã ba Di Hạng. Nơi đây sông bắt đầu đi sâu vào phần đất tỉnh Hậu Giang bằng 3 ngọn sông chính:

- Ngọn thứ nhất gọi Cái Tư chạy lên phía bắc (tính trực chính) đến vàm xáng Cái Sinh rồi vòng vào để cuối cùng bắt nguồn với rạch Tràm Cửa, thị xã Vị Thanh.



*Hóa chất độc của Mỹ sát hại cỏ cây ven bờ sông Cái Tư
(Ảnh tư liệu)*

- Ngọn thứ hai gọi Nước Trong chảy về phía đông nam, cuối cùng bắt nguồn với rạch Cái Rắn, xã Xà Phiên.

- Ngọn thứ ba chạy lên phía đông bắc, qua thị trấn Long Mỹ, đến vàm xáng Lái Hiếu (tỉnh trực chính) rồi cuối cùng bắt nguồn với rạch Cái Cau.

Tháng 10-1784, quân xâm lược Xiêm La hành quân theo trục sông thứ ba này, xuyên qua Kinh Cùng, ra Ba Láng, đánh chiếm Trấn Giang (Cần Thơ) rồi đánh thẳng lên Tiền Giang.

CÁI NAI

Rạch Cái Nai - ấp Cái Nai - chợ Cái Nai thuộc xã Long Trị, huyện Long Mỹ. Sở dĩ có tên Cái Nai là từ tiếng Prack Xanai (có nghĩa là rạch nhiều choại, ráng) gọi trại ra.

Vào ngày 30-1-1973, quân đội Sài Gòn cố tình phá hoại Hiệp định Pa-ri, cho pháo binh bắn vào ấp này trên 1.500

quả đại bác, sát hại nhiều thường dân, đưa quân vào cướp lúa và tài sản của nhân dân.

CÁI TẮC

Khoảng những năm 1880, ở đây có một con lộ lớn từ đường Quan Lộ đi tắt qua trạm thu thuế Rạch Gòi. Thường là lớn thì người ta gọi “cái” hoặc “câ”, lộ cũng như sông, rạch. Ở đây cá biệt đường tắt này là một con lộ lớn. Từ chữ tắt (đối lập với vòng), khi trở thành địa danh là một danh từ riêng nên trên văn bản hành chánh viết tắt là “Tắc”. Cái Tắc ngày xưa còn gọi là “Tắc Cô Hiên”.

Sở dĩ có tên này, theo truyền thuyết của người Khmer cho rằng trên đời có loại quỷ Mi Sa, hiện thân một cô gái đẹp hay xuất hiện đón đường các cậu trai vào ban đêm trêu chọc, cợt nhả. Cậu trai nào nghiêm trang, đứng đắn thì thôi, nếu cậu nào sàm sỡ thì sẽ bị quỷ Mi Sa “hớp” hồn vía, không chết cũng bệnh liệt giường. Trên đoạn lộ này có quỷ Mi Sa thường hiện hình một cô gái phá phách bọn đàn ông con trai như vậy.

Có lần, một ông cò Tây đi xe hơi vào Rạch Gòi, lỡ buổi về khuya, xe bị chết máy, tài xế sửa chữa, ông cò cũng xuống xe, cầm luôn cây súng lửa theo. Lúc tài xế sửa xe xong, lên nổ máy thử, ông cò còn cầm súng đứng ngoài, thỉnh thoảng có một cô gái đẹp xuất hiện trước đầu xe nhìn ông cò, cười duyên. Đúng lúc ấy anh tài xế cho nổ máy xe, ánh đèn pha chập thẳng vào người cô gái. Cô gái giật mình nhảy một phóng đánh vèo, đứng chèo bẻo trên một nhánh

cây sao bên lề đường. Ông cò quả quyết đó là qui Mĩ Sa, sẵn súng trên tay ông ta bấm cò một phát vào cô gái đứng trên ngọn cây. Cô gái biến mất.

Về sau không còn ai thấy cô gái xuất hiện trên đoạn đường này quấy phá lũ đàn ông, con trai nữa.

Tương truyền, thỉnh thoảng sau đó người ta thấy một cô gái què một chân, còn một chân nháy chuyển từ cảnh sao này qua cảnh khác nhanh như một con sáo. Người ta còn nói cũng có lần thấy cô căng võng trên một ngọn cây sao đòng đưa hát giọng lạnh lót đến rợn người ! Hát rằng:

"Í í mần răn ! Í í mần ri

Răng tao rạn, răng mầy bén hơn...".

CÁI NHÚC

Địa danh Cái Nhúc, một con rạch nằm giữa thị xã Vị Thanh bây giờ. Có tên Khmer là "Srok Krabai Khliec", có nghĩa là xóm con trâu cò (trâu có sắc lông trắng).

Tương truyền theo người Khmer, rằng:

Ngày xưa, ở gần vàm rạch này có hai vợ chồng nông dân, không rõ gốc gác ở đâu, tới đây khai hoang, mở ruộng sinh sống. Hai vợ chồng ăn ở với nhau rất thuật thảo, kính trên nhường dưới, "phu xướng phụ tùy" không bao giờ có cảnh "cơm không lành, canh không ngọt". Con cái trong gia đình được dạy dỗ hết sức chăm ngoan. Từ chỗ nghèo

nàn, phải tha phương cầu thực; nhờ của chồng công vợ, ăn xài tần tiện, vén khéo, chẳng bao lâu trở nên khá giả.

Xóm làng, nhà nào cũng lấy gia đình này làm gương, ăn ở đối xử với nhau. Tiếng lành đồn xa. Quan phủ nhiều lần đến nơi tìm hiểu, thấy quả là một gia đình tốt, đáng được khen ngợi để làm gương cho mọi người. Quan phủ làm tờ bẩm lên trấn đề nghị khen tặng hai vợ chồng.

Quan trấn vốn người cẩn thận, trước khi ký giấy khen thưởng, đích thân xuống tận nơi thẩm tra. Ông nghĩ ra mẹo để thử thách hai vợ chồng này. Cho lính mời người chồng đến phủ đường và dẫn đến trước mặt anh một con trâu đen, bảo:

- Người phải nói đây là con trâu trắng. Không được nói khác, nếu có ai hỏi, nghe chưa!

Quan phủ còn bắt anh phải làm tờ cam kết: nếu nói là trâu đen sẽ bị khép vào tội bội ước với quan trên.

Sau đó, quan trấn cho mời người vợ đến. Trước mặt hai vợ chồng, quan phủ chỉ con trâu đen, hỏi người chồng:

- Đây là con trâu gì?

Người chồng trả lời:

- Dạ thưa, đây là con trâu trắng.

Quan trấn lại chỉ con trâu ấy, hỏi người vợ:

- Đây là con trâu gì ?

Người vợ trả lời:

- Dạ bẩm quan, đây là con trâu trắng !

Quan trấn liên bảo:

- Khá khen cho hai vợ chồng nhà người, dù trong hoàn cảnh nào cũng không có cảnh “trâu trắng, trâu đen” (trống đánh xuôi kèn thổi ngược).

Từ đó về sau, mỗi khi có dịp đi trên con rạch ngang qua nhà hai vợ chồng này, người ta thường nhắc lại câu chuyện con trâu đen mà cả hai vợ chồng đều nói là trâu trắng. Lần hồi con rạch này cũng được gọi là rạch Trâu Trắng.



*Hội đua ghe ngo của đồng bào Khmer tại vàm Cái Nhúc
(Ảnh: Anh Động)*

Theo ngôn ngữ người Khmer còn có thuyết cho rằng từ khi con kinh xáng Xà No khai thông, ngọn nước ngọt từ sông Hậu đổ xuyên ngang đây, hàng năm đến mùa khô hạn, cá dồn ra vàm rạch này lúc nhúc lênh nước, nên người ta gọi Cái Nhúc.

CÁI SINH

Tên gọi một chi lưu của ngọn sông Cái Lớn với những xóm dân cư đông đúc, bắt nguồn với ngọn rạch Cái Su từ sông Nước Đục câu qua, vàm rạch đổ nước ra sông Cái Tư thuộc vùng đất Vĩnh Hòa Hưng. Có lẽ ven rạch này có rất nhiều nơi bùn lầy, nước đọng cho nên người ta đặt cho nó địa danh Cái Sinh. Chữ cái hoặc cả nghĩa là mẹ hoặc chánh, chữ sinh có nghĩa là ám chỉ sinh lầy lội. Nhưng lại có thuyết cho rằng bởi hai ngọn rạch Cái Su và Cái Sinh câu nhau tạo thành đoạn “giáp nước” nên sinh lắng đọng nhiều mới gọi là Cái Sinh.

Năm 1903, người Pháp đào con kinh xáng Xà No từ sông Cần Thơ đổ xuống sông Cái Lớn, kinh cắt ngang rạch Cái Sinh làm đôi, một đoạn thuộc xã Hòa Lợi, một đoạn thuộc xã Vĩnh Hòa Hưng (Kiên Giang), do vậy người ta còn gọi rạch này là rạch “Cái Sinh Đứt”, và đoạn kinh xáng nơi đây gọi “Vàm xáng Cái Sinh”.

Ngày 13-6-1953, lực lượng Việt Minh do ông Phạm Ngọc Thảo chỉ huy, phục kích đánh chìm hai tàu chở quân của Pháp, diệt trên 150 tên. Bọn giặc bỏ xác 2 tàu trong

lòng nước, dân quân mò lấy trên 2 tấn vũ khí và đồ dùng quân sự.

CẦU TRẮNG

Địa danh Cầu Trắng thuộc xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp. Sở dĩ có tên Cầu Trắng là vì cùng một con kinh đào từ rạch Mái Dầm (sông Hậu) đến sông Nước Đục nơi có địa danh là Vịnh Chèo, thuộc xã Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ. Đầu kinh phía đông gọi là “Kinh Xáng Mái Dầm”, đoạn giữa gọi “Kinh Xáng Nàng Mau”, đầu kinh phía tây gọi là “Kinh Xáng Vịnh Chèo”.

Trên kinh đào này có ba cây cầu bắc ngang. Cây cầu thứ nhất (từ Mái Dầm sang) gọi là Cầu Trắng, bởi cây cầu này trên đường Quan Lộ nên được xây bằng bê tông cốt thép, cầu có hành lang xây như những cái móng tròn, sơn trắng. Cây cầu thứ hai là cầu sắt lót gỗ, bởi nó bắc ngang con kinh xáng nên gọi là Cầu Xáng. Cây cầu thứ ba bởi bắc ngang nơi có địa danh Nàng Mau nên gọi là cầu Nàng Mau.

Trở lại địa danh Cầu Trắng. Vào ngày 15-4-1968, từ Cầu Trắng trở lên cầu Bang Thạch, quân Giải phóng phục kích trên đoạn lộ này, diệt 13 xe quân sự của quân Sài Gòn, loại khỏi vòng chiến đấu trên 150 tên, thu nhiều súng và đồ dùng quân sự.

CẦN THƠ

Hạt thanh tra Cần Thơ được thành lập ngày 1-1-1868. Ngày 5-6-1871, hạt thanh tra Cần Thơ giải thể, nhập vào hạt Sa Đéc.

Ngày 30-4-1872, hạt thanh tra Cần Thơ hợp với hạt thanh tra Bắc Trang thành lập hạt thanh tra Trà Ôn, gồm 11 tổng:

- Tổng An Trường với 18 thôn.
- Tổng Bình Lễ với 9 thôn.
- Tổng Định Bảo với 14 thôn.
- Tổng Định An với 6 thôn.
- Tổng Định Thành với 7 thôn.
- Tổng Định Thới với 14 thôn.
- Tổng Thành Trị với 11 thôn.
- Tổng Thới Bảo Thố với 13 thôn.
- Tổng Tuân Lễ với 7 thôn.
- Tổng Tuân Giáo với 22 thôn.
- Tổng Định Phong với 8 thôn.

Lỵ sở của hạt thanh tra đặt tại chợ Cái Răng.

Vào ngày 23-3-1876, dời lỵ sở hạt thanh tra Trà Ôn đặt tại chợ Cần Thơ và đổi tên thành hạt tham biện Cần Thơ. Bây giờ các thôn gọi là làng, và hạt tham biện Cần Thơ chỉ còn 9 tổng, gồm:

- Tổng An Trường với 11 làng.
- Tổng Bình Lễ với 10 làng.
- Tổng Định An với 6 làng.

- Tổng Định Bảo với 11 làng.
- Tổng Định Thới với 10 làng.
- Tổng Thành Trị với 9 làng.
- Tổng Thới Bảo Thổ với 8 làng.
- Tổng Tuân Giáo với 15 làng.
- Tổng Định Hoà với 10 làng.

Từ ngày 1-1-1900, Cần Thơ gọi là tỉnh.

Năm 1913, tỉnh Cần Thơ thành lập 4 quận: Châu Thành, Cầu Kè, Ô Môn, Rạch Gòi.

Năm 1917, giải thể quận Rạch Gòi, thành lập quận Phụng Hiệp.

Ngày 10-7-1921, tỉnh Cần Thơ chia thành các quận: Châu Thành, Cầu Kè, Ô Môn, Trà Ôn.

Ngày 24-12-1932, Thống đốc Nam Kỳ thu hồi nghị định ngày 10-7-1921, chia lại địa bàn tỉnh Cần Thơ thành 5 quận, gồm:

- Quận Cái Răng (bao trùm tỉnh lỵ), gồm một tổng của quận Châu Thành với một tổng của quận Trà Ôn cũ.
- Quận Ô Môn với 2 tổng.
- Quận Phụng Hiệp với 2 tổng.
- Quận Cái Vồn với 1 tổng của quận Châu Thành và 1 tổng của quận Trà Ôn cũ.

- Quận Cầu Kè với 2 tổng

Ngày 27-6-1934, đổi tên quận Cái Răng thành quận Châu Thành, quận Cái Vồn thành quận Trà Ôn.

Ngày 22-10-1956, tỉnh Cần Thơ đổi tên thành tỉnh Phong Dinh, xoá tên tỉnh Cần Thơ (xin xem cụm từ Phong Dinh).

Ngày 26-12-1991, tỉnh Cần Thơ được thành lập lại do chia tỉnh Hậu Giang. Tỉnh Cần Thơ mới lập với các đơn vị hành chánh trực thuộc, gồm:

- Thành phố Cần Thơ.
- Huyện Thốt Nốt.
- Huyện Ô Môn.
- Huyện Châu Thành.
- Huyện Long Mỹ.
- Huyện Phụng Hiệp.
- Huyện Vị Thanh.

Ngày 25-1-1994, trong tỉnh Cần Thơ có sự sắp xếp các đơn vị hành chánh trực thuộc như sau: Giải thể xã Vĩnh Lập nhập vào xã Vĩnh Viễn.

Ngày 21-4-1998, lập thị trấn Cờ Đỏ thuộc tỉnh Thốt Nốt, lập hai xã Đông Bình, Đông Hiệp thuộc huyện Ô Môn.

Ngày 1-7-1999, lập thị xã Vị Thanh có 4 phường và 3 xã, lập thị trấn Nàng Mau và các xã Vị Bình, Vị Trung

thuộc huyện Vị Thủy. Ngày 24-8-1999, lập các xã Trung Kiên thuộc huyện Thốt Nốt, xã Tân Long thuộc huyện Phụng Hiệp. Ngày 4-8-2000, lập các Thị trấn: Thạnh An thuộc huyện Thốt Nốt, Thới Lai thuộc huyện Ô Môn, Cây Dương và Kinh Cù thuộc huyện Phụng Hiệp.

Ngày 6-11-2000, lập huyện Châu Thành A với 8 đơn vị hành chính trực thuộc do tách từ huyện Châu Thành.

Ngày 10-7-2001, lập thị trấn Ngã Sáu và các xã Phú Hữu A, Đông Phước thuộc huyện Châu Thành; Nhơn Nghĩa A, Trường Long A thuộc huyện Châu Thành A.

Ngày 9-4-2002, lập các xã: Trường Xuân A thuộc huyện Ô Môn, Bình Thành thuộc huyện Phụng Hiệp, Trung Thạnh và Thạnh Mỹ thuộc huyện Thốt Nốt.

Ngày 26-11-2003, theo nghị quyết của Quốc hội khoá XI, tỉnh Cần Thơ chia thành hai đơn vị hành chính: Thành phố Cần Thơ trực thuộc Trung ương và tỉnh Hậu Giang.

Thành Phố Cần Thơ, dân số 1.122.500 người, diện tích 1.390 km².

Đảng bộ và quân dân Cần Thơ được nhà nước phong tặng danh hiệu Anh Hùng lực lượng vũ trang.

CẦN THƠ

Cần Thơ có những đối tượng:

- Hạt Thanh Tra Cần Thơ.

- Hạt tham biện Cần Thơ.
- Tỉnh Cần Thơ.
- Chợ Cần Thơ.
- Thị xã Cần Thơ.
- Thành phố Cần Thơ.
- Miệt Cần Thơ.
- Xứ Cần Thơ.
- Bến bắc Cần Thơ.
- Sông Cần Thơ.
- *Miệt Cần Thơ nam thanh nữ tú*
Xứ Rạch Giá vượn hú chim kêu.
- *Cần Thơ gạo trắng nước trong*
Người đi đến đó lòng không muốn về.
- *Cần Thơ xách nước đổ ào ào*
Cà Mau thấy vậy lấy thau hứng về.
- *Gà nào hay bằng gà Cao Lãnh*
- *Gái nào bánh bằng gái Cần Thơ...*

Ngày xưa người Khomer gọi cụm dân cư chỗ vàm sông Cần Thơ (khu vực quận Ninh Kiều bây giờ) là Prak Rưsây, có nghĩa là vàm rạch có nhiều cây tre; con sông Cần Thơ gọi là Tonlé Kíntho, có nghĩa là sông có nhiều giống cá sặc rần. Con cá sặc rần lớn người Cà Mau gọi “cá bỏi phệt”,

còn ở nhiều nơi trên vùng đồng bằng sông Cửu Long gọi cá sặc rắn là: Dầy tho, Lò tho, Kinh tho... Từ tiếng Kinh Tho gọi trại dần thành Cần Thơ.



30/ 4/ 1975 tiến về giải phóng Cần Thơ (Ảnh tư liệu)

CÂY DƯƠNG

Tương truyền xưa tại đây có một ngôi miếu cổ, người ta có trồng nhiều cây dương lớn chung quanh. Miếu nằm trên một con kinh theo trục bắc – nam, nên gọi Kinh Ngang. Vào năm 1908, người Pháp dùng cơ giới khai một con kinh theo trục đông – tây từ Ngã Bảy đến ngọn sông Cái Lớn, gọi là “Kinh Xáng Lái Hiếu; kinh cắt ngang đoạn ngôi miếu cổ” có chòm cây dương ấy. Về sau người ta gọi chỗ này là “Ngã Tư Cây Dương”.

Tại Ngã Tư Cây Dương có thể hội tụ sinh hoạt thương trường của nhân dân trong vùng, ngày một đông đúc. Ngày 4-8-2000, chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quyết định thành lập một đơn vị hành chính cấp cơ sở tại đây, mang tên “Thị trấn Cây Dương” trên phần đất được tách ra từ xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ.

Ngày 26-11-2003, thị trấn Cây Dương vẫn trực thuộc huyện Phụng Hiệp, được đổi về tỉnh Hậu Giang mới lập, do chia tỉnh Cần Thơ.

Hiện nay thị trấn Cây Dương là tên một đơn vị hành chính cấp cơ sở của tỉnh Hậu Giang.

CHÂU THÀNH

“Châu Thành” người ta thường đặt cho tên một huyện có địa bàn trùm cả tỉnh lỵ hoặc gần như bao bọc thị xã của một tỉnh.

Quận Châu Thành thuộc tỉnh Cần Thơ được thành lập từ năm 1913, gồm có 2 tổng:

- Tổng Định Bảo với 12 làng.
- Tổng Định An với 4 làng.

Ngày 10-7-1921, quận Châu Thành điều chỉnh lại có 2 tổng:

- Tổng Định Bảo với 12 làng.
- Tổng An Trường với 11 làng.

Ngày 24-12-1932, quận Châu Thành đổi tên thành quận Cái Răng, xóa tên Châu Thành.

Ngày 27-6-1934, quận Cái Răng đổi tên, lấy tên cũ là Châu Thành, nhận lại tổng Định An từ quận Trà Ôn và giao cho quận Trà Ôn tổng An Trường.

Sau năm 1956, các làng gọi là xã đổi thuộc tỉnh Phong Dinh, quận lỵ Châu Thành đặt tại Tân An, vẫn gồm 2 tổng Định Bảo, Định An với 14 xã.

Từ năm 1965, các tổng mặc nhiên bãi bỏ.

Sau ngày 30-4-1975, Châu Thành gọi là huyện, thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập.

Ngày 26-12-1991, huyện Châu Thành thuộc tỉnh Cần Thơ, do chia tỉnh Hậu Giang. Huyện Châu Thành gồm có thị trấn Cái Răng và 13 xã, gồm: ĐôngPhú, Phú An, Phú Hữu, Đông Thạnh, Nhơn Ái, Nhơn Nghĩa, Tân Phú Thạnh, Đông Phước, Thạnh Xuân, Trường Long, Tân Thuận, Tân Hòa, Trường Long Tây.

Ngày 6-11-2000, huyện Châu Thành tách 8 xã phía tây lập thêm huyện Châu Thành A, còn lại thị trấn Cái Răng và 5 xã, gồm: Đông Thạnh, Đông Phú, Đông Phước, Phú An, Phú Hữu.

Ngày 26-11-2003, theo Nghị định của Quốc hội khóa XI, tách một phần đất của huyện Châu Thành, nhập vào thành phố Cần Thơ trực thuộc Trung ương, phần còn lại vẫn gọi là huyện Châu Thành, thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập.

Huyện Châu Thành được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng các lực lượng vũ trang.

Huyện Châu Thành có lúc còn gọi quận Cái Răng theo tên của một khu chợ mà có nhiều năm quận lỵ đặt tại đây. Theo Lê Trung Hoa trong “Tìm hiểu nguồn gốc địa danh Nam bộ”. Cái Răng được gọi trại từ tiếng “Ka-rang” của người Khmer, có nghĩa là Cà-ràng, một chiếc bếp lò đất nung rộng và thấp. Có lẽ ngày xưa chợ này bán nhiều cà-ràng cho nên gọi lâu ngày thành danh.

CHÂU THÀNH A. Huyện Châu Thành A thuộc tỉnh Cần Thơ từ ngày 6-11-2000 trên cơ sở một phần diện tích và nhân khẩu tách từ huyện Châu Thành cùng tỉnh, gồm có 8 xã: Tân Thuận, Thạnh Xuân, Tân Hoà, Trường Long, Nhơn Ái, Nhơn Nghĩa, Trường Long Tây, Tân Phú Thạnh.

Ngày 12-5-2003, huyện Châu Thành A lập thị trấn Một Ngàn do tách từ xã Tân Thuận và xã Nhơn Nghĩa.

Ngày 26-11-2003, theo Nghị quyết của Quốc hội khoá XI, huyện Châu Thành A đổi thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập.

Châu Thành A, nơi có địa danh Một Ngàn, vào ngày 15-3-1947, được chiến sĩ tình báo Trần Thị My cung cấp tin tức, lực lượng vũ trang Việt Minh phục kích đánh đoàn vận tải của quân Pháp chỉ viện cho đồn Bảy Ngàn, diệt một tiểu đội lính Pháp, bắt sống 32 lính ngụy, thu toàn bộ vũ khí và hàng quân sự.

CHƯƠNG THIỆN

Tỉnh Chương Thiện được thành lập ngày 24-12-1961, tỉnh lỵ đặt tại xã Vị Thanh, nơi có khu chợ Cái Nhum, cách Cần Thơ 62km, Sóc Trăng 80km, Sài Gòn 218km, Hà Nội 1947km. Tỉnh Chương Thiện thành lập do Sắc lệnh số 244-NV của Chánh phủ Việt Nam Cộng Hoà. Tỉnh Chương Thiện gồm 5 quận:

- Quận Đức Long có 1 tổng An Ninh với 7 xã.
 - Quận Long Mỹ có 2 tổng:
 - + Tổng Bình Định với 5 xã.
 - + Tổng Thanh Tuyên với 4 xã (đều tách từ tỉnh Phong Dinh).
 - Quận Kiên Hưng có 1 tổng Kiên Định với 7 xã (đều tách từ tỉnh Kiên Giang).
 - Quận Kiên Long với 6 xã (đều tách từ tỉnh Kiên Giang).
 - Quận Phước Long có 2 tổng:
 - + Tổng Thanh Yên với 4 xã.
 - + Tổng Thanh Bình với 4 xã (đều tách từ tỉnh Ba Xuyên).
- Ngày 14-8-1963, tỉnh Chương Thiện lập thêm quận mới:
- Quận Kiến Thiện có 2 tổng:
 - + Tổng Trạch Thiên với 3 xã.

+ Tổng Thiện Hạnh với 4 xã.

Và từ ngày này, tỉnh Chương Thiện điều chỉnh các quận:

- Quận Đức Long với 10 xã.

- Quận Long Mỹ: tổng Thanh Tuyên còn 3 xã, tổng Bình Định còn 4 xã.

- Quận Kiên Hưng: tổng Kiên Định còn 7 xã.

- Quận Kiên Long còn 5 xã.

- Quận Phước Long: tổng Thanh Yên còn 2 xã, tổng Thanh Bình còn 2 xã.

Sau năm 1965, các tổng mặc nhiên giải thể.

Ngày 24-4-1974, tỉnh Chương Thiện lập thêm quận mới là Hưng Long có 4 xã. Qân lỵ đặt tại xã Vĩnh Tuy.

Sau ngày 30-4-1975, tỉnh Chương Thiện giải thể, xóa tên, nhập địa bàn vào tỉnh Hậu Giang mới lập.

Theo dư luận không chính thức là bấy giờ chánh quyền Sài Gòn đặt cho tỉnh mới lập này lấy tên Chương Thiện từ ghép tên ông Trần Văn Chương và tên bà Nguyễn Phụng Thiện, vợ Chương để làm tên tỉnh, bởi, một là, vùng đất thuộc tỉnh mới này phần nhiều điền sản của đốc phủ Chương thời Pháp thuộc, hai là, Trần Lệ Xuân, con gái Chương vợ của Ngô Đình Nhu, người cổ vũ chính trị của chánh quyền đương thời cùng là người em ruột của tổng thống Ngô Đình Diệm.

Tỉnh lỵ Chương Thiện là nơi trung tâm hành quân của quân Sài Gòn ở vùng đồng bằng sông Cửu Long. Nơi đây, tính từ ngày 18-5 đến ngày 29-9-1973, quân Sài Gòn tập trung 75 tiểu đoàn đánh phá lần chiếm vùng giải phóng để phá hoại Hiệp định Pa-ri.

DI TÍCH CHIẾN THẮNG 75 TIỂU ĐOÀN QUÂN SÀI GÒN

Khu di tích “Chiến thắng 75 tiểu đoàn quân Sài Gòn” tọa lạc tại xã Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, cách thành phố Cần Thơ về phía tây 75km, cách thị xã Vị Thanh về phía nam 35km, đã được Bộ Văn hoá công nhận Di tích lịch sử cấp Quốc gia ngày 20-7-1997.

Do vị trí đặc biệt quan trọng giữa ta và địch ở vùng miền Tây Nam bộ, ngay sau khi Hiệp định Pa-ri (27-1-1973) có hiệu lực, chánh quyền Sài Gòn lần lượt huy động đến 75 tiểu đoàn bộ binh, đầy đủ phương tiện chiến tranh hiện đại, dồn về vùng đất chung quanh Long Mỹ - Vị Thanh tiến hành kế hoạch “Tràn ngập lãnh thổ” để lần chiếm các vùng được phía Cách mạng miền Nam đã giải phóng. •

Hơn 150 ngày đêm, quân và dân toàn miền Tây Nam bộ tập trung dốc toàn lực chống trả với kẻ thù. Từ du kích, địa phương quân huyện, tỉnh.... Có những trận đánh nhau cấp trung đoàn, hai bên, ai cũng quyết giành và giữ vùng đất trung tâm châu thổ Cửu Long này. Các cơ sở cách mạng của quân chúng tại chỗ cùng đồng loạt vùng lên phá ập

chiến lược, khu dồn dân, phối hợp cùng các lực lượng võ trang, giải phóng ấp, giải phóng xã, phá khu kềm kẹp trở về vùng giải phóng.

Kết quả trong thời gian 150 ngày đêm (27-1-1973 - 27-6-1973), phía quân Sài Gòn bị xóa phiên hiệu gần 10 tiểu đoàn, thiệt hại trên 20 tiểu đoàn khác, buộc phải rút chạy khỏi khu vực Long Mỹ - Vị Thanh. Phía Cách mạng giải phóng thêm nhiều ấp và một số xã ở đây.

DI TÍCH CĂN CỨ TỈNH ỦY CẦN THƠ (1965 - 1968)

Do vị trí địa lý của Vị Thanh là đầu mối giao thông thủy bộ quan trọng đi các tỉnh: Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Rạch Giá - vì vậy Vị Thanh trở thành địa bàn chiến lược quan trọng của cả ta và địch.

Với ta, Vị Thanh là vành đai vững chắc bảo vệ căn cứ U Minh là bàn đạp tấn công địch trên địa bàn nhiều tỉnh, khống chế địch trên một số trục giao thông thủy lộ: Lộ 4, lộ 40, kinh xáng Phụng Hiệp, kinh xáng Xà No...

Địch coi Vị Thanh là tuyến phòng thủ từ xa để bảo vệ đầu não. Vùng IV chiến thuật đóng tại Cần Thơ, là lá chắn ngăn chặn chủ lực ta tấn công, làm bàn đạp đánh phá căn cứ U Minh và các địa phương trong vùng.

Để thuận lợi chỉ đạo trên địa bàn chiến lược, khu ủy chỉ thị cho tỉnh ủy Cần Thơ về đứng chân trên địa bàn Vị Thanh - từ tháng 2-1965 đến tháng 3-1968, xây dựng

căn cứ tại ấp Thạnh Thắng, xã Hòa Lự (nay là ấp Thạnh Thắng, xã Hòa Tiến, thị xã Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang). Căn cứ tỉnh ủy Cần Thơ cách thị xã Vị Thanh 18km, phía đông giáp thị xã Vị Thanh, tây giáp sông Cái Tư, nam giáp kinh Năm, bắc giáp kinh xáng Xà No, hiện nay đi tham quan di tích bằng đường bộ, đường sông đều thuận lợi.



Di tích căn cứ Tỉnh ủy Cần Thơ (Ảnh: Anh Động)

Từ căn cứ này, tỉnh ủy Cần Thơ đã có nhiều chỉ thị, nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân Cần Thơ với phương châm “2 chân, 3 mũi” đã vùng lên phá thế kềm kẹp, phá áp chiến lược “ấp Tân Sinh” bao vây tiêu diệt đồn bót, chi khu của địch giành được nhiều thắng lợi.

Đặc biệt, ngày 25-1-1968 (26-12-1967 al) đồng chí Phan Ngọc Sến - Khu ủy viên, bí thư tỉnh ủy Cần Thơ đã triệu tập hội nghị tỉnh ủy phổ biến lệnh tổng công kích, tổng khởi nghĩa. Dưới sự lãnh đạo của tỉnh ủy Cần Thơ, quân và dân trong tỉnh đã vùng lên lập được nhiều chiến công trong chiến dịch xuân Mậu Thân năm 1968 đi vào lịch sử.

Với ý nghĩa lịch sử trên, ngày 30-12-2002, Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ ra quyết định số 4084/QĐ-CT-UB xếp hạng cấp tỉnh di tích “Căn cứ tỉnh ủy Cần Thơ” - xã Hòa Tiến thị xã Vị Thanh.

Đ

ĐẠI HƯNG

Làng Đại Hưng thuộc tổng Định Hòa, quận Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ, thành lập ngày 10-10-1931, do nhập hai làng Tân Hưng và Trung Hưng.

Ngày 31-12-1943, làng Đại Hưng giải thể, nhập một phần vào làng Hiệp Hưng, một phần vào làng Tân Phước Hưng. Làng Đại Hưng xóa tên (xin xem cụm từ Hiệp Hưng và Tân Phước Hưng).

ĐẠI THÀNH

Xã Đại Thành đã có từ trước (không tìm được công báo).

Sau ngày 30-4-1975, xã Đại Thành thuộc huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang mới lập.

Ngày 28-3-1983, xã Đại Thành tách đất lập xã mới Tân Thành.

Ngày 26-12-1991, xã Đại Thành thuộc tỉnh Cần Thơ, do chia tỉnh Hậu Giang.

Ngày 26-11-2003, xã Đại Thành thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập, do chia tỉnh Cần Thơ.

Đại Thành là tên của một xã thuộc huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang hiện nay.

Xã Đại Thành được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng các lực lượng vũ trang.

ĐỀN THỜ BÁC HỒ

Di tích đền thờ Bác Hồ tọa lạc tại ấp 3 xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Cách tỉnh lỵ 40km, thành phố Cần Thơ 82km.

Trong 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, nhân dân Hậu Giang một lòng một dạ đi theo Đảng, theo Bác cho đến ngày đất nước thống nhất. Với miền Nam, Bác chưa kịp vào thăm nhưng hình ảnh của Người có ở khắp miền Nam, Người thực sự trở thành vị cha già muôn vàn kính yêu của dân tộc.

Khi nghe tin Bác qua đời, nhân dân Long Mỹ - Hậu Giang đều có chung nỗi đau với nhân dân cả nước. Để đền đáp công ơn trời biển của Người, ngay trong hoàn cảnh chiến tranh gay go ác liệt nhất, bàn thờ Bác được lập tại cơ

quan xã ủy xã Lương Tâm (Long Mỹ) để nhân dân tổ chức lễ truy điệu và thắp hương tưởng niệm Bác.



Toàn cảnh di tích đền thờ Bác Hồ (Ảnh tư liệu)

Năm 1990, theo thể nguyện vọng tha thiết của đảng bộ địa phương và nhân dân trong vùng. Đền thờ Bác được xây dựng tại vị trí cũ (ấp 3, xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ). Từ sự đóng góp của nhân dân, Đền thờ được tiếp tục tôn tạo và khánh thành vào dịp kỷ niệm 105 năm ngày sinh của Bác (19-5-1890 - 19-5-1995).

Đền thờ Bác Hồ ở xã Lương Tâm là một công trình tưởng niệm với kiến trúc độc đáo, vừa trang trọng vừa tôn nghiêm.

Nơi đây còn là nơi giáo dục truyền thống cho các thế hệ và là trung tâm sinh hoạt văn hóa chính trị của nhân dân trong vùng. Hàng năm có hai lễ hội chính (19/5 - 2/9) thu hút hàng chục ngàn đồng bào về dự lễ hội, viếng Bác.

Ngày 7-1-2000, Bộ Văn hóa Thể thao đã ra quyết định công nhận Di tích Đền thờ Bác Hồ là di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia.

ĐỊNH HÒA

Tổng Định Hòa được thành lập ngày 28-1-1892, thuộc hạt tham biện Cần Thơ, gồm 15 làng: Thạnh Hưng, Thạnh Xuân, Trường Khánh, Trường Bình, Nhu Lăng (tách ra từ tổng Định Bảo, cùng hạt). Và 10 làng lập thêm, gồm: Đông Sơn, Long Sơn, Mỹ Trường, Phú Hòa, Phụng Sơn, Phụng Trường, Tân Thạnh Hòa, Tân Hiệp, Mỹ Thạnh Đông, Xuân Hòa (tách từ làng Thạnh Xuân).

Ngày 3-12-1894, làng Tân Hiệp đổi thành làng Mỹ Thạnh.

Ngày 14-4-1896, giải thể 4 làng: Mỹ Thạnh, Tân Thanh Hòa, Mỹ Thạnh Đông, Xuân Hòa, nhập trở lại làng Thạnh Xuân; giải thể làng Phú Hòa nhập vào làng Phụng Trường, nâng ấp Tân Lộc của làng Phụng Trường lên thành làng Tân Lập và giải thể làng Mỹ Trường vì không có đủ dân số.

Từ ngày 1-1-1900, các hạt tham biện gọi là tỉnh, tổng Định Hòa thuộc tỉnh Cần Thơ.

Ngày 13-10-1903, giải thể một số làng cũ lập lại một số làng mới, cộng thành 15 làng của tổng Định Hòa, gồm: Thạnh Xuân, Thạnh Hưng, Tân Bình, Hội Mỹ, Tân Hưng, Trung Hưng, Mỹ Phước, Tân Lập, Thường Phước, Nhu

Lăng, Thường Thạnh Sơn, Long Mỹ, Song Mỹ, Đông Sơn, Phụng Hiệp.

Năm 1912, tổng Định Hòa thuộc quận Phụng Hiệp mới lập.

Ngày 13-12-1913, tổng Định Hòa chia làm hai tổng: Định Hòa và Định Phước. Tổng Định Hòa mới lập gồm 8 làng: Thạnh Xuân, Thạnh Hưng, Tân Bình, Hội Mỹ, Trung Hưng, Tân Hưng, Mỹ Phước, Tân Lập.

Ngày 10-10-1931, nhập làng Tân Hưng với làng Trung Hưng thành làng Đại Hưng.

Ngày 31-12-1943, điều chỉnh các đơn vị hành chính quận Phụng Hiệp, nhập các làng: Thạnh Xuân với Thạnh Hưng thành làng Thạnh Hòa Thôn; nhập làng Thường Phước với làng Đông Sơn (hai làng này của tổng Định Phước) thành làng Đông Phước; nhập làng Nhu Lăng với làng Trường Thạnh Sơn (hai làng này của tổng Định Phước) thành làng Long Thạnh. Từ đó, tổng Định Hòa có 5 làng gồm: Thạnh Hòa Thôn, Tân Bình, Hòa Mỹ, Đông Phước, Long Thạnh.

Sau năm 1956, các làng gọi là xã, tổng Định Hòa đổi thuộc tỉnh Phong Dinh mới lập. Tổng Định Hòa có 4 xã, gồm: Đông Phước, Long Thạnh, Thạnh Hòa, Tân Bình (xã Thạnh Hòa Thôn bỏ chữ “Thôn” thành xã Thạnh Hòa) xã Hòa Mỹ chuyển qua tổng Định Phước.

Sau năm 1965, cấp tổng mặc nhiên giải thể, xóa tên tổng Định Hòa.

ĐỊNH PHƯỚC

Tổng Định Phước thuộc tỉnh Cần Thơ, thành lập từ ngày 13-12-1913, do chia đôi tổng Định Hòa. Tổng Định Phước có 7 làng, gồm: Thường Phước, Nhu Lăng, Thường Thạnh Sơn, Long Mỹ, Song Mỹ, Đông Sơn, Phụng Hiệp.

Từ năm 1917, tổng Định Phước thuộc quận Phụng Hiệp.

Ngày 17-11-1930, nhập làng Nhu Lăng với làng Long Mỹ thành làng Nhu Long.

Ngày 10-8-1939, đổi tên làng Song Mỹ thành làng Hiệp Mỹ.

Ngày 31-12-1943, điều chỉnh các đơn vị hành chánh quận Phụng Hiệp, nhập phần đất phía nam làng Đông Sơn và một phần các làng Hiệp Mỹ, Đại Hưng (làng Đại Hưng của tổng Định Hòa) vào làng Phụng Hiệp, nhập phần đất còn lại của làng Hiệp Mỹ và phần đất phía bắc làng Đông Sơn thành một làng lấy tên là Hiệp Hưng; giải thể làng Tân Lập và làng Phước Mỹ (tách từ tổng Định Chí cùng quận) nhập với phần phía nam làng Đại Hưng thành làng Tân Phước Hưng. Như vậy tổng Định Phước còn lại ba làng, gồm: Phụng Hiệp, Hiệp Hưng, Tân Phước Hưng.

Sau năm 1956, các làng gọi là xã, tổng Định Phước đổi thuộc tỉnh Phong Dinh với ba xã cũ và thêm xã Hòa Mỹ tách từ xã Định Hòa cùng quận.

Sau năm 1965, cấp tổng mặc nhiên giải thể, xóa tên tổng Định Phước.

ĐÔNG AN

Xã Đông An thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang từ ngày 15-9-1981, do tách từ xã Đông Phước, cùng huyện.

Ngày 7-12-1990, xã Đông An sáp nhập trở lại xã Đông Phương và xóa tên.

ĐÔNG PHƯỚC

Làng Đông Phước thuộc tổng Định Hòa, quận Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ từ ngày 31-12-1943, do nhập làng Thường Phước với phần đất phía bắc làng Đông Sơn giải thể.

Sau năm 1956, các làng gọi là xã, xã Đông Phước đổi thuộc tỉnh Phong Dinh.

Sau ngày 30-4-1975, xã Đông Phước đổi thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang mới lập.

Ngày 15-9-1981, xã Đông Phước tách đất lập hai xã mới Đông Sơn và Đông An.

Ngày 17-12-1990, xã Đông Phước sáp nhập một phần đất tách từ xã Đông An giải thể.

Ngày 26-12-1991, xã Đông Phước đổi thuộc tỉnh Cần Thơ do chia tỉnh Hậu Giang.

Ngày 10-7-2001, xã Đông Phước tách đất lập xã Đông Phước A.

Từ ngày 26-11-2003, xã Đông Phước đổi thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập do chia tỉnh Cần Thơ.

Đông Phước là tên của một xã hiện nay.

Xã Đông Phước được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang.

ĐÔNG PHƯỚC A

Xã Đông Phước A thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Cần Thơ từ ngày 10-7-2001, lập mới do tách từ xã Đông Phước.

Từ ngày 26-11-2003, xã Đông Phước A đổi thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập, do chia tỉnh Cần Thơ.

Đông Phước A là tên của một xã hiện nay.

ĐÔNG SƠN. Xã Đông Sơn tái lập từ ngày 15-9-1981, thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, do tách từ xã Đông Phước cùng huyện.

Ngày 16-9-1989, xã Đông Sơn giải thể, xóa tên.

ĐÔNG THẠNH

Xã Đông Thạnh thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang từ sau 30-4-1975 (trước đây đã có nhưng nhiều thay đổi).

Ngày 26-12-1991, xã Đông Thạnh đổi thuộc tỉnh Cần Thơ, do chia tỉnh Hậu Giang.

Ngày 26-11-2003, xã Đông Thạnh đổi thuộc tỉnh Hậu Giang do chia tỉnh Cần Thơ. Sau đó tách một phần đất nhập vào quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ trực thuộc Trung ương để cải thành phường Thường Thạnh; phần còn lại vẫn giữ tên xã Đông Thạnh.

Đông Thạnh là tên của một xã hiện nay.

ĐỨC LONG

Quận Đức Long thuộc tỉnh Phong Dinh từ ngày 18-3-1960, quận lỵ tại Vị Thanh, có 7 xã, gồm: An Lợi, Hòa An, Hòa Lự, Vị Thanh, Vị Thủy, Vĩnh Tường, Vĩnh Thuận Đông.

Ngày 24-12-1961, quận Đức Long đổi thuộc tỉnh Chương Thiện mới lập.

Ngày 18-4-1963, ấn định lại các đơn vị hành chánh tỉnh Chương Thiện, quận Đức Long có một tổng là An Ninh với 10 xã, gồm: An Lợi, Hòa An, Hòa Lự, Vị Thanh, Vị Thủy, Vĩnh Tường, Vĩnh Thuận Đông, Hòa Hưng, Ngọc Hòa, Hòa Thuận.

Ngày 18-1-1965, nhập xã Lợi An vào xã Hòa An.

Ngày 29-4-1974, tách xã Hòa Lự đổi thuộc quận Hưng Long mới lập, cùng tỉnh.

Sau ngày 30-4-1975, giải thể quận Đức Long và xóa tên.

G

GIA THẠNH

Làng Gia Thạnh thuộc tổng Tuân Giáo, hạt tham biện Cần Thơ từ ngày 20-12-1888, do nhập ba làng Châu Gia, Tam Đăng, Lâm Thạnh.

Từ ngày 1-1-1900, làng Gia Thạnh hợp với hai làng Hương Khê, Tam Hòa thành làng Hòa Thạnh và xóa tên làng Gia Thạnh.

GIANG NINH

Tổng Giang Ninh thuộc huyện Kiên Giang, phủ An Biên, tỉnh Hà Tiên từ năm Minh Mạng thứ 16 (1835), do bổ Chánh Đoàn Khiêm Quang đề nghị thành lập, có 5 xã và 6 thôn, gồm: Địa Linh xã, Hương Phú xã, Hòa Lự xã, Vị Thủy xã, Xà Phiên xã, Ấp Lục thôn, Lộc Động thôn, Thủy Liễu thôn, Cao Môn thôn, Hương Thọ thôn, Phương Lang thôn.

Trải qua triều Thiệu Trị, Tự Đức giảm Địa Linh thôn lại thêm Lương Tâm thôn.

Đầu Pháp thuộc (1867), tổng Giang Ninh đặt thuộc hạt thanh tra Kiên Giang, rồi tham biện Rạch Giá.

Ngày 15-12-1875, giải thể Phương Lang thôn, nhập vào xã Vị Thủy.

Từ ngày 5-1-1876, các xã, thôn gọi là làng, tổng Giang Ninh thuộc hạt tham biện Rạch Giá.

Ngày 1-12-1877, giải thể làng Lộc Động, nhập vào làng Vị Thủy.

Ngày 3-5-1880, thành lập làng Lộc Ninh trên phần đất 10 ấp có đa số người Khmer, tách từ làng Vĩnh Lộc, tổng Thanh Giang.

Ngày 12-8-1888, tổng Giang Ninh đổi thuộc hạt tham biện Long Xuyên.

Ngày 6-3-1891, lập lại làng Phương Lang.

Ngày 27-12-1892, tổng Giang Ninh lại đổi thuộc hạt tham biện Rạch Giá.

Ngày 24-5-1893, tổng Giang Ninh lập thêm ba làng mới là An Bình, An Lợi, Vị Thanh.

Ngày 26-1-1894, tách đất làng Phương Lang lập làng Thuận An.

Từ ngày 1-1-1900, giải thể hai làng Thuận An và Phương Lang, lập hai làng mới Phương Bình và Hòa An.

Ngày 2-2-1907, tách đất làng Phương Bình lập thêm làng Phương Phú.

Trước năm 1907, (không rõ năm nào), tổng Giang Ninh được sáp nhập thêm làng Ngọc Chúc tách từ tổng Kiên Hảo và 3 làng Ngọc Hòa, Hòa Hưng, Hòa Thuận tách từ tổng Kiên Định, cùng tỉnh.

Ngày 31-12-1907, tổng Giang Ninh lập thêm hai làng mới là Thạnh Hòa và Thạnh Hưng rồi tách một số làng lập thêm tổng An Ninh.

Tổng Giang Ninh còn lại 7 làng, gồm: Thạnh Hòa, Thạnh Hưng, Ngọc Chúc, Ngọc Hòa, Hòa Hưng, Hòa Thuận, Vị Thanh.

Ngày 7-12-1910, tổng Giang Ninh lập thêm làng Hưng Thạnh.

Ngày 6-11-1916, chia làng Thạnh Hưng thành hai làng Thạnh Hưng và Thạnh Lợi.

Ngày 20-5-1920, tổng Giang Ninh thuộc quận Giồng Riềng.

Sau năm 1965, tổng Giang Ninh giải thể và xóa tên.

GIAO ĐU

Một con rạch chi lưu của ngọn sông Nước Trong, nằm phía hữu ngạn đối diện với rạch Bần Quỳ, thuộc xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ. Rạch Giao Đu quanh co rậm rạp, lá dừa nước và cây rừng gần như giao cảnh nhau, tương truyền xưa ở đây có nhiều khi thường xuyên đánh đu qua lại trên rạch, do đó người ta mới gọi thành tên Giao Đu.

Vào những năm Mỹ - ngụy bình định nông thôn, với địa thế hiểm trở ấy rất thuận lợi cho một số cơ quan và đơn vị Cách mạng phân tán bám trụ hoạt động. Do vậy, quân Sài

Gòn tập trung đánh vào vùng này rất ác liệt, có ngày đến vài ba cuộc hành quân bộ và đồ bằng máy bay trực thăng.

Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh mất, quân dân vùng này phối hợp với một số đơn vị của trên nổi dậy đánh dẹp nhiều đồn bót và phá banh mấy mảng đồn dân kèm kẹp của địch. Để nhớ ơn Bác, nhân dân xã Lương Tâm cùng nhau dựng một Đền thờ bằng gỗ, lá để tưởng niệm Người. Ngôi Đền ấy được gìn giữ tồn tại cho đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng. Dần về sau, Đền được nâng cấp nhiều lần, hiện nay rất hoành tráng và tôn nghiêm. Đền thờ Bác Hồ ở đây được Bộ Văn hóa quyết định công nhận cấp Quốc gia. Hàng năm, vào ngày 19/5 và ngày 2/9, người dân nhiều nơi tụ họp đến hàng ngàn người để kỷ niệm ngày sinh của Bác và ngày lễ Quốc khánh.

GIỒNG SAO

Địa danh Giồng Sao thuộc xã Vị Thủy, huyện Long Mỹ. Vào ngày 6-7-1952, quân đội liên hiệp Pháp tập trung hai tiểu đoàn bộ binh, một chi đoàn xe lội nước, có pháo binh và máy bay yểm trợ, mở cuộc càn quét vào khu vực Giồng Sao - Nước Đục, đốt phá nhà cửa và giết hại đồng bào. Ngay trong ngày, bọn chúng bị lực lượng Việt Minh chặn đánh nhiều đợt, tối đến tập kích diệt gọn hai đại đội tại đây.

HẬU GIANG

Tỉnh Hậu Giang từ sau ngày 30-4-1975, lập mới do nhập hai tỉnh Ba Xuyên và Phong Dinh, gồm có:

- Thành phố Cần Thơ với 15 phường và 7 xã.
- Thị xã Sóc Trăng với 6 phường.
- Huyện Thốt Nốt một thị trấn và 12 xã.
- Huyện Ô Môn một thị trấn và 12 xã.
- Huyện Châu Thành với 13 xã và thị trấn Cái Răng.
- Huyện Phụng Hiệp với 11 xã và thị trấn Phụng Hiệp.
- Huyện Long Mỹ với 9 xã và thị trấn Long Mỹ.
- Huyện Vị Thanh với 10 xã và thị trấn Vị Thanh.
- Huyện Kế Sách với 12 xã và thị trấn Kế Sách.
- Huyện Mỹ Tú với 15 xã và thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa.
- Huyện Mỹ Xuyên với 15 xã và thị trấn Mỹ Xuyên.
- Huyện Thạnh Trị với 12 xã và thị trấn Phú Lộc và thị trấn Ngã Năm.
- Huyện Long Phú với 17 xã và thị trấn Long Phú.
- Huyện Vĩnh Châu với 9 xã và thị trấn Vĩnh Châu.

Ngày 26-12-1991, tỉnh Hậu Giang chia làm hai tỉnh Cần Thơ và Sóc Trăng, xóa tên Hậu Giang.

HẬU GIANG

Tỉnh Hậu Giang lập mới từ ngày 26-11-2003, do chia từ tỉnh Cần Thơ theo Quyết định của Quốc hội khóa XI, gồm có:

- Thị xã Vị Thanh 5 phường 3 xã.
- Huyện Châu Thành với 7 xã và thị trấn Ngã Sáu.
- Huyện Châu Thành A với 7 xã và thị trấn Một Ngàn.
- Huyện Vị Thủy với 9 xã và thị trấn Nàng Mau.
- Huyện Long Mỹ với 8 xã và thị trấn Long Mỹ.
- Huyện Phụng Hiệp với 14 xã và thị trấn Phụng Hiệp, thị trấn Cây Dương, thị trấn Kinh Cù.

HẬU GIANG

Một vùng đất khoảng 23.700km² với 8.442.000 dân, gồm 7 tỉnh thành: An Giang, Hậu Giang, Kiên Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau và Thành phố Cần Thơ (trực thuộc Trung ương).

Theo ranh giới vùng đất Hậu Giang, phía tây bắc, từ biên giới Campuchia theo hữu ngạn sông Hậu đổ ra cửa Ba Thắc rồi theo duyên hải Biển Đông xuống mũi Cà Mau, tiếp theo duyên hải vịnh Thái Lan chạy lên hướng bắc và tây bắc tới Mũi Nai (Hà Tiên) chấm dứt tại ấp Xà Xía, xã Mỹ Đức, thị xã Hà Tiên, nơi giáp cực nam với Campuchia. Như vậy vùng đất Hậu Giang có hình tam giác không cân

với chu vi khoảng 750km, có dãy núi thấp, có đồng ruộng
phải nhiều, có rừng đặc dụng và rừng phòng hộ, có khoảng
125 hòn đảo cách đất liền gần, xa. Ta thử đứng tại biên
giới Việt Nam - Campuchia, bên hữu ngạn dòng Tonlé Sáp
(sông nước ngọt), thuộc địa phận Châu Đốc mà quan sát
đường biên vùng đất Hậu Giang:

- Châu Đốc theo hướng đông nam tới bờ biển Đông, nơi
cửa Mỹ Thanh, khoảng 200km.

- Cửa Mỹ Thanh theo hướng tây nam tới mũi Cà Mau,
khoảng 200km.

- Mũi Cà Mau theo hướng bắc tới thành phố Rạch Giá,
khoảng 150km.

- Từ thành phố Rạch Giá theo hướng tây - tây bắc tới
biên giới Campuchia (Mũi Nai) khoảng 105km.

- Từ Mũi Nai theo hướng đông bắc, tới điểm xuất phát
(Châu Đốc) khoảng 95km.

HẬU GIANG

Tức sông Hậu (thành địa danh sông Hậu). Đoạn cuối
của sông Hậu có địa danh Ba Thắc nên người Pháp phiên
âm tên con sông này là Bassac. Nguồn nước sông Hậu chỉ
phối mạnh mẽ vào quá trình hình thành qui luật thủy văn ở
bờ tây của nó, nhất là vùng Tứ giác Long Xuyên và Nam
Cái Sắn. Theo nhà nghiên cứu Phan Thanh Nhân: Sông
Hậu có nguồn gốc từ một vùng đất lún sụt của đồng bằng

sông Cửu Long cách nay khoảng 500 triệu năm, tức thời kỳ này, cả lục địa Đông Nam Á (tất nhiên có cả đồng bằng sông Cửu Long ngày nay) bị lún sụt từ từ, chìm xuống dưới mực nước biển 200m do các đường nứt xuyên lục địa tạo nên. Những đường nứt này xuyên Đông Dương theo hướng tây bắc - đông nam đan xen với những đường nứt theo hướng bắc - nam. Chính những đường nứt này tạo nên mặt đáy của sông Hậu hiện nay.

Nếu xét theo dòng chảy và mối quan hệ thủy văn hiện nay, người ta dễ dàng nhận ra sông Hậu là một nhánh của sông Tiền (Cửu Long). Nhưng thực ra hai con sông này hoàn toàn khác biệt nhau về nguồn gốc. Con sông Cửu Long (ở phía nam nước ta) được hình thành tự thân do dòng chảy của nó. Trước kia (cách nay 6000 năm), sông Cửu Long chảy ngang qua miền Đông Nam bộ, đổ ra một cửa ở bắc Sài Gòn ngày nay, khi nó còn chìm sâu dưới mực nước biển. Thế rồi phù sa của chính nó lấp đầy cửa sông thì dòng chảy này ngoặt sang một cửa ở bắc Hà Tiên và một từ vùng Bảy Núi ra đến Châu Đốc ngày nay, cuối cùng nó hình thành dòng chảy như hiện nay (theo các tài liệu khảo cổ và địa chất trong nước và trên thế giới).

Sông Mêkong dài 4.200km, sông Hậu (chia nhánh từ Phnôm-pênh, Campuchia) chỉ dài khoảng 500km. Tuy nhiên, khi lượng nước sông Tiền về đến sông Vàm Nao (An Giang) thì chính con sông này chuyển nước sông Tiền sang sông Hậu, làm cho lượng nước cả hai sông ấy bằng nhau.

Về sông Hậu, ông Kiên Giang (Hà Huy Hà) có sáng tác một bài thơ dài, nhân đây chúng tôi xin trích vài đoạn để phục vụ bạn đọc:

... *"Đáy Hậu Giang ! Đáy Hậu Giang !*

Nhánh sông gần bó Cửu Long Giang

Phù sa cuộn chảy trong dòng nước

Khói sóng hòa hơi thở xóm làng

Nơi đây đời sống thanh bình lắm

Vời đất phì nhiêu nước Hậu Giang

Vú sữa Cần Thơ căng ý mộng

Sầu riêng Long Mỹ nhớ mang mang...

Tàu mật cật em chằm nón lá

Anh đội đầu che nắng chang chang

Sáng cày, trưa cấy, chiều phăng lưới

Anh nhớ tâm tình gái Hậu Giang...

Nhớ lại năm nào, ngày chạy loạn

Hậu Giang trăm mặt giữa niềm linh

*Mùi diêm thuốc súng mờ hương khói.
Chuông vọng niềm đau khóc thái bình.*

*Trở lại xóm dừa mùa lúa loạn
Ngồi trên bến cũ lắng không gian
Vô tình tôi vớt trong dòng nước
Giọt máu miền Nam, máu Hậu Giang !*

*Nước chảy một dòng ra biển cả
Vẫn mang tình nước Cửu Long Giang
Sóng ơi ! Dù nước ra khơi biển
Vẫn nhớ chan hòa nước Hậu Giang...*
(Tháng 6-1955)

HIỆP HƯNG

Làng Hiệp Hưng thuộc tổng Định Phước, quận Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ từ ngày 31-12-1943, do nhập phần đất tách từ hai làng Hiệp Mỹ và Đại Hưng giải thể.

Sau năm 1956, tách ấp Phó Đường của xã Hiệp Hưng nhập qua xã Phụng Hiệp.

Sau ngày 30-4-1975, xã Hiệp Hưng đổi thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập.

Ngày 21-4-1979, xã Hiệp Hưng tách một phần đất lập thêm xã mới Hưng Điền.

Ngày 28-3-1983, xã Hiệp Hưng tách một phần đất hợp với một phần đất tách từ xã Hưng Điền lập thêm xã mới Quyết Thắng.

Ngày 26-12-1991, xã Hiệp Hưng đổi thuộc tỉnh Cần Thơ, do chia tỉnh Hậu Giang.

Ngày 4-8-2000, xã Hiệp Hưng lại tách một phần đất thành lập thị trấn Cây Dương.

Từ ngày 26-11-2003, xã Hiệp Hưng đổi thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập, do chia tỉnh Cần Thơ.



Trên kinh sáng Lái Hiếu (xã Hiệp Hưng) (Ảnh tư liệu)

Hiệp Hưng là tên của một xã của huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang hiện nay.

Xã Hiệp Hưng được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng các lực lượng vũ trang.

HIỆP LỢI

Xã Hiệp Lợi thuộc huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang từ ngày 28-3-1983, do tách từ xã Phụng Hiệp, cùng huyện.

Ngày 16-9-1989, xã Hiệp Lợi giải thể và xóa tên.

HIỆP MỸ

Làng Hiệp Mỹ thuộc tổng Định Phước, quận Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ từ ngày 10-8-1939, do đổi từ tên làng Song Mỹ.

Ngày 31-12-1943, làng Hiệp Mỹ giải thể, nhập một phần vào làng Phụng Hiệp, phần còn lại nhập vào làng Hiệp Hưng.

HÒA AN

Xã Hòa An thuộc huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang từ sau ngày 30-4-1975 (trước đó đã có nhưng không rõ năm nào).

Ngày 21-4-1979, Xã Hòa An tách đất lập thêm hai xã Hòa Lợi và Hòa Lộc.

Ngày 26-12-1991, xã Hòa An đổi thuộc tỉnh Cần Thơ, do chia tỉnh Hậu Giang.

Ngày 4-8-2000, xã Hòa An tách đất lập thị trấn Kinh Cùng.

Từ ngày 26-11-2003, xã Hòa An đổi thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập, do chia tỉnh Cần Thơ.

Hòa An là tên của một xã thuộc huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang hiện nay.

HÒA HIỆP

Xã Hòa Hiệp thuộc huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang từ ngày 28-3-1983, do tách từ xã Hòa Mỹ, cùng huyện.

Ngày 16-9-1989, xã Hòa Hiệp giải thể và xóa tên.

HÒA LỢI. Xã Hòa Lợi thuộc huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang từ ngày 21-4-1979, do tách từ xã Hòa An, cùng huyện.

Ngày 16-9-1989, xã Hòa Lợi giải thể và xóa tên.

HÒA MỸ

Làng Hòa Mỹ thuộc tổng Định Hòa, quận Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ từ ngày 16-5-1903.

Ngày 25-10-1944, làng Hòa Mỹ được sáp nhập một phần đất của làng Long Thạnh, cùng tổng.

Sau năm 1956, các làng gọi là xã, xã Hòa Mỹ thuộc tổng Định Phước, quận Phụng Hiệp, tỉnh Phong Dinh.

Sau ngày 30-4-1975, xã Hòa Mỹ thuộc huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 28-3-1983, xã Hòa Mỹ tách đất lập thêm hai xã Hòa Hiệp và Hòa Thuận.

Ngày 26-12-1991, xã Hòa Mỹ đổi thuộc tỉnh Cần Thơ, do chia tỉnh Hậu Giang.

Ngày 26-11-2003, xã Hòa Mỹ đổi thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập, do chia tỉnh Cần Thơ.

Hòa Mỹ là tên của một xã thuộc huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang hiện nay.

Xã Hòa Mỹ được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng các lực lượng vũ trang.



Anh hùng quân đội Đoàn Văn Chia, người con xã Hòa Mỹ, đánh giặc bằng "ong vò vẽ" (Ảnh tư liệu)

HÒA THUẬN

Xã Hòa Thuận thuộc huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang từ ngày 28-3-1983, do tách từ xã Hòa Mỹ.

Ngày 16-9-1989, xã Hòa Thuận giải thể và xóa tên.

HÒA LỰU

Thôn Hòa Lựu thuộc tổng Giang Ninh, huyện Kiên Giang, phủ An Biên, tỉnh Hà Tiên, triều Minh Mạng (1819 - 1839). Trải qua triều Thiệu Trị, Tự Đức đến đầu Pháp thuộc đặt thuộc hạt thanh tra Kiên Giang, rồi hạt tham biện Rạch Giá.

Từ ngày 5-1-1876, các thôn gọi là làng, làng Hòa Lựu thuộc hạt tham biện Rạch Giá.

Từ ngày 1-1-1900, các hạt tham biện gọi là tỉnh, làng Hòa Lựu thuộc tỉnh Rạch Giá.

Ngày 25-5-1901, làng Hòa Lựu đổi thuộc tổng Kiên Định, cùng tỉnh.

Ngày 31-12-1907, làng Hòa Lựu đổi thuộc tổng An Ninh, cùng tỉnh.

Từ năm 1920, làng Hòa Lựu thuộc quận Long Mỹ, tỉnh Rạch Giá.

Sau năm 1956, các làng gọi là xã, xã Hòa Lựu thuộc quận Long Mỹ, tỉnh Phong Dinh.

Ngày 18-3-1960, xã Hòa Lựu đổi thuộc quận Đức Long, cùng tỉnh.



Vườn cò (Xã Hòa Lợi) (Ảnh tư liệu)

Ngày 12-3-1962, xã Hòa Lự đổi thuộc tỉnh Chương Thiện mới lập.

Ngày 29-4-1974, xã Hòa Lự đổi thuộc quận Hưng Long, cùng tỉnh.

Sau ngày 30-4-1975, xã Hòa Lự đổi thuộc huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 21-4-1979, xã Hòa Lự tách đất lập thêm xã Hòa Tiến.

Ngày 26-10-1981, xã Hòa Lự đổi thuộc huyện Mỹ Thanh, cùng tỉnh.

Ngày 6-4-1982, xã Hòa Lự đổi thuộc huyện Vị Thanh, cùng tỉnh.

Ngày 26-12-1991, xã Hòa Lự đổi thuộc tỉnh Cần Thơ, do chia tỉnh Hậu Giang.

Ngày 26-7-1999, xã Hòa Lự đổi thuộc thị xã Vị Thanh.

Ngày 12-5-2003, xã Hòa Lự tách một phần đất thành lập phường 7.

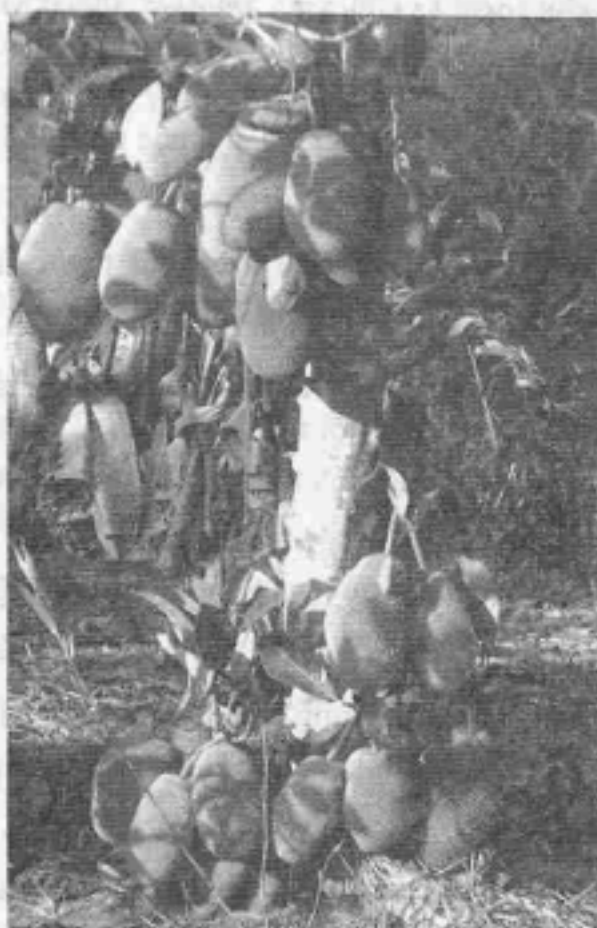
Ngày 26-11-2003, xã Hòa Lự đổi thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập, do chia tỉnh Cần Thơ.

Hòa Lự là tên của một xã thuộc xã Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang hiện nay.

Xã Hòa Lự được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng các lực lượng vũ trang.

Vùng đất Hòa Lự ngày xưa người Khmer gọi là Phsakunkôk, có nghĩa là nơi có khu chợ con cóc.

HÒA TIẾN



Vườn mít (xã Hòa Tiến) (Ảnh: Anh Động)

KHẮC NHƠN

Quận Khắc Nhơn thuộc tỉnh Phong Dinh từ ngày 2-7-1962, quản lý tại Bảy Ngàn.

Ngày 20-4-1964, quận Khắc Nhơn đổi tên thành quận Thuận Nhơn, gồm các xã: Chữ Thiện, Lê Tâm, Thạnh Hòa, Trường Long, Tân Bình, Tân Hòa.

Sau ngày 30-4-1975, quận Thuận Nhơn giải thể và xóa tên.

KINH CÙNG

Thị trấn Kinh Cùng thuộc huyện Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ từ ngày 4-8-2000, do tách từ xã Hòa An.

Ngày 26-11-2003, thị trấn Kinh Cùng đổi thuộc tỉnh Hậu Giang, do chia tỉnh Cần Thơ.

Kinh Cùng là tên một thị trấn thuộc huyện Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ hiện nay.

Kinh Cùng là một con kinh đào thủ công do Tổng trấn Hà Tiên, Đại đô đốc Mạc Thiên Tứ (1706 - 1780) chủ trương đào vào năm 1739 để khai thông đường thủy từ ngọn sông Cái Lớn (Rạch Cái Cau) sang ngọn sông Ba Láng để đến xứ Kìn-tho thành lập Trấn Giang (thành phố Cần Thơ bây giờ).

Tương truyền, ngày xưa từ Hà Tiên đến Cần Thơ đi đường thủy phải vòng theo vịnh biển Rạch Giá xuống mũi

Cà Mau rồi vòng lên đến cửa Ba Thắc, theo sông Hậu mà lên. Bấy giờ chưa có đường bộ. Bởi con kinh khai thông được một đường thủy tận cùng của một vùng đất cho nên người ta gọi là Kinh Cù. Nhờ có đường này nên cuộc Nam tiến vào vùng ruột đất Hậu Giang thuận lợi, từ đó dân cư nơi đây phát triển rất nhanh. Những thầy đồ hay chữ, những tay giang hồ võ hiệp từ Đàng Ngoài, từ Ngũ Quảng cũng vào đây sinh cơ lập nghiệp, do vậy có câu ca dao: “Ở đâu bằng xứ Kinh Cù, tràm xanh củ lứt anh hùng thiếu chữ”.



Tiếp thị vào vùng xa (Ảnh tư liệu)

Tháng 10-1784, quân xâm lược Xiêm La do hai tướng Tăng và Sương kéo 20 vạn quân đánh chiếm Rạch Giá

rồi theo sông Cái Lớn đến Kinh Cùng và theo con đường này sang sông Hậu thọc sâu lên miệt Tiền Giang để tháng 2-1785 nhận lấy thảm bại tại tràm Rạch Gầm - Xoài Mút.

KHU TRỪ MẬT VỊ THANH

Khu trừ mật do chánh quyền Sài Gòn xây dựng theo kinh nghiệm của Mỹ ở Malaixia, có qui mô lớn nhất ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long, địa điểm tại xã Vị Thanh, huyện Long Mỹ. Khu vực của khu trừ mật này dài 7km, ngang 4km, khởi công ngày 12-9-1959, khánh thành ngày 14-3-1960. Chánh quyền Sài Gòn tập trung 16 xã, 86 ấp với 60.000 dân vào ở đây. Họ huy động phu sâu đến làm không công trên một triệu lượt ngày, đào 70 con kinh, mương và hai hồ lấy 2,6 triệu mét khối đất đem đắp bồi các nơi trũng thấp để tạo mặt bằng.

Để lừa dân vào ở khu trừ mật, quân đội Sài Gòn mở 88 cuộc càn quét lớn và hàng trăm cuộc biệt kích nhỏ, đốt sạch nhà cửa, chường trại của nhân dân ở 6 xã quanh vùng, giết chết 1.300 người, bắt bớ tra tấn, tù đầy hàng ngàn người khác. Có một đêm ở đoạn Lộ Quẹo Vị Thanh, quân Sài Gòn gom vào bốn điểm, giết 74 người. Tại đầu cầu Nàng Mau, có những hố chôn trên 30 người.

Khu trừ mật Vị Thanh, chánh quyền Sài Gòn dồn dân vào ở có lúc cao nhất là 13.000 hộ, trên 70.000 người.

Trước cảnh tang tóc và đau thương ấy, ông Trần Khánh Mỹ (Năm Giỏi) có làm bài thơ qua một đoạn như sau:

"... Ai về Long Mỹ, Vị Thanh

Nhìn qua thôn xóm tan tành mà đau !

Mà mồ bị cuộc bị đào

Vườn hoang, nhà trống đượm màu tóc tan.

Ngất trời dậy tiếng oán than

Mỹ - Ngô gieo họa, xóm làng tả tơi..."

L

LONG BÌNH

Làng Long Bình thuộc tổng An Ninh, quận Long Mỹ, tỉnh Rạch Giá sau năm 1920 (không rõ năm nào).

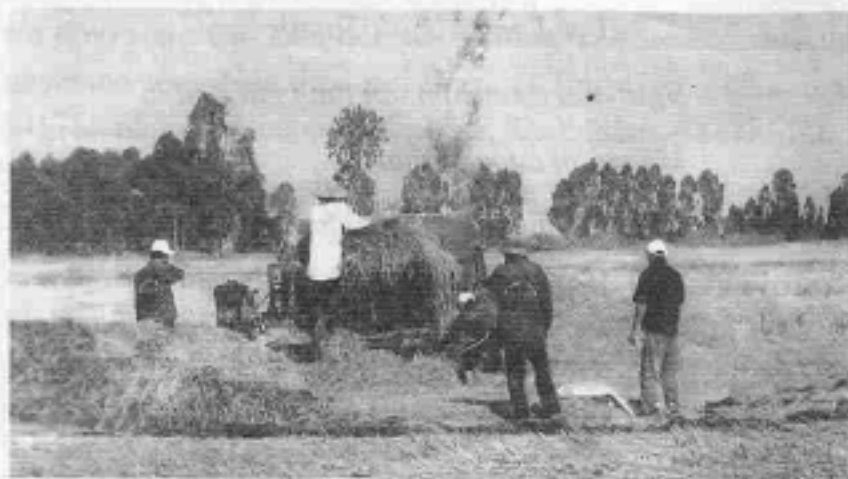
Sau năm 1956, các làng gọi là xã, xã Long Bình đổi thuộc tổng Thanh Tuyên, quận Long Mỹ, tỉnh Phong Dinh.

Ngày 31-1-1962, xã Long Bình đổi thuộc tỉnh Chương Thiện.

Sau ngày 30-4-1975, xã Long Bình thuộc huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 21-4-1979, xã Long Bình tách một phần đất lập xã mới Long Hòa.

Ngày 28-1-1991, xã Long Bình được nhập trở lại xã Long Hòa giải thể.



Đồng lúa xã Long Bình (Ảnh tư liệu)

Ngày 26-12-1991, xã Long Bình thuộc tỉnh Cần Thơ, do chia tỉnh Hậu Giang.

Ngày 26-11-2003, xã Long Bình thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập, do chia tỉnh Cần Thơ.

Long Bình là tên của một xã thuộc huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang hiện nay.

Xã Long Bình được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng các lực lượng vũ trang.

LONG HÒA

Xã Long Hòa thuộc huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang từ ngày 21-4-1979, do tách từ xã Long Bình.

Ngày 28-1-1991, xã Long Hòa giải thể, nhập trở lại xã Long Bình.

LONG MỸ:

Quận Long Mỹ thuộc tỉnh Rạch Giá, gồm các tổng:

- Tổng An Ninh với 6 làng.
- Tổng Thanh Tuyên với 5 làng.
- Tổng Thanh Giang với 6 làng.

Đến ngày 20-5-1920, Đại Lý Long Mỹ được biên chế đầy đủ cơ sở hành chánh cấp quận, nhưng vẫn chưa có viên quận trưởng chính thức. Ngày này các quận Gò Quao, Giồng Riềng, Châu Thành, Phước Long được gọi là “quận” nhưng Long Mỹ vẫn còn gọi “Đại lý”.

Ngày 1-10-1954, quận Long Mỹ đổi thuộc tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 13-3-1955, quận Long Mỹ thêm xã Vị Thanh tách từ quận Giồng Riềng, cùng tỉnh.

Sau năm 1956, quận Long Mỹ đổi thuộc tỉnh Phong Dinh, quận lỵ đặt tại xã Long Trị. Bấy giờ quận Long Mỹ còn lại hai tổng:

- Tổng An Ninh với 7 xã.
- Tổng Thanh Tuyên với 9 xã.

Ngày 24-12-1961, quận Long Mỹ đổi thuộc tỉnh Chương Thiện mới đặt, gồm 2 tổng:

- Tổng Bình Định với 5 xã.

- Tổng Thanh Tuyên với 4 xã.

Sau ngày 30-4-1975, các quận gọi là huyện, huyện Long Mỹ thuộc tỉnh Hậu Giang.

Ngày 26-10-1981, huyện Long Mỹ tách một số xã lập huyện Mỹ Thanh, huyện Long Mỹ còn thị trấn Long Mỹ và 15 xã, gồm:

Lương Nghĩa, Long Tân, Vĩnh Viễn, Tân Thành, Xà Phiên, Vĩnh Thuận Đông, Long Hòa, Thuận Hưng, Vị Thắng, Thuận Hòa, Long Bình, Long Trị, Lương Tâm, Long Phú, Tân Phú.

Ngày 28-1-1991, huyện Long Mỹ giải thể các xã Long Hòa, Long Tân, Tân Thành, Lương Nghĩa, Thuận Hòa, Tân Phú.

Ngày 26-12-1991, huyện Long Mỹ đổi thuộc tỉnh Cần Thơ, do chia tỉnh Hậu Giang.

Ngày 1-7-1999, chuyển xã Vị Thắng qua huyện Vị Thủy.

Từ ngày 26-11-2003, huyện Long Mỹ đổi thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập, do chia tỉnh Cần Thơ.

Hiện nay huyện Long Mỹ, thuộc tỉnh Hậu Giang có thị trấn Long Mỹ và 8 xã, gồm:

Long Bình, Long Trị, Long Phú, Thuận Hưng, Vĩnh Viễn, Vĩnh Thuận Đông, Lương Tâm, Xà Phiên.

Huyện Long Mỹ được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng các lực lượng vũ trang.

LONG MỸ

Thị trấn Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang từ sau ngày 30-4-1975.



Trái cây Long Mỹ (Ảnh: Anh Động)

Ngày 21-4-1979, thị trấn Long Mỹ được sáp nhập 8 ấp của xã Thuận Hưng và ấp Chín của xã Long Trị.

Ngày 26-12-1991, thị trấn Long Mỹ thuộc tỉnh Cần Thơ, do chia tỉnh Hậu Giang.

Từ ngày 26-11-2003, thị trấn Long Mỹ đổi thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập do chia tỉnh Cần Thơ.

Thị trấn Long Mỹ là tên một thị trấn hiện nay.

LONG MỸ THÔN

*"Trai nào cần cù bằng trai Long Mỹ
Gái nào chung thủy bằng gái Hà Tiên
Xa nhau ba bốn năm liền
Một lời đã hứa bạc tiền khó lay".*

Long Mỹ thôn thuộc tổng Thanh Giang, phủ An Biên, tỉnh Hà Tiên, triều Thiệu Trị, Tự Đức. Đầu Pháp thuộc vẫn tổng Thanh Giang đặt thuộc hạt thanh tra Kiên Giang rồi hạt tham biện Rạch Giá.

Từ ngày 5-1-1876, các thôn gọi là làng, làng Long Mỹ đặt thuộc hạt tham biện Rạch Giá, rồi Long Xuyên, rồi Rạch Giá.

Từ ngày 1-1-1900, các hạt tham biện gọi là tỉnh, làng Long Mỹ cũng thuộc tỉnh Rạch Giá.

Ngày 17-11-1900, làng Long Mỹ nhường một phần đất cho làng Thuận Hưng và một phần cho làng Phương Bình,

đổi lại được sáp nhập một phần đất của làng Vĩnh Thuận Thôn, làng Long Phú, cùng tổng và làng Phương Lang giải thể của tổng Giang Ninh.

Ngày 29-1-1909, làng Long Mỹ đổi tên thành làng Long Trị.

LONG PHÚ

Long Phú thôn thuộc tổng Thanh Giang, huyện Kiên Giang, phủ An Biên, tỉnh Hà Tiên, triều Thiệu Trị, Tự Đức. Đầu Pháp thuộc vẫn tổng cũ, đặt thuộc hạt thanh tra Kiên Giang rồi hạt tham biện Rạch Giá.

Ngày 5-1-1876, các thôn gọi là làng, làng Long Phú đổi thuộc hạt tham biện Rạch Giá, rồi hạt tham biện Long Xuyên, lại hạt tham biện Rạch Giá.

Ngày 1-1-1900, làng Long Phú nhường một phần đất cho làng Thuận Hưng và làng Long Mỹ, đổi lại được nhận phần đất của làng Phương Lang giải thể.

Ngày 31-12-1906, làng Long Phú chia đất lập làng mới Long Tân.

Từ năm 1908, làng Long Phú thuộc quận Long Mỹ, tỉnh Rạch Giá.

Sau năm 1956, các làng gọi là xã, xã Long Phú đổi thuộc tổng Thanh Tuyên, quận Long Mỹ, tỉnh Phong Dinh.

Ngày 24-12-1961, xã Long Phú đổi thuộc tổng Bình Định, quận Long Mỹ, tỉnh Chương Thiện.

Sau ngày 30-4-1975, xã Long Phú thuộc huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 21-4-1979, xã Long Phú tách đất lập thêm xã mới Tân Phú.

Ngày 28-1-1991, xã Long Phú được nhập trở lại phần đất xã Long Tân giải thể.

Ngày 26-12-1991, xã Long Phú đổi thuộc tỉnh Cần Thơ, do chia tỉnh Hậu Giang.

Ngày 26-11-2003, xã Long Phú đổi thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập, do chia tỉnh Cần Thơ.

Long Phú là tên của một xã thuộc huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang hiện nay.

LONG SƠN

Làng Long Sơn thuộc tổng Định Hòa, hạt tham biện Cần Thơ từ ngày 28-1-1892, cùng với ngày lập tổng.

Trước ngày 13-12-1913 (không rõ ngày nào), làng Long Sơn giải thể cùng với một số làng khác để lập 15 làng mới, làng Long Sơn xóa tên. Làng Long Sơn xưa ứng vào địa bàn huyện Phụng Hiệp ngày nay.

LONG TÂN. Xã Long Tân thuộc huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang từ ngày 5-9-1981, do tách từ xã Long Trị.

Ngày 28-1-1991, xã Long Tân giải thể, nhập trở lại xã Long Trị và xóa tên.

LONG THẠNH

Làng Long Thạnh thuộc tổng Định Hòa, quận Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ từ ngày 31-12-1943, do nhập hai làng Như Long và Trường Thạnh Sơn.

Ngày 25-10-1944, làng Long Thạnh tách một phần đất nhập vào làng Hòa Mỹ.

Sau năm 1956, các làng gọi là xã, xã Long Thạnh vẫn thuộc quận Phụng Hiệp, đổi thuộc tỉnh Phong Dinh.

Sau ngày 30-4-1975, xã Long Thạnh thuộc huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 26-12-1991, xã Long Thạnh đổi thuộc tỉnh Cần Thơ, do chia tỉnh Hậu Giang.

Ngày 26-11-2003, xã Long Thạnh đổi thuộc tỉnh Hậu Giang, do chia tỉnh Cần Thơ.

Long Thạnh là tên của một xã thuộc huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang ngày nay.

LONG TRỊ

Làng Long Trị thuộc tổng Thanh Giang, quận Long Mỹ, tỉnh Rạch Giá từ năm 1909, do đổi tên từ làng Long Mỹ.

Sau năm 1956, các làng gọi là xã, xã Long Trị đổi thuộc tổng Thanh Tuyên, quận Long Mỹ, tỉnh Phong Dinh.

Ngày 13-1-1962, xã Long Trị đổi thuộc tổng Bình Định,

quận Long Mỹ, tỉnh Chương Thiện.

Sau ngày 30-4-1975, xã Long Trị thuộc huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 15-9-1981, xã Long Trị tách một phần đất lập xã mới Long Tân.

Ngày 28-1-1991, xã Long Trị được sáp nhập lại xã Long Tân giải thể.

Ngày 26-12-1991, xã Long Trị đổi thuộc tỉnh Cần Thơ, do chia tỉnh Hậu Giang.

Ngày 26-11-2003, xã Long Trị đổi thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập, do chia tỉnh Cần Thơ.

Long Trị là tên của một xã thuộc huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang hiện nay.

Xã Long Trị là quê hương của 3 vị Anh hùng các lực lượng vũ trang:

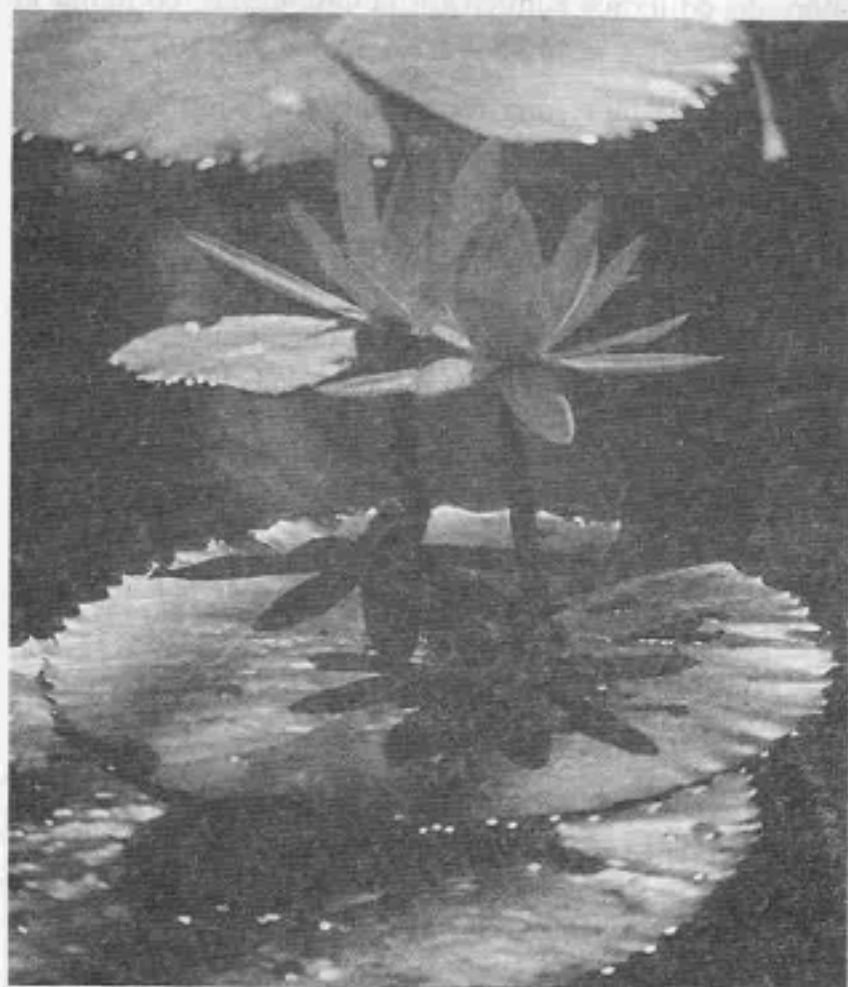
- Nguyễn Văn Bảnh.
- Nguyễn Việt Hồng.
- Nguyễn Đức Thắng (Nguyễn Văn Chính).

Ở đây có câu ca dao:

“Long Trị trồng mía cò ke

Có thầy Năm Tiến hay ve tá điền”.

LONG PHỤNG



Hoa đồng bưng (Long Phụng, xã Phương Bình) (Ảnh tư liệu)

Long Phụng là tên một vùng đất trũng thấp, ngày xưa mọc đầy cỏ lác và đưng, chạy dài từ địa phận xã Phương

Bình, huyện Long Mỹ sang xã Phương Phú huyện Phụng Hiệp, do đó người Khmer gọi là Onlong-lar, có nghĩa là đung, lác.

Nơi đây là một vùng rộng lớn bùn lầy lún sụt, cỏ dại hoang vu, vào thời kháng chiến chống Mỹ, tỉnh ủy Cần Thơ có nhiều năm lập khu căn cứ ẩn ở và hoạt động. Cũng từ địa hình phức tạp ấy làm cho quân đội Sài Gòn ít ruồng cản vào, cho nên Long Phụng cũng là nơi ẩn trú lý tưởng của những người bất hợp pháp với chánh quyền Sài Gòn. Từ đó địa danh Long Phụng được ẩn đậm vào một số câu ca dao:

*Anh về Long Phụng đã lâu
Sao không tặng kệp "bỏ câu" em buồn.*

Hoặc:

*Công danh chi nữa mà chờ
Anh về Long Phụng đặt lò nuôi em*

Vùng Long Phụng thườ ầy cá sặt rất nhiều, một cái lò đặt dờ một gác có đến vài ba ký lò.

LÒ SÁT SANH LONG MỸ

Từ năm 1955 đến năm 1959, vùng đất chung quanh quận lỵ Long Mỹ được nhân dân miền Tây Nam bộ gọi là "lò sát sanh". Ở đây là nơi giết người đứng hàng thứ hai sau đặc khu An Phước ở Cà Mau Bắc. Tên quận trưởng Lâm Quang Tấn và tên đại úy Phan Văn Năm (Năm Chà)

là hai tên gian ác khét tiếng, giết người không gớm tay. Chẳng những chúng bắn, giết người bằng nhiều kiểu, còn bắt người tra tấn dã man rồi đưa đi tù đầy.

Theo sách “Tây Nam bộ 30 năm kháng chiến” của Khu ủy miền Tây, có một đêm Lâm Quang Tấn tổ chức giết người trên 7 điểm, cộng tất cả là 173 người.

Sau Lâm Quang Tấn, đến Trần Cửu Thiên, tên quận trưởng này được đề ra theo cái luật 10/59 của Ngô Đình Diệm. Đại úy Trần Cửu Thiên là một tên đồ tể khét tiếng ở vùng đồng bằng sông Cửu Long cộng với tên thuộc hạ Võ Minh Thành vốn là cán bộ kháng chiến chống Pháp, đầu hàng phản bội, được Ngô Đình Diệm phong tặng “Anh hùng diệt cộng”, 5 nhành dương biểu anh dũng bội tinh, giao cho hai tên này chỉ huy xây dựng khu trù mật Vị Thanh, gom toàn bộ nhân dân 16 xã vào ở trong khu vực nhà tù khổng lồ tại Cái Nhum. Chỉ trong vòng 6 tháng, bọn Trần Cửu Thiên, Võ Minh Thành sát hại ở đây 1.300 người. Tại Nàng Mau có nhiều hố chôn người. Xã Vĩnh Thuận Đông có ngày “giỗ hội” đến 45 gia đình.

LỘC ĐỘNG

Thôn Lộc Động thuộc tổng Giang Ninh, huyện Kiên Giang, phủ An Biên, tỉnh Hà Tiên, triều Minh Mạng. Trải qua triều Thiệu Trị, Tự Đức, đến đầu Pháp thuộc vẫn tổng cũ, đặt thuộc hạt thanh tra Kiên Giang, rồi hạt tham biện Rạch Giá.

Từ ngày 5-1-1876, các thôn gọi là làng, làng Lộc Động vẫn thuộc hạt tham biện Rạch Giá. Ngày 1-12-1877, làng Lộc Động giải thể, nhập vào làng Vị Thủy và xóa tên Lộc Động.

LÁNG HẦM

Địa danh Láng Hầm thuộc xã Thạnh Xuân, huyện Phụng Hiệp, nơi có căn cứ của nghĩa quân Đinh Sâm chống Pháp vào thời kỳ đầu xâm lược Nam kỳ.

Tháng 3-1870, lực lượng nghĩa quân Đinh Sâm tấn công vào Phong Điền bắt sống tên cai tổng Nguyễn Văn Vĩnh, một tên tay sai đắc lực của Pháp, đem về Láng Hầm xử tử.

Bọn thực dân phái hai tên chó săn gian ác khét tiếng ở Nam kỳ là Trần Bá Lộc và Huỳnh Công Tấn, dẫn quân càn quét, tàn sát nhân dân vùng này một cách khốc liệt ! Với lực lượng hùng hậu của Pháp lần này được trang bị vũ khí hiện đại, nghĩa quân Đinh Sâm bị bao vây, hy sinh và bị bắt tất cả là 111 người, chỉ một mình thủ lĩnh Đinh Sâm thoát được, đến vùng Núi Sập tiếp tục chiêu mộ lực lượng kéo dài cuộc kháng chiến.

LÀU SÁU YẾN

Địa danh này ngay chỗ đầu doi đất nơi ngã ba Di Hạng thuộc xã Hòa Tiến, thị xã Vị Thanh, mang tên một người phụ nữ Việt Nam, thứ Sáu, tên Yến.

Vào những năm 30 của thế kỷ XX, Công ty khai thác lâm sản miền Tây của Pháp đến Rạch Giá khuếch trương

rầm rộ. Họ đẵn thâu hết những vùng đất hoang, những khu rừng tràm ở đây. Họ đào những trục kinh lớn xẻ rừng U Minh để đẵn thâu cho các “chủ đường”, xẻ kinh nhỏ phân rừng tràm ra từng lô khai thác gỗ. Họ gọi là “rừng cấm” và đánh số cho từng lô. Khu rừng tràm có hình tam giác không cân từ con Kinh Năm đầu phía sông Nước Đục đến đầu phía sông Cái Tư được họ đặt vào “rừng cấm”, đồ ra đến ngã ba Di Hạng, phân làm 5 lô.



Địa điểm “Lầu Sáu Yển” bây giờ (Ảnh: Anh Động)

Để tạo thêm dây mơ rễ má, người Pháp, giám đốc công ty Ma Ranh (Mé-zin) một tập đoàn tư bản khai thác lâm sản miền Tây (Société d'exploitation Forestière de L'ouest), cưới người con gái của đốc phủ Trần Văn Thông tên Trần

Kim Yến làm vợ và giao cho cô Sáu Yến quản lý 5 lô rừng cấm ở đây. Sáu Yến được người chồng Pháp xây cho một ngôi nhà “cao cấp” tại đầu doi đất ngã ba Di Hạng để ở.

Từ đó về sau người ta gọi nơi đó là “Lầu Sáu Yến”, rồi vùng đất này dần dần mang địa danh vùng “Lầu Sáu Yến”.

LƯƠNG NGHĨA

Xã Lương Nghĩa thuộc huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang từ ngày 15-9-1981, do tách từ xã Lương Tâm, cùng huyện.

Ngày 28-1-199, xã Lương Nghĩa sáp nhập trở lại xã Lương Tâm và xóa tên Lương Nghĩa.

LƯƠNG TÂM

Lương Tâm thôn thuộc tổng Giang Ninh, huyện Kiên Giang, phủ An Biên, tỉnh Hà Tiên, triều Thiệu Trị, Tự Đức. Đầu Pháp thuộc vẫn tổng cũ, đặt thộc hạt thanh tra Kiên Giang rồi hạt tham biện Rạch Giá.

Từ ngày 5-1-1876, các thôn gọi là làng, làng Lương Tâm thuộc hạt tham biện Rạch Giá.

Ngày 12-8-1888, làng Lương Tâm đổi thuộc hạt tham biện Long Xuyên.

Ngày 27-12-1892, làng Lương Tâm lại đổi thuộc hạt tham biện Rạch Giá.

Từ ngày 1-1-1900, các hạt tham biện gọi là tỉnh, làng Lương Tâm thuộc tỉnh Rạch Giá.

Ngày 17-11-1900, làng Lương Tâm nhượng một khoảnh đất cho làng Xà Phiên, cùng tổng và một khoảnh cho làng Vĩnh Thuận Thôn của tổng Thanh Giang, cùng tỉnh.

Ngày 6-1-1916, làng Lương Tâm đổi thuộc tổng Thanh Tuyên, quận Long Mỹ, cùng tỉnh.

Sau năm 1956, các làng gọi là xã, xã Lương Tâm đổi thuộc tỉnh Phong Dinh.

Ngày 24-12-1961, xã Lương Tâm đổi thuộc tỉnh Chương Thiện.

Ngày 18-4-1963, xã Lương Tâm đổi thuộc tổng Trạch Thiện, quận Kiến Thiện, cùng tỉnh.

Ngày 29-4-1974, xã Lương Tâm tách ấp Ngang Vọt nhập vào xã Vĩnh Viễn, quận Hưng Long, tỉnh Chương Thiện.

Sau ngày 30-4-1975, xã Lương Tâm đổi thuộc tỉnh Hậu Giang.

Ngày 15-9-1981, xã Lương Tâm tách đất lập xã mới Lương Nghĩa.

Ngày 28-1-1991, xã Lương Tâm được sáp nhập xã Lương Nghĩa trở lại.

Ngày 26-12-1991, xã Lương Tâm đổi thuộc tỉnh Cần Thơ, do chia tỉnh Hậu Giang.

Ngày 26-11-2003, xã Lương Tâm đổi thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập, do chia tỉnh cần Thơ (thời kháng chiến

chống Pháp, xã Lương Tâm có lúc đổi tên là xã Hồ Văn Tốt)

Lương Tâm là tên của một xã thuộc huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang hiện nay.

Xã Lương Tâm được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng các lực lượng vũ trang.

M

MỘT NGÀN

Thị trấn Một Ngàn là huyện lỵ Châu Thành A, tỉnh Cần Thơ từ ngày 25-5-2003, do tách từ hai xã Tân Thuận và Nhơn Nghĩa A.

Ngày 26-11-2003, thị trấn Một Ngàn đổi thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập, do chia tỉnh Cần Thơ.

Một Ngàn là tên của một thị trấn thuộc huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang hiện nay.

MỸ PHƯỚC

Làng Mỹ Phước thuộc tổng Định Hòa, quận Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ từ ngày 16-5-1903.

Ngày 31-12-1943, làng Mỹ Phước hợp với làng Tân Lập và một phần đất của làng Đại Hưng thành lập làng Tân Phước Hưng, thuộc tổng Định Phước, cùng quận (xin xem cụm từ Tân Phước Hưng).

MỸ THANH

Huyện Mỹ Thanh thuộc tỉnh Hậu Giang từ ngày 26-10-1981, do tách từ huyện Long Mỹ, cùng tỉnh. Huyện lỵ Mỹ Thanh đặt tại thị trấn Vị Thanh, huyện gồm 14 xã có tên như sau: Hòa Tiến, Vĩnh Lập, Hòa Lựu, Vị Tân, Vĩnh Thận Tây, Vị Đông, Vị Xuân, Vị Bình, Vị Thanh, Vị Lợi, Vĩnh Thanh, Vĩnh Tường, Vĩnh Hiếu, Vị Thủy.

Ngày 6-4-1982, huyện Mỹ Thanh đổi tên thành huyện Vị Thanh, xóa tên Mỹ Thanh.

MỸ THẠNH

Làng Mỹ Thạnh thuộc tổng Định Hòa, hạt tham biện Cần Thơ từ ngày 3-12-1894, do đổi tên từ làng Tân Hiệp.

Năm 1896, làng Mỹ Thạnh giải thể, nhập vào làng Thạnh Xuân, xóa tên Mỹ Thạnh (xin xem cụm từ Thạnh Xuân).

MỸ THẠNH ĐÔNG

Làng Mỹ Thạnh Đông thuộc tổng Định Hòa, hạt tham biện Cần Thơ từ ngày 28-1-1892, do tách từ làng Thạnh Xuân.

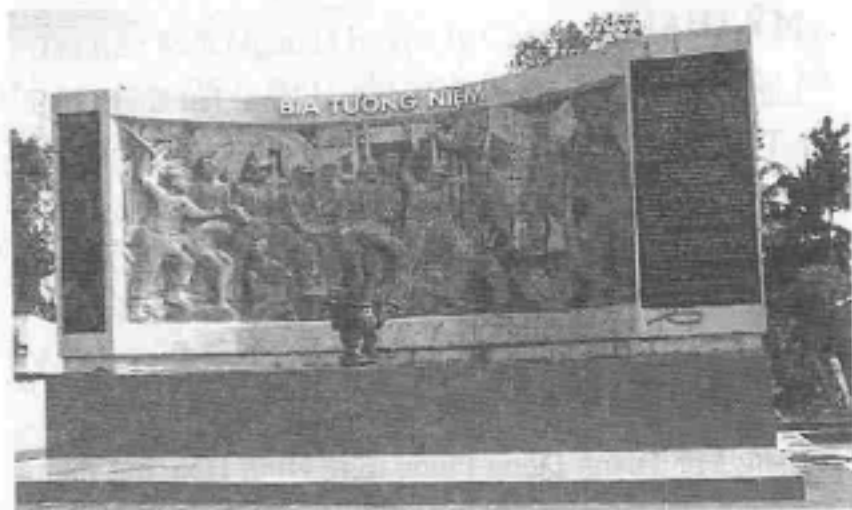
Ngày 14-4-1896, làng Mỹ Thạnh Đông giải thể, nhập trở lại làng Thạnh Xuân, xóa tên Mỹ Thạnh Đông.

NÀNG MAU

Thị trấn Nàng Mau thuộc huyện Vị Thủy, tỉnh Cần Thơ từ ngày 1-7-1992, lập mới do tách từ xã Vị Thủy và xã Vị Thắng.

Ngày 26-11-2003, thị trấn Nàng Mau đổi thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập, do chia tỉnh Cần Thơ.

Nàng Mau là tên một thị trấn thuộc huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.



Bia tưởng niệm nhiều cán bộ, nhân dân bị Mỹ-Diệm tàn sát tại đầu cầu Nàng Mau (Vị Thủy) (Ảnh: Anh Động)

Nơi đây có cây cầu bắc ngang kinh xáng theo trục lộ Vĩnh Tường - Vị Thanh, tên "Cầu Nàng Mau". Tại đầu cầu

phía tây, vào những năm Ngô Đình Diệm đặt ra luật 10/59, chúng lập khu trù mật tại Vị Thanh - Hòa Lựu, ruồng bỏ, bắt người 16 xã chung quanh đem về giết chết chôn nhiều hố có đến gần 300 xác người. Hiện nay đảng bộ và nhân dân huyện Vị Thủy có đặt một tượng bia căm thù để tưởng nhớ những người bị sát hại. Tấm bia rất hoành tráng, một bên có ghi tên hàng trăm người bị sát hại tại đây, một bên có bài văn bia do Nhà văn Anh Động cẩn đề.

NÀNG MAU

Tên một cụm dân cư đông đúc thuộc huyện Vị Thủy, nơi đây có cây cầu bê tông kiên cố bắc ngang con kinh xáng Mái Dầm - Vịnh Chèo, cũng mang tên Nàng Mau.

Truyện rằng, ngày xưa nơi đây là một vùng rừng rậm hoang vu, đầm lầy nước đọng, tài nguyên thiên nhiên rất phong phú, các loài thủy tộc như cua, cá, rùa, ếch, rắn, lươn... nhiều vô kể và các giống thú dữ như cọp, beo, heo rừng, rắn hổ mây cũng không ít.

Thuở Trịnh - Nguyễn phân tranh, xứ Ngũ Quảng chiến tranh kéo dài hàng thế kỷ, dân chúng chết chóc, khổ cực trăm bề bởi nạn sưu cao thuế nặng, bắt lính, trạo phu. Để có hậu cứ hùng mạnh dễ bề bóc lột, vợ vết nhiều hơn, chúa Nguyễn tổ chức từng cơ chế di dân lên vùng Sơn Trường (Quảng Nam) và vùng Đồng Nai cực nam thực hiện cuộc Nam tiến khai rừng, mở đất. Trong các luồng di dân cũng có một số gia đình nghèo khổ không còn con đường sống

trà trộn vào gọi là “di dân tự nhiên”. Họ len lỏi đi sâu thêm về phía Nam để tìm đất sống. Trong số người vượt hàng ngàn cây số đến vùng đất Nàng Mau bây giờ có hai vợ chồng người nọ, hành trang của họ là một chiếc thuyền nhỏ và một đứa con.

Buổi đầu chưa khai mở đất đai trồng trọt lương thực được, họ sống nhờ tài nguyên thiên nhiên. Mỗi gia đình phải ở trên một chòi gác cao để phòng ngừa thú dữ tấn công. Hàng ngày, người chồng vào rừng săn thú, bắt thủy tộc, vợ ở chòi trông con, có khi xuống chòi đi quanh quần kiểm thêm rau rừng để làm thức ăn phụ.

Nói về hai vợ chồng người kia, cũng như thường lệ, người chồng xách giáo, mang gùi vào rừng săn bắt, người vợ ở lại chòi với con. Độ nửa buổi sáng, khi mặt trời lên đỏ ánh nắng chói chang, đó là lúc thú dữ rút sâu vào rừng rậm ít khi mò ra quấy phá, người vợ để đứa con trai lên ba trên sàn chòi, cầm mác đi quanh quần hái rau.

Đứa con của chị ở trên chòi gác có lẽ chơi loay hoay thấy buồn nên cố mở phá cánh cổng chòi, tuột xuống đất. Trẻ con từ tũng khi sà được vào những vũng bùn, những đám cỏ là một điều đam mê của chúng.

Người vợ đang hái rau bỗng nghe dưới chòi gác có tiếng cộp cộp găm gừ ghê rợn ! Chị chạy rút về xem. Một cảnh tượng hãi hùng đang diễn ra trước mặt chị: hai con cộp vằn vện lớn tựa con bò đang ven vó, “đùa giỡn” với đứa con trai của chị. Tóc trên đầu thẳng nhỏ bị hai con cộp liếm đứt sát

tới da. Thiên chức người mẹ cũng lên như quán tính, chị dùng mác lao vào chém xả hai con cọp để giành đứa con lại. Với người lớn cầm vũ khí như chị, hai con cọp không phải đùa giỡn như với thằng nhỏ này giờ. Mới lia vài nhát dao chưa chảy máu cọp, tức thì cổ họng chị bị thú dữ móc một cái đứt lia. Mặc dù không còn kêu la được nhưng chị vẫn cố ôm con bò đi. May thay trong lúc ấy người chồng đi rừng về tới, anh cầm dao lao vào cản ngăn hai con cọp dữ để cho vợ tìm cách thoát thân. Anh bị một số vết thương trên người rất nặng nhưng vẫn cố gắng chiến đấu đến cùng. Vừa chống đỡ với hai con cọp, anh vừa hô “Nàng mau chạy đi ! Nàng mau chạy đi”.

Những người hàng xóm nghe tiếng anh la lối vội vã cầm dao mác chạy đến tiếp cứu. Nhưng họ đến nơi thì đã muộn, người vợ tắt thở từ bao giờ nhưng tay vẫn còn ôm chặt đứa con trai, người chồng chỉ còn kêu được tiếng cuối cùng “Nàng mau...”.

Những người hàng xóm chôn cất vợ chồng người bất hạnh, và đem đứa con nhỏ về nuôi. Lại thay cái đầu thằng nhỏ bị cọp liếm trọc lóc như đầu gối, suốt đời không lên lại một cọng tóc nào.

Về sau nơi đây trở thành thôn, ấp, những người chứng kiến trận đánh nhau với cọp của hai vợ chồng nọ, với hai tiếng kêu rợn người “Nàng mau...” của anh đã tạo thành một ấn tượng xót xa trong lòng mỗi người. Từ đó họ đặt tên cho xóm này là Nàng Mau, lâu trở thành địa danh.

NGÃ SÁU

Thị trấn Ngã Sáu thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Cần Thơ, lập mới từ ngày 10-7-2001, do tách từ xã Đông Phước.

Ngày 26-11-2003, thị trấn Ngã Sáu đổi thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập, do chia tỉnh Cần Thơ.

Ngã Sáu là tên của một thị trấn thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang hiện nay.

Nơi đây có sáu ngã đường thủy do con kinh xáng Mái Dầm và con kinh xáng Cái Dầu nằm chéo nhau trên con rạch Xẻo Chôi nên tạo thành 6 ngã, ngày xưa người ta còn gọi là Ngã Sáu Chòm Bông.

NHƠN HÒA

Xã Nhơn Hòa thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang từ ngày 15-9-1981, lập mới do tách từ xã Nhơn Nghĩa.

Ngày 7-12-1990, xã Nhơn Hòa nhập trở lại xã Nhơn Nghĩa và xóa tên Nhơn Hòa.

NHƠN NGHĨA A

Xã Nhơn Nghĩa A thuộc huyện Châu Thành A, tỉnh Cần Thơ từ ngày 10-7-2001, lập mới do tách từ xã Nhơn Nghĩa.

Ngày 12-5-2003, xã Nhơn Nghĩa A tách một phần đất với phần đất xã Tân Thuận lập thị trấn Một Ngàn.

Ngày 26-11-2003, xã Nhơn Nghĩa A đổi thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập, do chia tỉnh Cần Thơ.

Nhơn Nghĩa A là tên của một xã thuộc huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang hiện nay.

Xã Nhơn Nghĩa A (chung) được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng các lực lượng vũ trang.

NHƯ LONG

Làng Như Long thuộc tổng Định Phước, quận Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ từ ngày 17-11-1930, do nhập hai làng Như Lăng và Long Mỹ.

Tháng 12-1943, điều chỉnh ranh giới làng Như Long thuộc quận Phụng Hiệp, rồi nhập mới làng Trường Thạnh Sơn thành làng Long Thạnh, tổng Định Hòa, cùng tỉnh.

PH

PHONG THUẬN

Quận Phong Thuận thuộc tỉnh Phong Dinh từ ngày 13-4-1968, quận lỵ tại Cái Côn, xã An Lạc Thôn. Quận Phong Thuận có 5 xã tách từ tỉnh Phong Dinh, tỉnh Ba Xuyên và tỉnh Vĩnh Long, gồm: Đông Phú, Phú Hữu, An Lạc Thôn, Phong Năm, Xuân Hòa.

Sau ngày 30-4-1975, quận Phong Thuận giải thể và xóa tên.

PRACK KÔI

Tên Prack Kôi tiếng Khmer gọi dân bị traí ra thành Rạch Gòi. Prack Kôi, nghĩa là nơi có trạm thu thuế. Tương truyền, năm 1739, ông Mạc Thiên Tích cho đào một con

kinh từ cuối cùng ngọn rạch Cái Cau tạo một đường thủy sang ngọn rạch Ba Láng. Tại đây, thuở ấy từ phía tây nam muốn lên Trấn Giang (Cần Thơ) bằng đường thủy duy nhất chỉ qua con kinh này, nếu không tàu thuyền phải đi đường biển vòng xuống mũi Cà Mau rồi ngược lên vào cửa Ba Thắc. Do vậy nhà cầm quyền Trấn Giang đặt tại đây một trạm thu thuế hàng chuyển đường thủy.

Vào những năm đầu thế kỷ XX, viên chủ tỉnh Cần Thơ tên Outrey có hướng xây dựng kế hoạch Phụng Hiệp (tại thị xã Ngã Bảy bây giờ) trở thành một giang cảng (Portflunral) nên cho đào những con kinh hội tụ tại đây, trong đó có con kinh đào bắt nguồn từ Rạch Gòi. Nơi đây là một vùng đầm lầy lau sậy rậm rạp rất nhiều trâu rừng và voi trú ngụ. Voi rừng thường tấn công dân phu tham gia trong công cuộc đào kinh, do đó người Pháp phải dùng súng bắn để đánh đuổi chúng. Càng bắn thì lũ voi càng hung dữ thêm. Cuối cùng họ phải thuê thợ bắt voi từ Phnôm Pênh đến ngã giá (lừa) voi đi khỏi xứ này, mỗi con là 241 phờ-răng. Đám thợ ở Phnôm Pênh xuống lừa hết voi ở vùng Rạch Gòi về miền Đông, nhờ đó mà dân phu đào kinh khỏi bị hại.

PHÚ HÒA

Xã Phú Hòa thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang từ ngày 9-5-1981, lập mới do tách từ xã Phú Hữu.

Ngày 7-12-1990, xã Phú Hòa nhập trở lại xã Phú Hữu và xóa tên Phú Hòa.

PHÚ HỮU

Làng Phú Hữu thuộc tổng Định An, hạt tham biện Cần Thơ từ năm 1890.

Từ ngày 1-1-1900, làng Phú Hữu thuộc tỉnh Cần Thơ. Từ năm 1913, làng Phú Hữu thuộc quận Châu Thành, cùng tỉnh.

Giai đoạn 1916 - 1939, không rõ năm nào, làng Phú Hữu giải thể và xóa tên. Sau năm 1939, làng Phú Hữu được lập lại.

Sau năm 1956, các làng gọi là xã, xã Phú Hữu thuộc tổng Định An, quận Châu Thành, tỉnh Phong Dinh.

Ngày 23-4-1968, xã Phú Hữu đổi thuộc quận Phong Thuận, cùng tỉnh.

Sau ngày 30-4-1975, xã Phú Hữu đổi thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 26-12-1991, xã Phú Hữu thuộc tỉnh Cần Thơ do chia tỉnh Hậu Giang.

Ngày 26-11-2003, xã Phú Hữu đổi thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập do chia tỉnh Cần Thơ.

Phú Hữu là tên một xã hiện nay.

Xã Phú Hữu được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng các lực lượng vũ trang.

PHÚ HỮU A

Xã Phú Hữu A thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Cần Thơ từ ngày 10-7-2001, lập mới do tách từ xã Phú Hữu.

Ngày 26-11-2003, xã Phú Hữu A đổi thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập do chia tỉnh Cần Thơ.

Phú Hữu A là tên của một xã hiện nay.

PHÚ LONG

Làng Phú Long thuộc tổng An Ninh, tỉnh Rạch Giá từ ngày 27-12-1910, lập mới trên cơ sở 2 ấp Phú Hưng và Long Điền tách từ làng Vĩnh Tường.

Ngày 27-11-1934, làng Phú Long giải thể, nhập trở lại làng Vĩnh Tường (xin xem cụm từ Vĩnh Tường).

PHÚ LỢI

Làng Phú Lợi thuộc tổng Định Bảo, hạt tham biện Cần Thơ từ ngày 11-5-1889, do nhập 2 làng Thạnh Lợi và Phú Thạnh tách từ tổng Định Phong giải thể.

Từ ngày 1-1--1900, làng Phú Lợi thuộc tỉnh Cần Thơ.

Từ năm 1913, làng Phú Lợi hợp với làng Tân Thạnh Đông và Thạnh Mỹ thành làng Tân Phú Thạnh.

PHÚ TÂN

Xã Phú Tân thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang từ ngày 15-9-1981, lập mới do tách từ xã Phú Hữu.

Ngày 16-9-1989, xã Phú Tân giải thể và xóa tên Phú Tân.

PHỤNG SƠN

Làng Phụng Sơn thuộc tổng Định Hòa, hạt tham biện Cần Thơ từ ngày 28-1-1892, cùng ngày với việc lập tổng.

Từ ngày 1-1-1900, làng Phụng Sơn thuộc tỉnh Cần Thơ.

Từ năm 1909, làng Phụng Sơn hợp với làng Phụng Tường thành làng Sơn Phụng.

PHỤNG HIỆP

Làng Phụng Hiệp thuộc tổng Định Hòa, tỉnh Cần Thơ từ ngày 1-1-1903.

Ngày 13-12-1913, làng Phụng Hiệp đổi thuộc tổng Định Phước, cùng tỉnh.

Ngày 31-12-1943, làng Phụng Hiệp được sáp nhập phần phía nam làng Đông Sơn và một phần của hai làng Hiệp Mỹ, Đại Hưng đều giải thể.

Sau năm 1956, các làng gọi là xã, xã Phụng Hiệp đổi thuộc tỉnh Phong Dinh.

Ngày 12-3-1962, xã Phụng Hiệp sáp nhập thêm ấp Phó Đường của xã Hiệp Hưng.

Sau ngày 30-4-1975, xã Phụng Hiệp đổi thuộc huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 28-3-1983, xã Phụng Hiệp tách đất lập xã Hiệp Lợi.

Ngày 26-12-1991, xã Phụng Hiệp đổi thuộc tỉnh Cần Thơ do chia tỉnh Hậu Giang.

Ngày 26-11-2003, xã Phụng Hiệp đổi thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập do chia tỉnh Cần Thơ.



Nhân dân thị trấn Phụng Hiệp đón tiếp đoàn Ủy ban Liên hiệp đình chiến của ta (năm 1954) (Ảnh tư liệu)

Phụng Hiệp là tên của một xã hiện nay.

Phụng Hiệp là quê hương của Anh hùng lực lượng vũ trang Trương Thị Hoa.

PHỤNG HIỆP

Thị trấn huyện lỵ Phụng Hiệp (tại địa danh Ngã Bảy) thuộc tỉnh Hậu Giang từ sau ngày 30-4-1975).

Ngày 7-12-1990, thị trấn Phụng Hiệp được sáp nhập hai ấp của xã Hưng Điền giải thể.

Ngày 26-12-1991, thị trấn Phụng Hiệp đổi thuộc tỉnh Cần Thơ do chia tỉnh Hậu Giang.

Ngày 26-11-2003, thị trấn Phụng Hiệp đổi thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập do chia tỉnh Cần Thơ.

Phụng Hiệp là tên của một thị trấn hiện nay.

PHỤNG HIỆP

“Ai về Phụng Hiệp mà coi

Thằng Tây La-bách nó thoi tá diển”.

Quận Phụng Hiệp thuộc tỉnh Cần Thơ từ năm 1917, do từ Rạch Gòi dời quận lỵ về đây (từ năm 1908, Phụng Hiệp đã là nơi có cấp Đại lý (quận lâm thời).

Quận Phụng Hiệp gồm có 2 tổng:

- Tổng Định Hòa với 8 làng.
- Tổng Định Phước với 6 làng.

Ngày 31-12-1943, quận Phụng Hiệp điều chỉnh lại ranh giới các đơn vị hành chánh như sau:

- Tổng Định Tường có 5 làng.
- Tổng Định Phước có 3 làng.



*Trụ sở Ủy ban Liên hiệp đình chiến Nam bộ tại thị trấn
Phụng Hiệp, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ*



Tàu Hòa Bình, đưa rước phái đoàn liên hiệp đình chiến của ta tại Phụng Hiệp

Sau năm 1956, các làng gọi là xã, quận Phụng Hiệp đổi thuộc tỉnh Phong Dinh với 2 tổng.

- Tổng Định Hòa với 4 xã.
- Tổng Định Phước với 4 xã.

Sau ngày 30-4-1975, các quận gọi là huyện, huyện Phụng Hiệp đổi thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập.

Ngày 16-9-1989, xác định các đơn vị hành chánh trực thuộc huyện Phụng Hiệp như sau:

Thị trấn Phụng Hiệp, xã Đại Thành, Phụng Hiệp, Tân

Long, Long Thạnh, Thạnh Hòa, Bình Thành, Tân Bình, Hòa An, Hòa Mỹ, Hiệp Hưng, Phương Bình, Phương Phú, Hưng Điền, Tân Phước Hưng.

Ngày 7-12-1990, giải thể xã Tân Long, Bình Thành, Hưng Điền, Tân Phước Hưng.

Ngày 26-12-1991, huyện Phụng Hiệp đổi thuộc tỉnh Cần Thơ do chia tỉnh Hậu Giang.

Ngày 24-8-1999, lập lại xã Tân Long và lập mới xã Tân Thành.

Ngày 4-8-2000, lập hai thị trấn Cây Dương và Kinh Cù.

Ngày 19-4-2002, lập lại xã Bình Thành.

Ngày 26-11-2003, huyện Phụng Hiệp đổi thuộc tỉnh Hậu Giang mới đặt do chia tỉnh Cần Thơ.

Huyện Phụng Hiệp được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng các lực lượng vũ trang.

PHỤNG TƯỜNG

Làng Phụng Tường thuộc tổng Định Hòa, hạt tham biện Cần Thơ từ ngày 28-1-1892, cùng với việc thành lập tổng.

Từ ngày 1-1-1900, các hạt tham biện gọi là tỉnh, làng Phụng Tường trực thuộc tỉnh Cần Thơ.

Từ năm 1909, làng Phụng Tường hợp với làng Phụng Sơn thành làng Sơn Phụng (xin xem cụm từ Sơn Phụng).



Nước ngọt vùng quê (ảnh Trương Vũ)

Làng Phương Bình thuộc tổng Thanh Giang, tỉnh Rạch Giá từ ngày 17-11-1900, lập mới trên phần đất làng Long Mỹ, cùng tổng và hai làng Phương Lang, An Bình, tổng Giang Ninh, đều giải thể.

Ngày 2-2-1907, làng Phương Bình tách đất lập làng Phương Phú.

Ngày 25-5-1920, làng Phương Bình thuộc quận Long Mỹ.

Sau năm 1956, các làng gọi là xã, xã Phương Bình thuộc tổng Thanh Tuyên, quận Long Mỹ, tỉnh Phong Dinh.

Ngày 31-1-1962, xã Phương Bình đổi thuộc tổng Bình Định, tỉnh Chương Thiện.

Sau ngày 30-4-1975, xã Phương Bình đổi thuộc huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Từ ngày 26-12-1991, xã Phương Bình đổi thuộc tỉnh Cần Thơ do chia tỉnh Hậu Giang.

Từ ngày 26-11-2003, xã Phương Bình đổi thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập, do chia tỉnh Cần Thơ.

Phương Bình là tên của một xã hiện nay. Xã Phương Bình được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng các lực lượng vũ trang.

Xã Phương Bình là quê hương của Anh hùng lực lượng vũ trang Nguyễn Văn Quang.

PHƯƠNG LANG

Thôn Phương Lang thuộc tổng Giang Ninh, huyện Kiên Giang, phủ An Biên, tỉnh Hà Tiên, triều Minh Mạng. Trải qua triều Thiệu Trị, Tự Đức, đến thời đầu Pháp thuộc vẫn tổng cũ. Thôn Phương Lang đặt thuộc hạt thanh tra Kiên Giang, rồi hạt tham biện Rạch Giá.

Ngày 15-12-1875, thôn Phương Lang giải thể, nhập vào thôn Vị Thủy và xóa tên.

Từ ngày 5-1-1876, các thôn gọi là làng.

Ngày 6-3-1891, làng Phương Lang được lập lại trên phần đất cũ hai làng Lục Động và Phương Lang.

Ngày 26-1-1894, làng Phương Lang chia thành hai làng Phương Lang và Thuận An.

Từ ngày 1-1-1900, các hạt tham biện gọi là tỉnh, làng Phương Lang đổi thuộc tỉnh Rạch Giá.

Ngày 17-11-1900, làng Phương Lang giải thể nhập vào làng Lợi An, cùng tổng và các làng Long Phú, Long Mỹ, Phương Bình, tổng Thanh Giang xóa tên Phương Lang.

PHƯƠNG PHÚ

Làng Phương Phú thuộc tổng Thanh Giang, tỉnh Rạch Giá từ ngày 2-2-1907, do tách từ làng Phương Bình.

Ngày 19-11-1909, làng Phương Phú tách phần đất là đồn điền Isidore lập làng Phú Bình.

Sau năm 1956, các làng gọi là xã, xã Phương Phú đổi thuộc tổng Thanh Tuyên, quận Long Mỹ, tỉnh Phong Dinh. Xã Phương Phú có tách một phần đất hợp với một phần đất xã Long Phú lập xã Phương Long.

Ngày 13-1-1962, xã Phương Phú đổi thuộc tổng Bình Định, quận Long Mỹ, tỉnh Chương Thiện mới lập.

Sau ngày 30-4-1975, xã Phương Phú đổi thuộc huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 26-12-1991, xã Phương Phú đổi thuộc tỉnh Cần Thơ, do chia tỉnh Hậu Giang.

Từ ngày 26-11-2003, xã Phương Phú đổi thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập do chia tỉnh Cần Thơ.

Phương Phú là tên của một xã hiện nay.

Q

QUYẾT THẮNG

Xã Quyết Thắng thuộc huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang từ ngày 28-3-1978 mới lập do tách từ xã Hiệp Hưng.

Ngày 16-9-1989, xã Quyết Thắng giải thể và xóa tên Quyết Thắng.

QUANG PHONG

Một căn cứ quân sự cấp tiểu đoàn của quân Sài Gòn, gọi là yếu khu, đặt tại xã Long Bình, huyện Long Mỹ vào khoảng cuối năm 1970.



Quân dân san bằng chi khu Quang Phong (Ảnh tư liệu)

Ngày 25-3-1972, quân giải phóng tấn công vào căn cứ quân sự này, diệt gọn một liên đội bảo an của quân Sài Gòn và một trung đội pháo binh, phá hủy 2 khẩu đại bác 105 ly, thu nhiều súng đạn và đồ dùng quân sự.

R

RẠCH GÒI

Rạch Gòi được viên tỉnh trưởng Cần Thơ xác định là trung tâm đô thị (Centre urbain) thuộc tỉnh Cần Thơ từ ngày 14-3-1908, có tên Khmer là Parack Kôi.

Năm 1913, Rạch Gòi nâng lên thành quận.

Từ năm 1917, quận Rạch Gòi giải thể để thành lập quận Phụng Hiệp chính thức.

Rạch Gòi là tên một thị trấn thuộc huyện Phụng Hiệp ngày nay.

S

SONG MỸ

Làng Song Mỹ thuộc tổng Định Hòa, quận Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ từ ngày 16-5-1903.

Ngày 13-2-1913, làng Song Mỹ đổi thuộc tổng Định Phước, cùng tỉnh.

Ngày 10-8-1939, làng Song Mỹ đổi tên thành làng Hiệp Mỹ.

T

TÂM HÒA

Làng Tâm Hòa thuộc tổng Thuận Ngãi, hạt tham biện Cần Thơ từ ngày 20-10-1888, do nhập hai làng Trục Tâm và Từ Hòa.

Từ ngày 1-1-1900, các hạt tham biện gọi là tỉnh, làng Tâm Hòa đổi thuộc tỉnh Cần Thơ.

Ngày 7-12-1910, làng Tâm Hòa hợp với hai làng Gia

Thạnh và Hương Khê thành làng Hòa Thạnh thuộc tổng Tuần Giáo, tỉnh Cần Thơ.

Ngày 1-7-1921, làng Hòa Thạnh thuộc quận Cầu Kè.

Ngày 29-11-1923, làng Hòa Thạnh hợp với làng An Phú thành làng Hòa An (xin xem cụm từ Hòa An).

TÂM VU

Xã Tâm Vu thuộc huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang từ ngày 28-3-1983, lập mới do tách từ xã Thạnh Hòa.

Ngày 16-9-1989, xã Tâm Vu nhập trở lại xã Thạnh Hòa và xóa tên Tâm Vu.

TÂM VU

- Ông tổng bắt ngựa đi đưa

Mượn ba chú lính đưa cô tôi về

Cô về tới chợ Tâm Vu

Mua một cây dù che nắng che mưa...

- Con gái Tâm Vu đi dùi đi lộng

Ở nhà bà tổng "nồi lửa" tắt đèn...

“Tâm Vu, nơi ghi dấu chiến công chiến binh miền Tây...
Một câu ca bất diệt !”

Tâm Vu, vào ngày 20-1-1946, lực lượng võ trang Việt Minh gồm 2 tiểu đội do Nguyễn Đăng chỉ huy, phục kích

2 xe quân sự của Pháp, diệt 15 tên, trong đó có tên đại tá Đờ-xe (Dessert), tư lệnh khu quân sự miền Tây.

Tầm Vu, vào ngày 12-11-1946, một lực lượng võ trang Việt Minh do Ngô Hồng Giỏi chỉ huy, phục kích một đoàn xe địch từ Cái Tắc xuống Rạch Gòi, diệt trên 60 tên lính lê dương, thu 60 súng các loại.



Dị tích chiến thắng trận Tầm Vu (Ảnh: Hùng Vĩnh)

Tầm Vu vào ngày 3-5- 1947, lực lượng võ trang Việt Minh do Huỳnh Phan Hộ chỉ huy, phục kích diệt 6 xe quân sự với trên 100 lính Pháp và ngụy, thu 2 súng cối 80 và 60 ly, 4 trung liên,, 47 súng trường.

Tầm Vu, vào ngày 19-4-1948, một lực lượng võ trang Việt Minh do Trương Văn Giàu và Võ Quang Anh chỉ huy,

phục kích diệt đoàn 14 chiếc xe quân sự của Pháp, loại khỏi vòng chiến đấu trên 120 tên địch, trong đó có một đại úy người Pháp, bắt sống 80 tên khác, thu gần 200 súng các loại, trong đó có 1 súng đại bác 105 ly.

Tầm Vu, vào ngày 25-5-1968, quân Giải phóng phục kích đoạn lộ Cái Tắc - Tầm Vu, diệt và phá hủy 52 xe quân sự các loại của quân Sài Gòn, làm thiệt hại nặng 2 tiểu đoàn của trung đoàn 31 thuộc sư 21 ngụy.

Tầm Vu, một địa danh nổi tiếng trong lời ca của Quốc Hưng, nhạc của Đắc Nhẫn.

TÔ MA

Khu công giáo Tô Ma phần nhiều là người miền Bắc di cư vào, thuộc xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ. Ngô Đình Diệm lợi dụng nơi đây dựng lên một số tên phản động cách mạng cầm đầu một đội quân gọi là “lính bảo vệ đạo”, thường xuyên hoạt động, ruồng bỏ quanh vùng bắt bớ, tra tấn, bắn giết đồng bào ngoài đạo một cách dã man.

Vào 16 giờ ngày 20-4-1972, quân Giải phóng đưa lực lượng đến cường tập tiêu diệt gọn bọn chỉ huy đội lột công giáo, làm chủ hoàn toàn khu căn cứ quân sự Tô Ma.

TÂN BÌNH

Làng Tân Bình thuộc tổng Định Hòa, quận Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ từ ngày 16-3-1903.

Sau năm 1956, các làng gọi là xã, xã Tân Bình thuộc tỉnh Phong Dinh.

Sau ngày 30-4-1975, xã Tân Bình thuộc huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 21-4-1979, xã Tân Bình tách đất lập 2 xã Bình Chánh và Bình Thành.

Ngày 7-10-1990, xã Tân Bình được nhập trở lại xã Bình Thành giải thể.

Ngày 26-12-1991, xã Tân Bình thuộc tỉnh Cần Thơ, do chia tỉnh Hậu Giang.

Ngày 19-4-2002, xã Tân Bình tách đất lập xã Bình Thành trở lại.

Ngày 26-11-2003, xã Tân Bình thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập do chia tỉnh Cần Thơ.

Tân Bình là tên của một xã hiện nay.

TÂN HIỆP

Làng Tân Hiệp thuộc tổng Định Hòa, hạt tham biện Cần Thơ từ ngày 28-1-1802, do tách từ làng Thạnh Xuân.

Ngày 3-12-1892, làng Tân Hiệp đổi tên thành làng Mỹ Thạnh. Làng Mỹ Thạnh vào năm 1896 giải thể, nhập vào làng Thạnh Xuân.

TÂN HÒA

Xã Tân Hòa thuộc tổng Định Bảo, quận Châu Thành, tỉnh Phong Dinh từ ngày 2-7-1957 do tách từ xã Nhơn Nghĩa cùng tỉnh.

Sau ngày 30-4-1975, xã Tân Hòa thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 26-12-1991, xã Tân Hòa thuộc tỉnh Cần Thơ do chia tỉnh Hậu Giang.

Ngày 6-11-2000, xã Tân Hòa thuộc huyện Châu Thành A, cùng tỉnh Cần Thơ.

Ngày 26-11-2003, xã Tân Hòa thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập do chia tỉnh Cần Thơ.

Tân Hòa là tên của một xã hiện nay.

Xã Tân Hòa là quê hương của Anh hùng lực lượng vũ trang Lê Tấn Quốc.

Xã Tân Hòa được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng các lực lượng vũ trang.

TÂN HƯNG

Làng Tân Hưng thuộc tổng Định Hòa, quận Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ từ ngày 16-5-1903.

Ngày 10-10-1931, làng Tân Hưng hợp với làng Trung Hưng thành làng Đại Hưng.

TÂN LẬP

Làng Tân Lập thuộc tổng Định Hòa, quận Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ từ ngày 16-5-1903.

Ngày 31-12-1943, làng Tân Lập hợp với làng Mỹ Phước và một phần đất làng Đại Hưng thành làng Tân Phước Hưng, thuộc tổng Định Phước, cùng quận.

TÂN LONG

Xã Tân Long thuộc huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang từ ngày 28-3-1983, mới lập do tách từ xã Long Thạnh.

Ngày 7-12-1990, xã Tân Long nhập trở lại xã Long Thạnh và xóa tên.

Ngày 24-8-1999, xã Tân Long được tái lập cũng tách ra từ xã Long Thạnh.

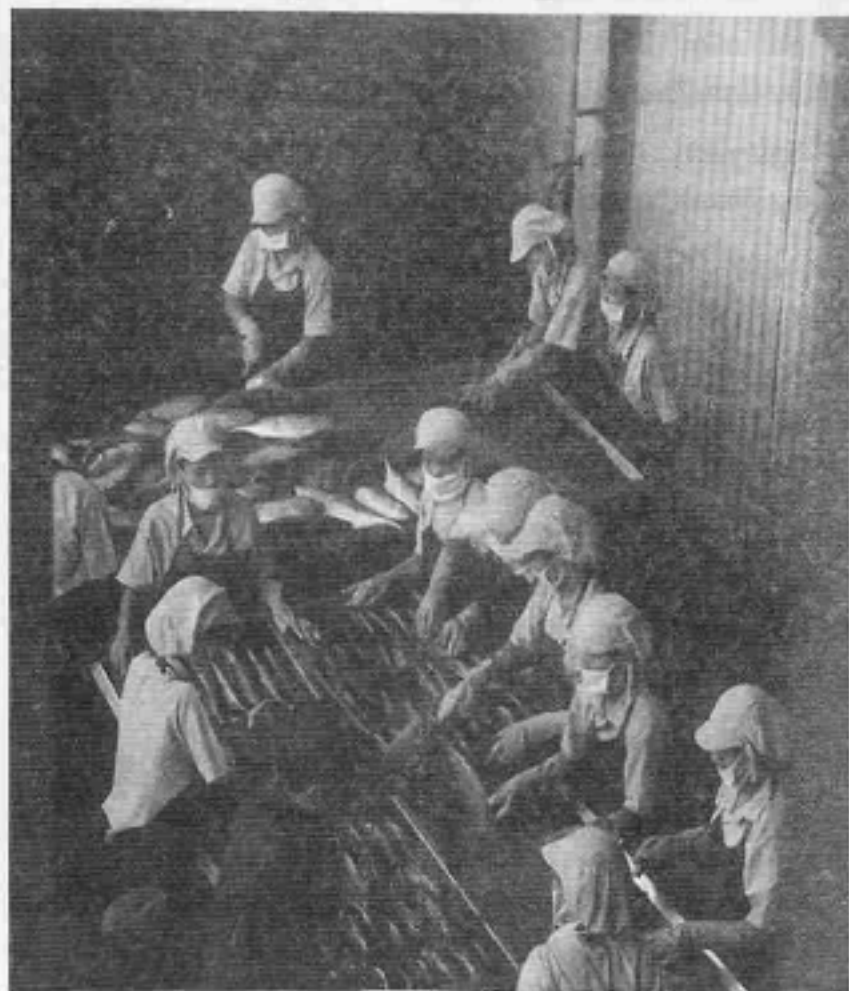
Ngày 26-11-2003, xã Tân Long thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập do chia tỉnh Cần Thơ.

Tân Long là tên của một xã hiện nay.

TÂN PHÚ:

Xã Tân Phú thuộc huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang từ ngày 21-4-1979 do tách từ xã Long Phú.

Ngày 28-1-1991, xã Tân Phú giải thể, nhập trở lại xã Long Phú và xóa tên.



Chế biến hải sản (tại xã Tân Phú Thạnh) (Ảnh tư liệu)

Làng Tân Phú Thạnh thuộc tổng Định Bảo, quận Châu Thành, tỉnh Cần Thơ từ ngày 9-6-1943, do nhập 3 làng Phú

Lợi, Tân Thạnh Đông, Thạnh Mỹ.

Sau năm 1956, các làng gọi là xã, xã Tân Phú Thạnh đổi thuộc tỉnh Phong Dinh.

Sau ngày 30-4-1975, xã Tân Phú Thạnh thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 26-12-1991, xã Tân Phú Thạnh thuộc tỉnh Cần Thơ, do chia tỉnh Hậu Giang.

Ngày 6-11-2000, xã Tân Phú Thạnh đổi thuộc huyện Châu Thành A, cùng tỉnh.

Ngày 26-11-2003, xã Tân Phú Thạnh tách một phần đất giao cho quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ trực thuộc Trung ương và cải biến thành phường Ba Láng, phần còn lại vẫn giữ tên cũ thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập do chia tỉnh Cần Thơ.

Tân Phú Thạnh là tên của một xã hiện nay.

TÂN PHƯỚC HƯNG

Làng Tân Phước Hưng thuộc tổng Định Phước, quận Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ từ ngày 31-12-1943, do nhập hai làng Tân Lập và Mỹ Phước cùng một phần đất của làng Đại Hưng.

Sau năm 1956, các làng gọi là xã, xã Tân Phước Hưng vẫn thuộc tổng Định Phước, quận Phụng Hiệp nhưng đổi thuộc tỉnh Phong Dinh.

Sau ngày 30-4-1975, xã Tân Phước Hưng được sáp nhập thêm 4 ấp của xã Hưng Điền giải thể.

Ngày 26-12-1991, xã Tân Phước Hưng thuộc tỉnh Cần Thơ, do chia tỉnh Hậu Giang.

Ngày 26-11-2003, xã Tân Phước Hưng thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập do chia tỉnh Cần Thơ.

Tân Phước Hưng là tên của một xã hiện nay.

TÂN THÀNH

Xã Tân Thành thuộc huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang từ ngày 15-9-1981, lập mới do tách từ xã Xà Phiên.

Ngày 28-1-1991, xã Tân Thành nhập trở lại xã Xà Phiên và xóa tên.

TÂN THẠNH ĐÔNG

Thôn Tân Thạnh Đông thuộc huyện Vĩnh Định, phủ Định Viễn, trấn Vĩnh Thanh, triều Gia Long. Triều Minh Mạng thuộc tổng Định Bảo vẫn huyện cũ. Trải qua triều Thiệu Trị, Tự Đức đến đầu thời Pháp thuộc vẫn tổng cũ, đặt thuộc hạt tham biện Ba Xuyên, rồi Sóc Trăng, rồi Trà Ôn.

Từ ngày 5-1-1876, các thôn gọi là làng, làng Tân Thạnh Đông thuộc hạt tham biện Trà Ôn, rồi Cần Thơ.

Ngày 11-5-1889, làng Tân Thạnh Đông nhượng cho làng Thạnh Hưng một khoảnh nhập vào làng này.

Từ ngày 1-1-1900, các hạt tham biện gọi là tỉnh, làng Tân Thạnh Đông thuộc tỉnh Cần Thơ.

Từ năm 1913, làng Tân Thạnh Đông thuộc quận Châu Thành, cùng tỉnh.

Ngày 10-12-1925, giải thể làng Tân Thạnh Đông, nhập vào làng Nhơn Nghĩa và xóa tên. Sau đó Tân Thạnh Đông được lập lại, đến ngày 9-6-1943, làng Tân Thạnh Đông hợp với 2 làng Phú Lợi và Thạnh Mỹ thành làng Tân Phú Thạnh.

TÂN THẠNH HÒA

Làng Tân Thạnh Hòa thuộc tổng Định Hòa, hạt tham biện Cần Thơ từ ngày 28-1-1892, do tách từ làng Thạnh Xuân.

Ngày 14-4-1896, làng Tân Thạnh Hòa nhập trở lại làng Thạnh Xuân và xóa tên.

TÂN THUẬN

Xã Tân Thuận thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang từ sau ngày 30-4-1975.

Ngày 26-12-1991, xã Tân Thuận thuộc tỉnh Cần Thơ, do chia tỉnh Hậu Giang.

Ngày 6-11-2000, xã Tân Thuận thuộc huyện Châu Thành A, cùng tỉnh.

Ngày 12-5-2003, xã Tân Thuận tách một phần đất hợp với một phần đất của xã Nhơn Nghĩa, lập thị trấn Một Ngàn.

Ngày 26-11-2003, xã Tân Thuận thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập, do chia tỉnh Cần Thơ.

Xã Tân Thuận có địa danh Một Ngàn vào ngày 25-12-1962, quân Giải phóng phục kích tại đây, diệt gọn một đại đội bảo an nguy Sài Gòn ở quận Khắc Nhơn (Bảy Ngàn) loại khỏi vòng chiến đấu 87 tên, trong đó có một sĩ quan đại úy.

THẠNH HÒA

Xã Thạnh Hòa thuộc tổng Định Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ sau năm 1956, do đổi tên từ Thạnh Hòa Thôn.

Sau ngày 30-4-1975, xã Thạnh Hòa thuộc huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 28-3-1983, xã Thạnh Hòa tách một phần đất lập xã Tầm Vu.

Từ ngày 6-12-1991, xã Thạnh Hòa thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập, do chia tỉnh Cần Thơ.

Thạnh Hòa là tên của một xã hiện nay.

Xã Thạnh Hòa được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng các lực lượng vũ trang.



Tuổi thơ (Trường tiểu học xã Thạnh Hòa)
(Ảnh: Văn Chung)

Xã Thạnh Hòa là quê hương của Anh hùng lực lượng vũ trang Trần Văn Sơn.

THẠNH HÒA THÔN

Làng Thạnh Hòa Thôn thuộc tổng Định Hòa, quận Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ từ ngày 31-12-1943, do nhập hai làng Thạnh Xuân và Thạnh Hưng.

Sau năm 1956, làng Thạnh Hòa Thôn đổi tên thành xã Thạnh Hòa.

THẠNH LONG

Xã Thạnh Long thuộc huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang từ ngày 28-3-1983, lập mới do tách từ xã Long Thạnh.

Ngày 16-9-1989, xã Thạnh Long giải thể và xóa tên.

THẠNH XUÂN

Xã Thạnh Xuân thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang sau ngày 30-4-1975 (trước đó đã có nhưng không rõ năm nào).

Ngày 26-12-1991, xã Thạnh Xuân thuộc tỉnh Cần Thơ, do chia tỉnh Hậu Giang.

Ngày 6-11-2000, xã Thạnh Xuân thuộc huyện Châu Thành mới lập, cùng tỉnh.

Ngày 26-11-2003, xã Thạnh Xuân thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập, do chia tỉnh Cần Thơ.

Thạnh Xuân là tên của một xã hiện nay.

Xã Thạnh Xuân được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng các lực lượng vũ trang.

THẠNH XUÂN

Thôn Thạnh Xuân thuộc tổng Định Bảo, huyện Vĩnh Định, phủ Ba Xuyên, tỉnh An Giang, triều Thiệu Trị, Tự

Đức. Đầu thời Pháp thuộc vẫn tổng cũ, thôn Thạnh Xuân đặt thuộc hạt tham biện Ba Xuyên, rồi Sóc Trăng, Trà Ôn.

Từ ngày 5-1-1876, các thôn gọi là làng, làng Thạnh Xuân thuộc hạt tham biện Trà Ôn, rồi hạt tham biện Cần Thơ.

Ngày 28-1-1892, làng Thạnh Xuân thuộc tổng Định Hòa mới lập, và làng Thạnh Xuân tách đất lập 4 làng: làng Tân Hiệp (sau đổi tên Mỹ Thạnh), làng Tân Thạnh Hòa, làng Xuân Hòa, làng Mỹ Thạnh Đông.

Ngày 14-4-1896, làng Thạnh Xuân được nhập trở lại 4 làng bị giải thể.

Từ ngày 1-1-1900, các hạt tham biện gọi là tỉnh, làng Thạnh Xuân thuộc tỉnh Cần Thơ.

Từ năm 1917 (không rõ ngày tháng nào) làng Thạnh Xuân thuộc quận Phụng Hiệp, cùng tỉnh.

Ngày 31-12-1943, làng Thạnh Xuân hợp với làng Thạnh Hưng thành làng Thạnh Hòa Thôn.

THUẬN HÒA

Xã Thuận Hòa thuộc huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang lập mới do tách từ xã Thuận Hưng.

Ngày 28-1-1991, xã Thuận Hòa nhập trở lại xã Thuận Hưng và xóa tên.

THUẬN HƯNG

Làng Thuận Hưng thuộc tổng Thanh Giang, tỉnh Rạch Giá từ ngày 17-11-1900, lập mới trên các phần đất của các làng Vĩnh Thuận Thôn, Long Phú, Long Mỹ.

Ngày 6-1-1916, làng Thuận Hưng thuộc tổng Thanh Tuyên, cùng tỉnh.

Sau năm 1956, các làng gọi là xã, xã Thuận Hưng thuộc quận Long Mỹ, tỉnh Phong Dinh. Xã Thuận Hưng có tách một phần đất nhập vào xã Thới Long, tổng Định Thới, quận Ô Môn, cùng tỉnh.

Ngày 13-1-1962, xã Thuận Hưng thuộc tỉnh Chương Thiện.

Ngày 18-4-1963, xã Thuận Hưng thuộc quận Long Mỹ, cùng tỉnh.

Sau ngày 30-4-1975, xã Thuận Hưng thuộc quận Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 21-4-1979, xã Thuận Hưng tách đất lập xã mới Thuận Hòa.

Ngày 28-1-1991, xã Thuận Hưng thuộc tỉnh Cần Thơ, do chia tỉnh Hậu Giang.

Ngày 26-11-2003, xã Thuận Hưng đổi thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập, do chia tỉnh Cần Thơ.

Thuận Hưng là tên của một xã thuộc huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang hiện nay.

Xã Thuận Hưng được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng các lực lượng vũ trang.

TRÀU HÔI

Tên một con rạch nằm phía tả ngạn kinh xáng Xà No, cách vàm kinh Xáng khoảng 6km, thuộc xã Nhơn Nghĩa A, huyện Châu Thành A. Vào ngày 27-3-1947, một chiến sĩ tình báo tên Trần Thị My đã khôn khéo theo dõi địch, cung cấp tin tức chính xác cho lực lượng Việt Minh phục kích đánh chìm chiếc tàu quân sự bảo vệ đoàn ghe chở vũ khí, quân nhu của Pháp, Việt Minh tịch thu trên 30 tấn hàng quân sự, diệt 20 tên địch, bắt sống 30 tên khác, thu 37 súng các loại.

Vào ngày 25-4-1975, lượng vũ trang giải phóng tỉnh Cần Thơ do tiểu đoàn trưởng Nguyễn Thanh Sơn (Ba Ngay) chỉ huy, để hưởng ứng chiến dịch Hồ Chí Minh tấn công và tiêu diệt cụm căn cứ quân sự phân chi khu quân Sài Gòn đóng tại đây, tiêu diệt gọn một đại đội bảo an và một trung đội thám báo, giải tán bộ máy hành chính phân chi khu.

THƯỜNG PHƯỚC

Làng Thường Phước thuộc tổng Định Hòa, quận Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ từ ngày 16-5-1903 (thuở còn là Rạch Gòi).

Ngày 13-12-1913, làng Thường Phước thuộc tổng Định Phước, cùng tỉnh.

Ngày 31-12-1913, điều chỉnh ranh giới huyện Phụng Hiệp, làng Thường Phước giải thể hợp với phần phía bắc làng Đông Sơn cũng giải thể, thành làng Đông Phước thuộc tổng Định Hòa.

TRUNG HƯNG

Làng Trung Hưng thuộc tổng Định Hòa, quận Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ từ ngày 16-3-1903 (thuở còn là Rạch Gòi).

Ngày 10-10-1931, làng Trung Hưng hợp với làng Tân Hưng thành làng Đại Hưng.

TRÀ BANG

Vùng đất Long Mỹ có tên cổ là Trà Bang. Trà Bang là tiếng “Tà-pang” (có nghĩa là một vùng trũng thấp, lầy lội, tiếng Khmer gọi trại ra).

Vùng Trà Bang, sách “Đại Nam nhất thống chí” có đoạn tả: “Cuối đông qua xuân, nước khô bùn cứng ghe xuống qua lại không được, từ mùa hạ qua đông, nước mưa tràn bờ thì ghe thuyền cỡi lên cỏ và bèo mà đi, cứ trông theo phía tả hay phía hữu rừng cây mà nhận dấu đường. Nơi đây không có bóng người, có rất nhiều muỗi và đĩa, người qua lại rất khổ”.

Viên chánh tham biện người Pháp ở Rạch Giá tên Bê-nôl (Benoist) vào năm 1871, trong một cuộc truy quét nghĩa quân, đến vùng này, có ghi: “*Xuống phải chống trên cỏ, lướt tới như bàn trượt (patins). Dùng sào mà chống, gặp chỗ dày bịt thì cắt cỏ. Rạch Cái Cau là nơi tụ họp trâu rừng. Lâu lâu phải cõng nhau để nhìn hướng đi cho rõ. Sậy để cao những hai thước. Chạng vạng muỗi bu lại ào ào, đêm ngủ trên sàn, đốt lửa bốn phía. Bắt vài con rùa mà nướng để ăn cơm. Chống xuống liên tiếp 4 tiếng đồng hồ mới qua khỏi cánh đồng lúa ma. Gặp đĩa, gặp đường mòn của những chiếc cộ kéo cá. Choại mọc um tùm; gặp đàn voi trên 10 con, bắn súng hăm dọa...*”.

TRUNG HƯNG

Làng Trung Hưng thuộc tổng Định Hòa, tỉnh Cần Thơ từ ngày 16-5-1903.

Ngày 10-10-1931, làng Trung Hưng hợp với làng Tân Hưng thành làng Đại Hưng (xin xem cụm từ Đại Hưng).

TRƯỜNG BÌNH

Xã Trường Bình thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang từ ngày 15-9-1981, lập mới do tách từ xã Trường Long Tây giải thể.

Ngày 16-9-1989, xã Trường Bình giải thể lập lại xã Trường Long.

TRƯỜNG LONG A

Xã Trường Long A thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Cần Thơ từ ngày 10-7-2001, lập mới do tách từ xã Trường Long Tây.

Ngày 26-11-2003, xã Trường Long A đổi thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập, do chia tỉnh Cần Thơ.

Trường Long A là tên của một xã thuộc huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang hiện nay.

Xã Trường Long được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng các lực lượng vũ trang.

TRƯỜNG LONG TÂY

Xã Trường Long Tây thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang từ sau ngày 30-4-1975.

Ngày 15-9-1981, xã Trường Long Tây chia làm 3 xã: Trường Lộc, Trường Hưng, Trường Bình và xóa tên Trường Long Tây.

Ngày 16-9-1989, giải thể hai xã Trường Hưng, Trường Bình để lập lại xã Trường Long Tây.

Ngày 7-12-1990, xã Trường Long Tây được sáp nhập xã Trường Lộc giải thể.

Ngày 26-12-1991, xã Trường Long Tây thuộc tỉnh Cần Thơ, do chia tỉnh Hậu Giang.



Quê mới vùng sâu (xã Trường Long Tây)
(Ảnh: Anh Động)

Ngày 26-11-2003, xã Trường Long Tây thuộc tỉnh Hậu Giang do chia tỉnh Cần Thơ.

Trường Long Tây là tên của một xã thuộc huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang hiện nay.

TRƯỜNG LỘC

Xã Trường Lộc thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang từ ngày 15-9-1981, lập mới do tách từ xã Trường Long Tây giải thể.

Ngày 7-12-1990, xã Trường Lộc giải thể nhập vào xã Trường Long Tây được lập lại. Xã Trường Lộc xóa tên.

TRƯỜNG THẠNH SƠN

Làng Trường Thạnh Sơn thuộc tổng Định Hòa, tỉnh Cần Thơ từ ngày 16-5-1903.

Ngày 13-12-1913, làng Trường Thạnh Sơn thuộc tổng Định Phước, quận Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ.

Ngày 13-12-1943, làng Trường Thạnh Sơn hợp với làng Như Long thành làng Long Thạnh, thuộc tổng Định Hóa.

V

VỊ BÌNH

Xã Vị Bình thuộc huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang từ ngày 15-9-1981, lập mới do tách từ xã Vị Thanh.

Ngày 26-10-1981, xã Vị Bình đổi thuộc huyện Mỹ Thanh, cùng tỉnh.

Ngày 6-4-1982, xã Vị Bình đổi thuộc huyện Vị Thanh, cùng tỉnh.

Ngày 8-1-1991, xã Vị Bình giải thể nhập trở lại xã Vị Thanh và xóa tên.

Ngày 1-7-1999, xã Vị Bình tái lập, thuộc huyện Vị Thủy, tỉnh Cần Thơ, do tách từ xã Vị Thanh.

Ngày 26-11-2003, xã Vị Bình đổi thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập, do chia tỉnh Cần Thơ.

Vị Bình là tên một xã thuộc huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang hiện nay.

VỊ ĐÔNG

Xã Vị Đông thuộc huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang từ ngày 21-4-1979, lập mới do tách từ xã Vị Tân.

Ngày 26-10-1981, xã Vị Đông thuộc huyện Mỹ Thanh, cùng tỉnh.

Ngày 6-4-1982, xã Vị Đông đổi thuộc huyện Vị Thanh mới lập, cùng tỉnh.

Ngày 28-1-1991, xã Vị Đông sáp nhập thêm xã Vị Xuân giải thể.

Ngày 26-12-1991, xã Vị Đông đổi thuộc tỉnh Cần Thơ, do chia tỉnh Hậu Giang.

Ngày 1-7-1999, xã Vị Đông đổi thuộc huyện Vị Thủy, cùng tỉnh.

Ngày 26-11-2003, xã Vị Đông đổi thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập do chia tỉnh Cần Thơ.

Vị Đông là tên của một xã hiện nay.

VỊ ĐỨC

Xã Vị Đức thuộc quận lỵ Đức Long, tỉnh Chương Thiện từ ngày 13-1-1962.

Sau ngày 30-4-1975, xã Vị Đức giải thể và xóa tên.

VỊ LỢI

Xã Vị Lợi thuộc huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang từ ngày 15-9-1981, lập mới do tách từ xã Vị Thủy.

Ngày 26-10-1981, xã Vị Lợi đổi thuộc huyện Mỹ Thanh, cùng tỉnh.

Ngày 6-4-1982, xã Vị Lợi đổi thuộc huyện Vị Thanh, cùng tỉnh.

Ngày 16-9-1989, xã Vị Lợi giải thể, nhập vào ba xã Vị Thủy, Vị Xuân, Vị Hiếu và xóa tên (xin xem cụm từ Vị Thủy, Vị Xuân, Vị Hiếu).

VỊ TÂN

Xã Vị Tân thuộc huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang từ ngày 23-10-1978, do tách từ thị trấn Vị Thanh.

Ngày 21-4-1979, xã Vị Tân tách đất lập xã Vị Đông.

Ngày 26-10-1981, xã Vị Tân đổi thuộc huyện Mỹ Thanh, cùng tỉnh.

Ngày 6-4-1982, xã Vị Tân đổi thuộc huyện Vị Thanh.

Ngày 26-12-1991, xã Vị Tân đổi thuộc tỉnh Cần Thơ, do chia tỉnh Hậu Giang.

Từ ngày 1-7-1999, xã Vị Tân đổi thuộc huyện Vị Thủy, cùng tỉnh.

Ngày 26-11-2003, xã Vị Tân đổi thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập do chia tỉnh Cần Thơ.

Vị Tân là tên của một xã hiện nay.

VỊ THANH

Làng Vị Thanh thuộc tổng Thanh Giang, hạt tham biện Rạch Giá từ ngày 24/5/1894, tách từ làng Vị Thủy.

Từ ngày 1-1-1900, các hạt tham biện gọi là tỉnh, làng Vị Thanh thuộc tỉnh Rạch Giá.

Ngày 25-5-1901, làng Vị Thanh đổi thuộc tổng Giang Ninh, cùng tỉnh.

Ngày 7-12-1910, làng Vị Thanh tách một phần đất là đồn điền Serrure lập làng Hưng Thạnh.

Từ ngày 20-5-1920, làng Vị Thanh thuộc huyện Giồng Riềng, cùng tỉnh.

Sau năm 1956, các làng gọi là xã, xã Vị Thanh đặt thuộc tổng An Ninh, quận Long Mỹ, tỉnh Phong Dinh.

Ngày 18-3-1960, xã Vị Thanh đổi thuộc quận Đức Long, cùng tỉnh.

Ngày 24-12-1961, xã Vị Thanh đổi thuộc tỉnh Chương Thiện.

Sau ngày 30-4-1975, xã Vị Thanh đổi thuộc huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 15-9-1981, xã Vị Thanh tách đất lập lại hai xã Vị Xuân và Vị Bình.

Ngày 26-10-1981, xã Vị Thanh đổi thuộc huyện Mỹ Thanh, cùng tỉnh.

Ngày 6-4-1982, xã Vị Thanh đổi thuộc huyện Vị Thanh, cùng tỉnh.

Ngày 28-1-1991, xã Vị Thanh được sáp nhập xã Vị Bình giải thể.

Ngày 26-12-1991, xã Vị Thanh đổi thuộc tỉnh Cần Thơ, do chia tỉnh Hậu Giang.

Ngày 1-7-1999, xã Vị Thanh tách đất lập lại xã Vị Bình và đổi thuộc huyện Vị Thủy, cùng tỉnh.

Vị Thanh là tên của một xã hiện nay.

VỊ THANH

Huyện Vị Thanh thuộc tỉnh Hậu Giang từ ngày 6-4-1982, do đổi tên từ huyện Mỹ Thanh, có thị trấn Vị Thanh và 14 xã, gồm:

Hòa Tiến, Vĩnh Lập, Hòa Lựu, Vị Tân, Vĩnh Thuận Tây, Vị Đông, Vị Xuân, Vị Bình, Vị Thanh, Vị Lợi, Vĩnh Trung, Vĩnh Tường, Vĩnh Hiếu, Vị Thủy.

Ngày 16-9-1989, giải thể xã hai xã Vị Bình và ba xã Vị Thủy, Vị Xuân, Vĩnh Hiếu.

Ngày 28-1-1991, giải thể hai xã Vị Bình, Vị Xuân.

Ngày 2-8-1991, giải thể xã Vĩnh Hiếu, nhập vào hai xã Vĩnh Tường, Vĩnh Trung.

Ngày 26-12-1991, huyện Vị Thanh đổi thuộc tỉnh Cần Thơ do chia tỉnh Hậu Giang.

Ngày 1-7-1999, huyện Vị Thanh đổi thành huyện Vị Thủy.

VỊ THANH

Thị xã Vị Thanh thuộc tỉnh Hậu Giang từ sau ngày 30-4-1975.

Ngày 15-12-1977, thị xã Vị Thanh sáp nhập vào huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang và hạ xuống thành thị trấn.

Ngày 23-10-1978, thị xã Vị Thanh tách đất lập xã Vị Tân.

Ngày 26-10-1981, thị xã Vị Thanh đổi thuộc huyện Mỹ Thanh, cùng tỉnh.

Ngày 6-4-1982, thị xã Vị Thanh đổi thuộc huyện Vị Thanh, cùng tỉnh.

Ngày 26-12-1991, thị xã Vị Thanh đổi thuộc tỉnh Cần Thơ, do chia tỉnh Hậu Giang.

Ngày 1-7-1999, thị xã Vị Thanh hợp với xã Vị Tân, Hòa Lự, Hòa Tiến và một phần xã Vị Đông phục hồi lại thị xã Vị Thanh.



Nối bờ kè thành phố Vị Thanh (Ảnh: Anh Động)

Thị xã Vị Thanh lần này có 4 phường, tên gọi: phường Một, phường Ba, phường Bốn, phường Năm và 3 xã.

Ngày 26-11-2003, thị xã Vị Thanh đổi thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập do chia tỉnh Cần Thơ.

Thị xã Vị Thanh được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng các lực lượng vũ trang.

Thị xã Vị Thanh là quê hương của Anh hùng lực lượng vũ trang Nguyễn Quốc Trị.

- Phường Hai thuộc thị xã Vị Thanh được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng các lực lượng vũ trang.

VỊ THẮNG

Xã Vị Thắng thuộc huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang từ ngày 15-9-1981, lập mới do tách từ xã Vị Thủy.

Ngày 26-12-1991, xã Vị Thắng đổi thuộc tỉnh Cần Thơ, do chia tỉnh Hậu Giang.

Ngày 1-7-1999, xã Vị Thắng chuyển qua huyện Vị Thủy, cùng tỉnh.

Ngày 26-11-2003, xã Vị Thắng đổi thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập, do chia tỉnh Cần Thơ.

Vị Thắng là tên của một xã hiện nay.

VỊ THỦY

Huyện Vị Thủy thuộc tỉnh Cần Thơ từ ngày 1-7-1999, do đổi tên huyện Vị Thanh, cùng ngày được sáp nhập xã Vị Thắng của huyện Long Mỹ, cùng tỉnh và thành lập thị trấn Nàng Mau được tách ra từ hai xã Vị Thủy và Vị Thắng. Trong số các đơn vị hành chính cơ sở trực thuộc của huyện Vị Thủy còn có các xã, gồm:

Xã Vị Bình tách ra từ xã Vị Thanh.

Xã Vị Trung tách ra từ xã Vị Thủy.

Chuyển địa bàn thị trấn Vị Thanh với 3 xã Hòa Lự, Hòa Tiến, Vị Tân và một phần đất xã Vị Đông và thị xã Vị Thanh. Như vậy, huyện Vị Thủy gồm có thị trấn Nàng Mau và 9 xã: Vị Bình, Vị Trung, Vị Thủy, Vị Đông, Vị Thanh,

Vĩnh Tường, Vĩnh Trung, Vĩnh Thuận Tây, Vị Thắng.

Từ ngày 26-11-2003, huyện Vị Thủy đổi thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập do chia tỉnh Cần Thơ.

VỊ THỦY

Thôn Vị Thủy thuộc tổng Giang Ninh, huyện Kiên Giang, phủ An Biên, tỉnh Hà Tiên, triều Minh Mạng. Trải qua triều Thiệu Trị, Tự Đức đến đầu thuộc Pháp vẫn tổng cũ, đất thuộc hạt thanh tra Kiên Giang, rồi hạt tham biện Rạch Giá.

Ngày 15-12-1875, thôn Vị Thủy được sáp nhập thôn Phương Lang giải thể.

Từ ngày 5-1-1876, các thôn gọi là làng, làng Vị Thủy đặt thuộc hạt tham biện Rạch Giá.

Ngày 12-8-1888, làng Vị Thủy đổi thuộc hạt tham biện Long Xuyên.

Ngày 27-12-1892, làng Vị Thủy lại thuộc hạt tham biện Rạch Giá.

Ngày 24-5-1894, làng Vị Thủy tách một phần đất lập làng Vị Thanh.

Từ ngày 1-1-1900, các hạt tham biện gọi là tỉnh, làng Vị Thủy thuộc tỉnh Rạch Giá.

Ngày 17-11-1900, làng Vị Thủy nhượng một phần đất cho làng Vĩnh Thuận Thôn, tổng Thanh Giang, cùng tỉnh.

Ngày 31-12-1907, làng Vị Thủy đổi thuộc tổng An Ninh, cùng tỉnh.

Từ ngày 20-5-1920, làng Vị Thủy thuộc quận Long Mỹ, cùng tỉnh.

Từ sau năm 1956, các làng gọi là xã, xã Vị Thủy đổi thuộc tỉnh Phong Dinh.

Ngày 18-3-1960, xã Vị Thủy đặt thuộc huyện Đức Long, cùng tỉnh.

Ngày 13-1-1962, xã Vị Thủy đổi thuộc tỉnh Chương Thiện.

Sau ngày 30-4-1975, xã Vị Thủy đổi thuộc huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 15-9-1981, xã Vị Thủy tách đất lập hai xã Vị Thắng và Vị Lợi.

Ngày 26-10-1981, xã Vị Thủy đổi thuộc huyện Mỹ Thanh, cùng tỉnh.

Ngày 6-4-1982, xã Vị Thủy đổi thuộc huyện Vị Thanh, cùng tỉnh.

Ngày 16-9-1989, xã Vị Thủy đổi thuộc tỉnh Cần Thơ, do chia tỉnh Hậu Giang.

Ngày 1-7-1999, xã Vị Thủy đổi thuộc huyện Vị Thủy, cùng tỉnh.

Từ ngày 26-11-2003, xã Vị Thủy đổi thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập, do chia tỉnh Cần Thơ.

Vị Thủy là tên của một xã hiện nay.

VỊ TRUNG

Xã Vị Trung thuộc huyện Vị Thủy, tỉnh Cần Thơ từ ngày 1-7-1999, lập mới do tách từ xã Vị Thủy.

Ngày 26-11-2003, xã Vị Thủy đổi thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập, do chia tỉnh Cần Thơ.

Vị Trung là tên của một xã thuộc huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang hiện nay.

VỊ XUÂN

Xã Vị Xuân thuộc huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang từ ngày 15-9-1981, lập mới do tách từ xã Vị Thanh.

Ngày 26-10-1981, xã Vị Xuân đổi thuộc huyện Mỹ Thanh, cùng tỉnh.

Ngày 6-4-1982, xã Vị Xuân đổi thuộc huyện Vị Thanh, cùng tỉnh.

Ngày 26-9-1989, xã Vị Xuân được sáp nhập một phần đất xã Vị Lợi giải thể.

Ngày 28-1-1991, xã Vị Xuân giải thể nhập vào xã Vị Đông.

VĨNH HIẾU

Xã Vĩnh Hiếu thuộc huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang từ ngày 15-9-1981, lập mới do tách từ xã Vĩnh Tường.

Ngày 26-10-1981, xã Vĩnh Hiếu đổi thuộc huyện Mỹ Thanh, cùng tỉnh.

Ngày 6-4-1982, xã Vĩnh Hiếu đổi thuộc huyện Vị Thanh, cùng tỉnh.

Ngày 26-9-1989, xã Vĩnh Hiếu được sáp nhập một phần đất xã Vị Lợi giải thể.

Ngày 2-8-1991, xã Vĩnh Hiếu giải thể nhập vào xã Vĩnh Tường cùng xã Vĩnh Trung và xóa tên.

VĨNH LẬP

Xã Vĩnh Lập thuộc huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang từ ngày 21-4-1979, lập mới do tách từ xã Vĩnh Viễn.

Ngày 26-10-1981, xã Vĩnh Lập đổi thuộc huyện Mỹ Thanh, cùng tỉnh.

Ngày 5-4-1982, xã Vĩnh Lập đổi thuộc huyện Vĩ Thanh, cùng tỉnh.

Ngày 26-12-1991, xã Vĩnh Lập đổi thuộc tỉnh Cần Thơ, do chia tỉnh Hậu Giang.

Ngày 25-1-1994, xã Vĩnh Lập giải thể nhập trở lại xã Vĩnh Viễn.

VĨNH THUẬN

Thôn Vĩnh Thuận thuộc tổng Thanh Giang, huyện Kiên Giang, trấn Hà Tiên, triều Gia Long. Triều Minh Mạng, thôn Vĩnh Thuật đặt thuộc phủ An Biên, tỉnh Hà Tiên. Trải qua triều Thiệu Trị, Tự Đức, đến đầu thời Pháp thuộc, thôn Vĩnh Thuận vẫn tổng cũ, đặt thuộc hạt thanh tra Kiên Giang, rồi hạt tham biện Rạch Giá.

Từ ngày 5-1-1876, các thôn gọi là làng, làng Vĩnh Thuận đặt thuộc hạt tham biện Rạch Giá.

Từ ngày 12-8-1888, làng Vĩnh Thuận thuộc hạt tham biện Long Xuyên.

Từ ngày 27-12-1892, làng Vĩnh Thuận lại đặt thuộc hạt tham biện Rạch Giá.

Từ ngày 1-1-1900, các hạt tham biện gọi là tỉnh, làng Vĩnh Thuận thuộc tỉnh Rạch Giá.

Ngày 17-11-1900, làng Vĩnh Thuận đổi tên là làng Vĩnh Thuận Thôn do hợp làng này với một phần đất của làng Vị Thủy, làng Lương Tâm và làng Hương Thọ của tổng Giang Ninh, đổi lại tách một khoảnh đất nhập vào làng Thuận Hưng, cùng tỉnh và một khoảnh vào làng Hòa Lự, tổng Giang Ninh.

Ngày 8-4-1905, làng Vĩnh Thuận Thôn đổi tên thành làng Vĩnh Viễn.

Nơi đây, vào đầu những năm thời Pháp thuộc, đã có một khu chợ hội tụ khá đông. Vào năm 1871, viên y sĩ người Pháp tên A-la-vong (Alavoine) trưởng sở chủng ngừa đậu giống của hạt tham biện Rạch Giá có lần đến đây khảo sát. Thuở ấy khu chợ này thuộc làng Vĩnh Thuận, tổng Thanh Giang, cho nên gọi là chợ Vĩnh Thuận.

Theo lời của y sĩ A-la-vong ghi trong sách “Những năm đầu ở Nam kỳ, tập 1, xuất bản tại Pa-ri, năm 1874, kể về cuộc hành trình đến làng này (thuở ấy chưa có con kênh xáng Mái Dầm - Vĩnh Chèo): “*Qua các con rạch Vĩnh*

Phước, Di Hạng, Nước Trong, Hốc Hòa, Cái Su, Cái Dừa, Cái Nhum, Tràm Trốc và Nước Đục, người ta mất 7 giờ để đi từ Vĩnh Phước (Gò Quao) đến Vĩnh Thuận, một làng nằm trên ngọn rạch Nước Đục. Suốt đường đi người ta chỉ thấy có ít người sống ở đây và lại sống cách xa nhau. Làng Vĩnh Thuận chỉ có ít người: người ta đếm được ở đây 250 người, hầu hết là tiểu phu và dân chài.

Trẻ con ở đây không được khỏe mạnh lắm như trẻ ở những nơi khác. Dù loại những ung nhọt trên thân thể của rất nhiều người mà chúng tôi đã thấy: cho phép chúng tôi tin rằng những người dân bản xứ của vùng này luôn luôn sống thiếu vệ sinh hoàn toàn là nguyên nhân duy nhất gây ra tất cả những loại bệnh ngoài da mà dân chúng ở đây mắc phải... ”.

Địa danh này đã có câu ca dao:

- "Đường về Vĩnh Thuận còn xa
Đi từ Hốc Hòa phải qua Vịnh Chèo
Vịnh Chèo nước chảy lơ thơ
Dưới sông cá lội, trên bờ chim reo".

VĨNH THUẬN ĐÔNG

Thôn Vĩnh Thuận Đông thuộc tổng Thanh Giang, huyện Kiên Giang, phủ An Biên, tỉnh Hà Tiên, triều Minh Mạng. Trải qua triều Thiệu Trị, Tự Đức, đến đầu thời Pháp thuộc

vẫn tổng cũ, đặt thuộc hạt thanh tra Kiên Giang, rồi hạt tham biện Rạch Giá.

Từ ngày 5-1-1876, các thôn gọi là làng, làng Vĩnh Thuận Đông đặt thuộc hạt tham biện Rạch Giá.

Từ ngày 12-8-1888, làng Vĩnh Thuận Đông đổi thuộc hạt tham biện Long Xuyên.

Từ ngày 27-12-1892, làng Vĩnh Thuận Đông lại thuộc hạt tham biện Rạch Giá.

Từ ngày 1-1-1900, các hạt tham biện gọi là tỉnh, làng Vĩnh Thuận Đông thuộc tỉnh Rạch Giá.

Ngày 17-11-1900, làng Vĩnh Thuận Đông nhượng một khoảnh đất cho làng Hòa Lợi, tổng Giang Ninh, cùng tỉnh.

Ngày 25-5-1901, làng Vĩnh Thuận Đông đổi thuộc tổng Giang Ninh, cùng tỉnh.

Từ ngày 31-12-1907, làng Vĩnh Thuận Đông đổi thuộc tổng An Ninh, cùng tỉnh.

Từ ngày 25-5-1920, làng Vĩnh Thuận Đông thuộc quận Long Mỹ, cùng tỉnh.

Từ sau năm 1956, các làng gọi là xã, xã Vĩnh Thuận Đông thuộc tỉnh Phong Dinh.

Ngày 18-3-1960, xã Vĩnh Thuận Đông đặt thuộc huyện Đức Long, cùng tỉnh.

Ngày 24-12-1961, xã Vĩnh Thuận Đông đặt thuộc tỉnh Chương Thiện mới lập.

Sau ngày 30-4-1975, xã Vĩnh Thuận Đông thuộc huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 24-4-1979, xã Vĩnh Thuận Đông tách một phần đất lập xã Vĩnh Thuận Tây.

Ngày 26-12-1991, xã Vĩnh Thuận Đông đổi thuộc tỉnh Cần Thơ do chia tỉnh Hậu Giang.

Từ ngày 26-11-2003, xã Vĩnh Thuận Đông đổi thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập do chia tỉnh Cần Thơ.

Vĩnh Thuận Đông là tên của một xã hiện nay.

Xã Vĩnh Thuận Đông được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng các lực lượng vũ trang.

VĨNH THUẬN TÂY

Xã Vĩnh Thuận Tây thuộc huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang từ ngày 21-4-1979, lập mới do tách từ xã Vĩnh Thuận Đông.

Ngày 26-10-1981, Xã Vĩnh Thuận Tây đổi thuộc huyện Mỹ Thanh, cùng tỉnh.

Ngày 6-4-1982, Xã Vĩnh Thuận Tây đổi thuộc huyện Vị Thanh, cùng tỉnh.

Ngày 26-12-1991, Xã Vĩnh Thuận Tây thuộc tỉnh Cần Thơ do chia tỉnh Hậu Giang.

Ngày 1-7-199, Xã Vĩnh Thuận Tây đổi thuộc huyện Vị Thủy, cùng tỉnh.

Từ ngày 26-11-2003, Xã Vĩnh Thuận Tây đổi thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập do chia tỉnh Cần Thơ.

Vĩnh Thuận Tây là tên của một xã hiện nay.



*Trên kinh xáng Nàng Mau (xã Vĩnh Thuận Tây)
(Ảnh: Anh Động)*

VĨNH TRUNG

Xã Vĩnh Trung thuộc huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang từ ngày 15-9-1981, lập mới do tách từ xã Vĩnh Tường.

Ngày 26-10-1981, Xã Vĩnh Trung thuộc huyện Mỹ Thanh, cùng tỉnh.

Ngày 6-4-1982, Xã Vĩnh Trung đổi thuộc huyện Vị Thanh, cùng tỉnh.

Ngày 2-8-1991, Xã Vĩnh Trung tách một phần đất nhập vào xã Vĩnh Tường, đổi lại được sáp nhập một phần đất của xã Vĩnh Hiếu giải thể.

Ngày 26-12-1991, Xã Vĩnh Trung đổi thuộc tỉnh Cần Thơ do chia tỉnh Hậu Giang.

Ngày 1-7-1999, Xã Vĩnh Trung đổi thuộc huyện Vị Thủy.

Ngày 26-11-2003, Xã Vĩnh Trung đổi thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập do chia tỉnh Cần Thơ.

Vĩnh Trung là tên của một xã hiện nay.

VĨNH TƯỜNG

Làng Vĩnh Tường thuộc tổng Thanh Giang, hạt tham biện Rạch Giá từ ngày 24-5-1893, do tách từ làng Vĩnh Thuận.

Từ ngày 1-1-1900, các hạt tham biện gọi là tỉnh, làng Vĩnh Tường đặt thuộc tỉnh Rạch Giá.

Ngày 25-5-1901, làng Vĩnh Tường đổi thuộc tổng Giang Ninh, cùng tỉnh.

Ngày 31-12-1907, làng Vĩnh Tường đổi thuộc tổng An Ninh, cùng tỉnh.



Một nắng hai sương (Giang Lưu Minh Huân)

Ngày 27-1-1910, làng Vĩnh Tường tách hai ấp Phú Hưng, Long Điền lập làng Phú Long.

Từ ngày 20-5-1920, làng Vĩnh Tường thuộc quận Long Mỹ, cùng tỉnh.

Ngày 1-1-1935, làng Vĩnh Tường được sáp nhập làng Phú Long giải thể.

Sau năm 1956, các làng gọi là xã, xã Vĩnh Tường đổi thuộc tỉnh Phong Dinh.

Ngày 18-3-1960, xã Vĩnh Tường đổi thuộc huyện Đức Long, cùng tỉnh.

Ngày 31-1-1962, xã Vĩnh Tường đổi thuộc tỉnh Chương Thiện.

Sau ngày 30-4-1975, xã Vĩnh Tường đổi thuộc huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 15-9-1981, xã Vĩnh Tường tách đất lập xã Vĩnh Trung, Vĩnh Hiếu.

Ngày 26-10-1981, xã Vĩnh Tường đổi thuộc huyện Mỹ Thanh, cùng tỉnh.

Ngày 6-4-1982, xã Vĩnh Tường đổi thuộc huyện Vị Thanh, cùng tỉnh.

Ngày 2-8-1991, xã Vĩnh Tường sáp nhập một phần đất của xã Vĩnh Hiếu giải thể.

Ngày 26-12-1991, xã Vĩnh Tường đổi thuộc tỉnh Cần Thơ do chia tỉnh Hậu Giang.

Ngày 1-7-1999, xã Vĩnh Tường đổi thuộc huyện Vị Thủy, cùng tỉnh.

Từ ngày 26-11-2003, xã Vĩnh Tường đổi thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập do chia tỉnh cần Thơ.

Vĩnh Tường là tên của một xã hiện nay.

Xã Vĩnh Tường được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng các lực lượng vũ trang.

VĨNH VIỄN

Làng Vĩnh Viễn thuộc tổng Thanh Giang từ ngày 18-4-1905, do đổi tên làng Vĩnh Thuận.

Ngày 6-1-1916, làng Vĩnh Viễn thuộc tổng Thanh Tuyên, cùng tỉnh.

Từ ngày 20-5-1920, làng Vĩnh Viễn thuộc quận Long Mỹ, cùng tỉnh.

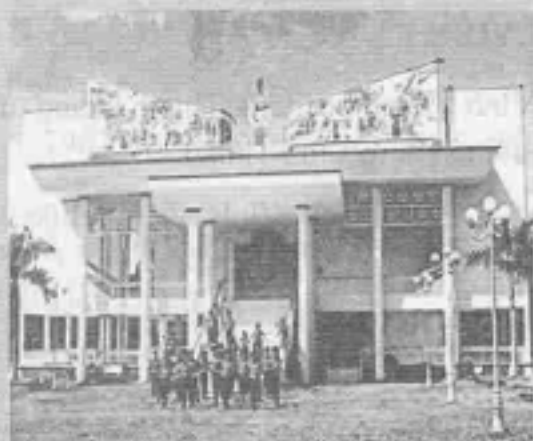
Sau năm 1956, các làng gọi là xã, xã Vĩnh Viễn đổi thuộc tỉnh Phong Dinh.

Ngày 31-1-1962, xã Vĩnh Viễn đổi thuộc tỉnh Chương Thiện.

Ngày 18-4-1963, xã Vĩnh Viễn đổi thuộc huyện Kiến Thiện, cùng tỉnh.

Ngày 29-4-1974, xã Vĩnh Viễn đổi thuộc huyện Hưng Long, cùng tỉnh, trừ ấp Vĩnh Bình nhập vào xã Xà Phiên, đổi lại được sáp nhập ấp Ngan Vọt của xã Lương Tâm.

DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA
CHIẾN THẮNG 75 TIỂU ĐOÀN ĐỊCH
NĂM 1973



Nhà trường bây

Ảnh tư liệu

Sau ngày 30-4-1975, xã Vĩnh Viễn thuộc huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 21-4-1979, xã Vĩnh Viễn tách đất lập xã Vĩnh Lập.

Ngày 26-12-1991, xã Vĩnh Viễn đổi thuộc tỉnh Cần Thơ do chia tỉnh Hậu Giang.

Ngày 25-11-1994, xã Vĩnh Viễn được sáp nhập xã Vĩnh Lập giải thể.

Ngày 26-11-2003, xã Vĩnh Viễn đổi thuộc tỉnh Hậu Giang mới lập do chia tỉnh Cần Thơ.

Vĩnh Viễn là tên của một xã hiện nay.

Xã Vĩnh Viễn được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng các lực lượng vũ trang.

Xã Vĩnh Viễn là quê hương của Anh hùng lực lượng vũ trang Chiêm Thành Tấn.

VỊNH TRÀ BAI

Địa danh này tạm tính từ bờ vịnh sông Nước Đục khỏi rạch Hóc Hóa dài lên khỏi rạch Cái Su, ở bờ phía tây. Vùng này ngày xưa dân cư nuôi trâu nhiều hơn những nơi khác. Sau mùa cấy, trâu không còn việc làm, những chủ trâu thuê các trai làng nghèo, mỗi người nhận vài chục con lừa đi tìm các vùng đất hoang có nhiều cỏ mà cầm “phồn” nuôi trâu dưỡng sức cho đến mùa gặt. Có khi người ta lừa trâu lên tận Đường Láng, Kinh Cùng mà cầm “phồn”.

Xưa kia có hai vợ chồng nông dân tên Thon Ngộ, sống trong vùng, tính tình chất phác, gia cảnh tuy nghèo khó, song rất giàu lòng nhân từ, hay giúp đỡ kẻ tật nguyền, khốn khó. Lối xóm ai tới lừa tất đèn, Thon Ngộ đều hết

lòng giúp đỡ. Do đó Thon Ngom chiêm được tình cảm của hầu hết bà con trong xóm.

Năm nọ, Thon Ngom cấy lúa trên phần đất ven sông, nhờ phù sa nên lúa rất tốt, ông vui mừng nói với vợ:

- Năm nay trời cho mình trúng mùa, chắc được ăn măn năm, nhà mình khỏi phải đi làm mướn, cực lắm !

Một buổi sáng ra thăm đồng, ông thấy lúa bị trâu ai ăn mất một vạt lớn dọc theo bờ sông, phần còn lại bị dẫm nát. Nhìn đám ruộng xơ xác, lúa ngã rạp, Thon Ngom ngậm ngùi ứa nước mắt. Nhưng với bản tính trầm tĩnh và lòng nhân từ, tuy tiếc của, nhưng ông không hề chửi đồng hay nói xiên xỏ xóm giềng... Ông tin rằng không ai nỡ phá hoại đám lúa của ông mà chỉ vì rui ro, chắc trâu ai lỡ đứt dây đến ăn mà chủ không hay. Nghĩ vậy, ông yên trí trở về nhà. Qua hôm sau, đám lúa của ông lại bị trâu ăn nhiều hơn. Lo lắng trước sự sắp thiếu ăn của gia đình, ông chỉ còn nước ngửa mặt lên trời than thở. Ông nghĩ, chắc ai đó cố tình phá hoại, chớ không lẽ để trâu đứt dây ăn lúa của người hoài như vậy ? Ông quyết tâm để ý theo dõi, bất kỳ được con trâu này.

Tối đến, ông ra bờ ruộng ngồi rình. Chờ mãi, sốt ruột mà chẳng thấy bóng dáng con trâu nào hết. Ông định về nhà, bỗng thấy một con trâu xuất hiện từ mé nước, ăn cỏ dọc theo bờ sông. Ông nghĩ bụng, chắc trâu của ai bị đứt niết, nên định nắm dây vằm dẫn về nhà cột, sáng trả lại cho chủ nó, kéo người ta mất công tìm kiếm. Ông rón rén bước

tới gần. Con trâu giật mình, hoảng sợ chạy lồng lên, phóng xuống sông mất dạng. Ông cho rằng từ nay con trâu này sợ không dám trở lại ăn lúa nữa. Nào ngờ, ít bữa sau, ông ra thăm ruộng, lại thấy lúa của mình bị trâu ăn gần hết. Ông vừa tức mình, vừa nghi ngờ con trâu lạ này. Một lần nữa ông nguyện với lòng là sẽ bắt nó cho kỳ được. Tối đến, ông rình thấy đúng là con trâu bữa trước. Lần này ông cẩn thận hơn, đi thật êm từ phía sau tới, rồi bắt thần chạy thật mau nắm sợi dây vằm mũi. Nhưng con trâu này không có xỏ vằm, không biết làm sao để bắt, ông đành làm liều, dùng hai tay nắm thật chặt đuôi nó, rồi la lên: "*Bớ người ta tiếp tui bắt trâu hoang, bớ người ta ra đây bắt trâu hoang...*".

Con trâu giật mình nhảy xuống sông, ông không đủ sức giữ nó lại, nên bị nó lôi luôn xuống nước. Ông định buông ra, nhưng nó chạy quá nhanh, và lạ lùng thay, khi nó chạy tới đâu thì nước vệt ra hai bên khô ran như đang chạy trên mặt đất. Thấy vậy ông nắm chặt đuôi nó và chạy theo, thử coi nó chạy tới đâu.

Bỗng con trâu dừng lại. Còn đang con bâng hoàng ngờ ngác thì có một bàn tay đặt nhẹ lên vai ông, ngoái lại thấy một ông già đầu tóc bạc phơ, đang nhìn ông với đôi mắt hiền từ.

Thon Ngọt lễ phép hỏi:

- Thưa ông, có phải ông là chủ con trâu này ?

Ông già điềm tĩnh trả lời:

- Phải, nhưng sao nhà ngươi lại nắm đuôi theo nó đến đây?

- Thưa ông con trâu này nó ăn lúa của tôi nhiều quá, tôi định bắt nó rồi giao lại cho chủ, nhưng nó chạy xuống sông, thành ra tôi phải theo nó chạy tới đây.

- À ra là vậy, tội nghiệp ngươi quá. Nó ăn nhiều vậy nhà ngươi định đòi bồi thường bao nhiêu?

- Thưa ông, gia đình tôi nghèo, chỉ sống nhờ vào đám ruộng, nay trâu ăn gần hết. Nếu nhà ông dư dả, xin cho tôi lúa đủ ăn nay mai thôi.

Ông già vui vẻ bảo:

- Tiền thì lão thiếu gì, nhưng ngặt nỗi lão ở xa lắm, nếu mang lúa bồi thường cho ngươi thì lâu lắm, mà lại tốn công. Thôi, lão bồi thường cho ngươi bằng cách khác vậy.

- Dạ thưa ông, tôi đến đây bằng cách nắm đuôi trâu, bây giờ tôi không biết làm sao về được.

- Thôi được, để lão đưa nhà ngươi về.

Ông lão dẫn trâu đi trước, Thon Ngọt theo sau, chỉ một lát là tới bờ sông.

Ông lão bảo:

- Lão nói cho ngươi biết, lão đây không phải là người trần gian, mà là người cõi trên, thấy nhà ngươi tu hơn tích đức, ăn ở hiền lành, lại hết lòng thương người, nên mở lòng thương xuống giúp nhà ngươi trở nên giàu có để làm

gương cho hậu thế. Vậy, khi đã có tiền rồi, nhà người nên ăn ở như trước đây, cư xử tốt với làng xóm, và khuyên nhủ mọi người ăn ở hiền lành sẽ được Trời Phật phù hộ độ trì làm ăn phát đạt, còn kẻ nào gian ác sẽ bị trừng phạt. Đây, lão cho người sợi lông của con trâu này, hàng ngày người để nó trong mình, xuống sông tìm kiếm của quý mà con người đã làm rơi rớt, đem bán và bắt tôm cá mà ăn... Hãy nhớ làm theo lời lão dặn, ngược lại sợi lông trâu này sẽ bay mất. Nếu làm đúng theo lời lão dặn, khi nào người giàu có, lão sẽ thu hồi nó lại.



Chùa Khmer (Ảnh: Huỳnh Anh Dũng)

Nói xong, ông già lên lưng trâu chạy xuống sông mất dạng. Thon Ngọn quý lạy tạ ơn Trời Phật, rồi về nhà với sợi lông trâu.

Về đến nhà, ông thuật lại cho cả xóm nghe, không giấu diếm điều gì. Từ đó hàng ngày với sợi lông trâu, ông xuống sông tìm kiếm của quý và tôm cá về bán. Chẳng bao lâu, Thon Ngom trở nên giàu có, con cháu khôn ngoan thành đạt. Gia đình ông thường xuyên giúp đỡ kẻ khốn khó như trước đây.

Từ sự tích đó người Khmer đặt cho cái vịnh sông này cái tên “Vịnh Krabai” (con trâu) thành danh đến nay.

XÀ PHIÊN

Thôn Xà Phiên thuộc tổng Giang Ninh, huyện Kiên Giang, phủ An Biên, tỉnh Hà Tiên, triều Thiệu Trị, Tự Đức. Đến đầu thời Pháp thuộc thôn Xà Phiên vẫn tổng cũ, đặt thuộc hạt thanh tra Kiên Giang, rồi hạt tham biện Rạch Giá.

Từ ngày 5-1-1876, các thôn gọi là làng, làng Xà Phiên vẫn thuộc hạt tham biện Rạch Giá.

Từ ngày 8-12-1888, làng Xà Phiên đổi thuộc hạt tham biện Long Xuyên.

Ngày 27-12-1892, làng Xà Phiên lại đổi thuộc hạt tham biện Rạch Giá.

Ngày 1-1-1900, các hạt tham biện gọi là tỉnh, làng Xà Phiên thuộc tỉnh Rạch Giá.

Ngày 17-11-1900, làng Xà Phiên được sáp nhập một khoảnh đất của làng Hòa Lự lọt vào làng Lương Tâm và một khoảnh của làng Lương Tâm.



*Bé gái Khmer đánh nhạc ngũ âm (xã Xà Phiên)
(Ảnh: Anh Động)*

Ngày 25-5-1901, làng Xà Phiên đổi thuộc tổng Thanh Giang, cùng tỉnh.

Ngày 6-1-1916, làng Xà Phiên đổi thuộc tổng Thanh Tuyên, cùng tỉnh.

Từ ngày 20-5-1920, làng Xà Phiên thuộc quận Long Mỹ, cùng tỉnh.

Từ sau năm 1956, các làng gọi là xã, xã Xà Phiên thuộc tỉnh Phong Dinh.

Ngày 31-1-1962, xã Xà Phiên đổi thuộc tỉnh Chương Thiện.

Ngày 18-4-1963, xã Xà Phiên đổi thuộc huyện Kiến Thiện, cùng tỉnh.

Sau ngày 30-4-1975, xã Xà Phiên đổi thuộc huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 15-9-1981, xã Xà Phiên tách đất lập xã Tân Thành.

Ngày 28-1-1991, xã Xà Phiên được nhập trở lại xã Tân Thành giải thể.

Ngày 26-12-1991, xã Xà Phiên đổi thuộc tỉnh Cần Thơ do chia tỉnh Hậu Giang.

Từ ngày 26-11-2003, xã Xà Phiên đổi thuộc tỉnh Hậu Giang mới đặt do chia tỉnh Cần Thơ.

Xà Phiên là tên của một xã hiện nay.

Xã Xà Phiên được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng các lực lượng vũ trang.

Xã Xà Phiên là quê hương của hai vị Anh hùng các lực lượng vũ trang Nguyễn Văn Hoàng và Nguyễn Hữu Trí.

Xà Phiên là một địa danh người Khmer gọi là Kron, có nghĩa là cà-ròn (chiếc bao đan bằng cọng bàng) do vùng này ngày xưa có rất nhiều loại cỏ bàng, người Khmer ở đây có những xóm sống về nghề đan đệm bàng, bao bàng.

XÀ NO

- "Cái Răng, Ba Láng, Vàm Xáng, Xà No

Bời thương em anh định sắm một chiếc dò

Chèo lên chèo xuống dặng thăm dò ý em..."

- "Cái Răng, Ba Láng, Vàm Xáng, Phong Điền

Anh có thương thì đừng cho bạc cho tiền

Cho nhen cho ngời để xóm giềng ngợi khen..."

Xà No là một con rạch nằm phía hữu ngạn sông Cần Thơ, đoạn giữa Phong Điền với Ba Láng. Tại đây vào năm 1900, viên toàn quyền Đông Dương người Pháp tên Dume (Pau Doumer) chủ trương xẻ một con kinh bằng sức cơ giới theo trục đông bắc - tây nam đồ thẳng xuống ngọn sông Cái Tư. Đầu kinh phía sông Cần Thơ cắt đứt rạch Xà No ra làm đôi, người ta gọi nơi đó là Vàm Xáng. Con rạch Xà No từ đó về sau người ta gọi XÀ NO BÚT, và đường thủy lưu của nó bị phù sa bồi dần nên cũng có tên Xà No Cạn.

Sở dĩ con rạch có tên Xà No là vì theo phát âm của người Khmer gọi Srock Xnor, có nghĩa là xóm có nhiều cây điên điên, loại thảo mộc thấp, thân xốp, bông vàng.

Kinh xáng Xà No được khai thông là một công trình khai hóa nông nghiệp lớn nhất của người Pháp vào thời điểm bấy giờ. Kinh khởi công đào vào ngày 17-5-1900, khánh thành ngày 10-1-1903, độ rộng của kinh: 60 mét cắt

đáy 40 mét, độ sâu từ 3 đến 5 mét. Vốn đầu tư từ ngân sách thuộc địa của nhà nước Pháp, thầu công trình là Công ty Mong-vơ-nu (Montvenoux), chi phí toàn bộ cho công việc là 3.680.000 phrăng. Kinh bắt đầu đào thì đã có nhiều người Pháp, người Việt đăng ký trưng khẩn, nộp tiền. Kinh đào xong, nhà nước thuộc địa Pháp thu vốn lại có lãi gấp đôi.

Trong số người trưng khẩn nhiều nhất trên kinh xáng Xà No là viên tư bản nông nghiệp người Pháp tên An-be Gờ-rét-xi (Albert Gressier), đồn điền của ông ta chiếm mất 14.000 hec ta vào loại đất hạng nhất ở đây. Gờ-rét-xi xây dựng một kho chứa lúa tại Bảy Ngàn rộng lớn đến người ta gọi bằng Ông Kho, đồn điền là “điền Ông Kho”. Những năm chiến tranh vũ trang giữa thực dân Pháp với Cách mạng Việt Minh, người chủ kho lúa này thuê đến trên một đại đội lính liên hiệp Pháp để bảo vệ đồn điền của mình.

XUÂN HÒA

Làng Xuân Hòa thuộc tổng Định Hòa, hạt tham biện Cần Thơ từ ngày 28-1-1892, do tách từ làng Thạnh Xuân.

Ngày 14-4-1896, làng Xuân Hòa giải thể, nhập trở lại làng Thạnh Xuân.

Ngày 16-5-1903, làng Xuân Hòa lập lại thuộc tổng Định Bảo, tỉnh Cần Thơ.

Ngày 23-10-1908, làng Xuân Hòa lại giải thể nhập vào làng Trường Long, tổng Thới Bảo Thố và làng Nhơn Nghĩa, tổng Định Bảo, xóa tên Xuân Hòa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Đình Đầu - Nghiên cứu địa bản triều Nguyễn
- Hà Tiên - NXB Thành phố Hồ Chí Minh - 1996.
- Nguyễn Quang Ân - Việt Nam, những thay đổi địa danh và địa giới hành chính - NXB Thông tấn Hà Nội - 2002.
- Sơn Nam - Lịch sử khẩn hoang miền Nam - NXB Đông Phố Sài Gòn - 1973.
- Sơn Nam - Tìm hiểu đất Hậu Giang - NXB trẻ - 2005.
- Châu Đạt Quan - Chân Lạp phong thổ ký - Sài Gòn xuất bản - Lê Hương dịch - 1974.
- Đinh Xuân Vịnh - Sổ tay địa danh Việt Nam - XNB Lao Động - 1996.
- Nguyễn Văn Tấn - Từ điển địa danh lịch sử văn hóa Việt Nam - NXB Văn hóa Thông tin - 1998.
- Nguyễn Đình Tư - Tự điển địa danh hành chính Nam bộ - NXB Chính trị Quốc gia - 2008.

- Trịnh Hoài Đức - Gia Định thành thông chí - Nha văn hóa phủ quốc vụ khanh Sài Gòn - 1972.
- Quốc sử quán triều Nguyễn - Đại Nam nhất thống chí - Bộ quốc gia giáo dục Sài Gòn - 1959.
- Tòa thống đốc Nam kỳ - Nam kỳ địa hạt tổng thôn danh mục - Tài liệu lưu trữ thư viện khoa học xã hội.
- Vương Hồng Sển - Tự vị tiếng Việt miền Nam - NXB Văn hóa - 1993.
- Lê Hương - Sử liệu Phủ Nam - Nhà sách Nguyễn Nhiều - Sài Gòn - 1974.
- Lê Hương - Người Việt gốc Miên - Sài Gòn - Giấy phép xuất bản số 1937 - năm 1968.
- Nhiều tác giả - Những ngày đầu ở Nam kỳ (Lespemerres de l'acochine) - xuất bản tiếng Pháp - tập I - Parie - 1882.
- Khu Tây Nam bộ - Tây Nam bộ 30 năm kháng chiến - 12-2000.
- Quốc triều chính biên toát yếu - Cao Xuân Dục - NXB Thuận Hóa - 1998.
- Nhiều tác giả - Nam bộ xưa và nay - NXB Thành phố Hồ Chí Minh - 1999.
- Nguyễn Hữu Hiếu - Tìm hiểu nguồn gốc địa danh Nam bộ - NXB Thế Giới - 2006.
- Phan Thanh Nhân - Rạch Giá Cà Mau tạp lục (bản đánh máy).

- Phủ Thủ hiến Việt Nam - Công văn tập san (1950 - 1956).
- Công báo lâm thời Cộng hòa Nam kỳ (1946 - 1949).
- Công báo của chánh phủ Cộng hòa miền Nam Việt Nam (1956 - 1975).
- Công báo của chánh phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1975 - 2004).
- Tham khảo tư liệu Khmer của A-cha Danh Cương, thạc sĩ Danh Đức, nhà nghiên cứu Đào Chuông.
- Lê Trung Hoa - Tìm hiểu nguồn gốc địa danh Nam bộ và tiếng Việt văn hóa - NXB Khoa học xã hội - 2005.
- Bùi Đức Tịnh - Lược khảo nguồn gốc địa danh Nam bộ - NXB Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh - 1999.

SUMMARY

Place names in Hau Giang by Nguyen Anh Dong is a statistical collection, investigation and introduction of typical names of geographic places in Hau Giang province.

The book, excluding the *Foreword and the Explanation*, has the main content about statistic collection and interpretation of place names in Hau Giang (from August 1708 to 26 November 2003) arranged in alphabetical order.

Geographic terrain of Hau Giang province is flat, low with interlaced system of rivers and channels. Because of this reason, places was named jointly from two reasons: Firstly, named by normal people, secondly, named by state/district officials and Confucian scholars when they draw geographical maps.... In Hau Giang, people name places by combining natural or human made terrain and names of animals, trees, people or natural phenomenon.

MỤC LỤC

THAY LỜI NÓI ĐẦU	11
ĐÔI ĐIỀU DẪN GIẢI.....	17
1- Một số yếu tố dẫn đến hình thành địa danh.....	17
2- Địa thế tự nhiên.	19
3- Địa thế nhân tạo.....	21
PHẦN NỘI DUNG.....	25
(TỪ THÁNG 8-1708 ĐẾN NGÀY 26-11-2003).....	25
A.....	25
AN BÌNH:	25
AN LỢI:	25
AN NINH:.....	26
B.....	27
BẢY THƯA:.....	27
BÌNH CHÁNH:	27
BẢY NGÀN:.....	27
BỜ DỪA:	28

C.....	30
CÁI NHUM:	30
CÁI CÔN:	31
CÁI LỚN:	31
CÁI NAI:	32
CÁI TẮC:.....	33
CÁI NHÚC	34
CÁI SINH:	37
CÀU TRẮNG:	38
CẦN THƠ:.....	38
CẦN THƠ:.....	42
CÂY DƯƠNG:	44
CHÂU THÀNH:	45
CHƯƠNG THIÊN:	48
DI TÍCH CHIẾN THẮNG 75 TIỂU ĐOÀN QUÂN SÀI GÒN:	50
DI TÍCH CĂN CỨ TỈNH ỦY CẦN THƠ (1965 - 1968):	51
Đ.....	53
ĐẠI HÙNG:.....	53
ĐẠI THÀNH:	53
ĐỀN THỜ BÁC HỒ	54
ĐỊNH HÒA:.....	56

ĐỊNH PHƯỚC:	58
ĐÔNG AN:	59
ĐÔNG PHƯỚC	59
ĐÔNG PHƯỚC A:	60
ĐÔNG THẠNH:	60
ĐỨC LONG:	61
G.....	62
GIA THẠNH:	62
GIANG NINH:	62
GIAO ĐU:	64
GIÔNG SAO:	65
H.....	66
HẬU GIANG:	66
HẬU GIANG:	67
HẬU GIANG:	67
HẬU GIANG:	68
HIỆP HÙNG:	71
HIỆP LỢI:	73
HIỆP MỸ:	73
HÒA AN:	73
HÒA HIỆP:	74
HÒA MỸ:	74

HÒA THUẬN:.....	76
HÒA LỰU:	76
HÒA TIÊN:.....	79
HÙNG ĐIỀN:.....	80
HÙNG LONG:.....	81
HÙNG THẠNH:.....	81
K.....	81
KIẾN THIÊN:	81
KHÁC NHƠN:	82
KINH CÙNG:	82
KHU TRỦ MẬT VỊ THANH:.....	84
L.....	85
LONG BÌNH:	85
LONG HỎA:.....	86
LONG MỸ:.....	87
LONG MỸ:.....	89
LONG MỸ THÔN:	90
LONG PHỦ:	91
LONG SƠN:	92
LONG THẠNH:	93
LONG TRỊ:.....	93
LONG PHỤNG:	95

LÒ SẮT SANH LONG MỸ:	96
LỘC ĐỘNG:	97
LÁNG HÀM:	98
LẦU SÁU YẾN:	98
LƯƠNG NGHĨA:	100
LƯƠNG TÂM:	100
M.....	102
MỘT NGÀN:	102
MỸ PHƯỚC:	102
MỸ THANH:	103
MỸ THẠNH:	103
MỸ THẠNH ĐÔNG:	103
N.....	104
NÀNG MAU:	104
NÀNG MAU:	105
NGÃ SÁU:	108
NHƠN HÒA:	108
NHƠN NGHĨA A:	108
NHƯ LONG:	109
PH	109
PHONG THUẬN:	109
PRACK KÔI:	109

PHÚ HÒA:	110
PHÚ HỮU:	111
PHÚ HỮU A:	112
PHÚ LONG:	112
PHÚ LỢI:	112
PHÚ TÂN:	112
PHỤNG SƠN:	113
PHỤNG HIỆP:	113
PHỤNG HIỆP:	115
PHỤNG HIỆP:	115
PHỤNG TƯỜNG:	118
PHƯƠNG BÌNH:	119
PHƯƠNG LANG:	121
PHƯƠNG PHÚ:	121
Q:	122
QUYẾT THẮNG:	122
QUANG PHONG:	122
R:	123
RẠCH GÒI:	123
S:	124
SONG MỸ:	124

T.....	124
TÂM HÒA:.....	124
TÂM VU:.....	125
TÂM VU:.....	125
TÔ MA:.....	127
TÂN BÌNH:	127
TÂN HIỆP:	128
TÂN HÒA:	129
TÂN HÙNG:	129
TÂN LẬP:.....	130
TÂN LONG:.....	130
TÂN PHÚ:	130
TÂN PHÚ THẠNH:	131
TÂN PHƯỚC HÙNG:.....	132
TÂN THÀNH:	133
TÂN THẠNH ĐÔNG:.....	133
TÂN THẠNH HÒA:.....	134
TÂN THUẬN:	134
THẠNH HÒA:.....	135
THẠNH HÒA THÔN:.....	136
THẠNH LONG:	137
THẠNH XUÂN:.....	137

THẠNH XUÂN:.....	137
THUẬN HÒA:.....	138
THUẬN HÙNG:.....	139
TRÀU HỒI:	140
THƯỜNG PHƯỚC:.....	140
TRUNG HÙNG:.....	141
TRÀ BANG:.....	141
TRUNG HÙNG:.....	142
TRƯỜNG BÌNH:.....	142
TRƯỜNG LONG A:.....	143
TRƯỜNG LONG TÂY:.....	143
TRƯỜNG LỘC:	144
TRƯỜNG THẠNH SƠN:.....	145
V.....	145
VỊ BÌNH:	145
VỊ ĐÔNG:.....	146
VỊ ĐỨC:	146
VỊ LỢI:	147
VỊ TÂN:.....	147
VỊ THANH:	148
VỊ THANH:	149
VỊ THANH:	150

VỊ THẮNG:	152
VỊ THỦY:	152
VỊ THỦY:	153
VỊ TRUNG:	155
VỊ XUÂN:.....	155
VĨNH HIỆU:.....	155
VĨNH LẬP:.....	156
VĨNH THUẬN:	156
VĨNH THUẬN ĐÔNG:	158
VĨNH THUẬN TÂY:.....	160
VĨNH TRUNG:.....	161
VĨNH TƯỜNG:	162
VĨNH VIỄN:.....	165
VỊNH TRÀ BAI:.....	167
XÀ PHIÊN:.....	172
XÀ NO:.....	175
XUÂN HÒA:	176
TÀI LIỆU THAM KHẢO	177
SUMMARY	181
MỤC LỤC	183

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

43 LÔ ĐỨC - HÀ NỘI

ĐT: 043.39722613

Chịu trách nhiệm xuất bản

LÊ TIẾN DŨNG

Chịu trách nhiệm bản thảo

VŨ THANH VIỆT

Biên tập: **BẠCH MAI PHƯƠNG**

Biên tập kỹ thuật: **NGUYỄN THẢO NHUNG**

Sửa bản in: **LINH CHI**

Chế bản: **CTY TNHH ĐT & SX PHÚ SƠN**

Trình bày bìa: **CTY TNHH SX - TM HƯNG HÀ**

Đối tác liên kết:

HỘI VĂN NGHỆ DÂN GIÀN VIỆT NAM

ĐỊA DANH HẠ GIANG

In 2000 cuốn, khổ 14,5x20,5cm

Tại Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại Bình Tây

Số đăng ký xuất bản: 947-2014/CXB/01-67/VHTT

Quyết định xuất bản số: 574/VHTT - KH

In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2014

ISBN: 978 - 604 - 50 - 3000 - 4
SÁCH NHÀ NƯỚC TÀI TRỢ